BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 36/2026
Từ 14/9 - 18/9/2026

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*
ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

TIN TRUNG ƯƠNG

TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM: KỶ NGUYÊN MỚI ĐÒI HỎI NGHĨ XA, QUYẾT ĐỊNH ĐÚNG, HÀNH ĐỘNG HIỆU QUẢ, TRÁCH NHIỆM ĐẾN CÙNG

Sáng ngày 14/9/2026, tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Giáo sư, Tiến sĩ Tô Lâm - Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đã truyền đạt và trao đổi với học viên tham gia Chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV (Lớp thứ hai) về chuyên đề: Lãnh đạo chiến lược trong kỷ nguyên mới: Tầm nhìn trăm năm -tư duy đột phá - kiến tạo phát triển - quản trị thực thi.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm trực tiếp truyền đạt chuyên đề của Chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV. Ảnh - vov.vn

Chuyên đề gồm 8 phần: Kỷ nguyên mới và yêu cầu giữ vững ổn định, thúc đẩy phát triển trước biến động; Nền tảng, bản chất và cách thức lãnh đạo chiến lược; Tầm nhìn trăm năm và năng lực chủ động định hướng tương lai; Tư duy đột phá: Lựa chọn, đổi mới, tạo chuyển biến; Kiến tạo phát triển và tổ chức điều hành đồng bộ; Quản trị thực thi: Từ quyết sách đến kết quả; Người lãnh đạo chiến lược và năng lực của tổ chức; Từ tầm nhìn đến hành động, từ quyết sách đến kết quả.

Nhấn mạnh nội dung về kỷ nguyên mới và yêu cầu giữ vững ổn định, thúc đẩy phát triển trước biến động, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nêu rõ, sau 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước đã được nâng lên tầm cao mới. Đại hội XIV của Đảng không chỉ xác định nhiệm vụ của một nhiệm kỳ, mà còn mở ra tầm nhìn đến năm 2030, năm 2045 và những thập niên tiếp theo. Đây là thời điểm phải vừa kiên định, kế thừa, vừa đổi mới mạnh mẽ tư duy và phương thức hành động để đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới. Điểm mới nổi bật trong tư duy phát triển là đặt phát triển, ổn định và bảo vệ Tổ quốc trong một chỉnh thể thống nhất.

Về nền tảng, bản chất và cách thức lãnh đạo chiến lược, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm quán triệt 4 phương diện gắn bó chặt chẽ: Tầm nhìn trăm năm, tư duy đột phá, kiến tạo phát triển và quản trị thực thi. 4 phương diện phải được đặt trong cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ, trên nền tảng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương; quyền lực được kiểm soát, thẩm quyền gắn với trách nhiệm. Lợi ích quốc gia-dân tộc, hạnh phúc của nhân dân và sự phát triển bền vững của đất nước là mục tiêu xuyên suốt, thước đo cuối cùng.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm lưu ý, tầm nhìn trăm năm không phải là dự đoán tương lai, mà là xác lập phương hướng lớn và chuẩn bị năng lực để chủ động trước mọi biến động; xác định những giá trị phải giữ vững, vị thế đất nước muốn vươn tới và những năng lực phải bắt đầu xây dựng từ hôm nay. Tầm nhìn phải đủ rộng để bao quát những vấn đề căn bản của quốc gia; đủ lớn để quy tụ khát vọng của toàn dân tộc; đủ bền để nối tiếp trách nhiệm qua nhiều thế hệ; đủ mở để thích ứng với những thay đổi chưa thể biết trước. Không chạy theo thành tích ngắn hạn bằng cách làm suy kiệt nguồn lực, gia tăng bất bình đẳng, phá vỡ môi trường hoặc tạo ra những nghĩa vụ mà thế hệ sau phải gánh chịu. Không để nhiệm kỳ chia cắt chiến lược; không để địa giới hành chính chia cắt lợi ích quốc gia.

Về tư duy đột phá, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chỉ rõ, giá trị của tư duy đột phá được kiểm chứng bằng khả năng tháo gỡ điểm nghẽn, mở rộng không gian phát triển, tạo năng lực mới và đem lại chuyển biến thực tế. Kiến tạo phát triển là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng; trong đó Nhà nước giữ vai trò đặc biệt quan trọng về thể chế, quản lý, điều phối và bảo đảm lợi ích công.

Quản trị thực thi là nội dung của lãnh đạo chiến lược. Qua thực thi, phải kiểm nghiệm nhận định ban đầu, tính khả thi của mục tiêu, năng lực người được giao việc, hiệu quả phối hợp, cách sử dụng nguồn lực và khả năng kiểm soát rủi ro. Quản trị thực thi kết nối quyết sách với năng lực hành động của cả hệ thống. Quản trị thực thi phải bắt đầu từ "6 rõ": Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả. Sáu yêu cầu tạo thành chuỗi trách nhiệm xuyên suốt. Trách nhiệm rõ, điều kiện đủ, phối hợp thông suốt, dữ liệu tin cậy và kiểm tra kịp thời là cơ sở để tạo ra kết quả bền vững.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm khẳng định, người lãnh đạo chiến lược phải có bản lĩnh chính trị, độc lập suy nghĩ, dám bảo vệ cái đúng, dám quyết định việc khó và dám điều chỉnh khi thực tiễn cho thấy quyết định không còn phù hợp. Mọi đổi mới phải vì lợi ích chung,

đúng thẩm quyền, có kiểm soát rủi ro và kịp thời khắc phục sai sót. Tầm vóc của người lãnh đạo còn thể hiện ở tổ chức mình xây dựng và để lại; phải chuyển hóa năng lực cá nhân thành ít nhất 5 năng lực của tổ chức: Dự báo và tham mưu; Lựa chọn đúng và tập trung nguồn lực vào những nhiệm vụ ưu tiên; Phối hợp liên ngành, liên vùng, liên cấp; Quản lý dữ liệu và kết quả; Phát triển con người, học hỏi từ thực tiễn và tích lũy tri thức.

Qua những nội dung trao đổi, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh các thông điệp: Tầm nhìn dài hạn phải định hướng quyết định hôm nay; mỗi chặng phát triển phải tạo thêm nền tảng, nguồn lực và cơ hội cho chặng tiếp theo. Ổn định và phát triển phải củng cố lẫn nhau; phát triển nhanh, bền vững tạo nền tảng cho ổn định; ổn định mở điều kiện để tiếp tục phát triển. Đột phá bắt đầu từ lựa chọn đúng; nhận diện điểm nghẽn, nắm thời cơ, tập trung nguồn lực, kiểm soát rủi ro và điều chỉnh kịp thời. Kiến tạo phát triển phải khơi thông nguồn lực, sức sáng tạo của toàn xã hội. Quyết sách phải gắn với công việc, trách nhiệm, thẩm quyền, nguồn lực, thời hạn và kết quả rõ ràng. Đảng lãnh đạo; Nhà nước quản lý hiệu lực, hiệu quả; thị trường vận hành lành mạnh; các chủ thể chủ động đổi mới, hợp tác. Nhân dân là trung tâm, chủ thể và người thụ hưởng thành quả phát triển.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh, kỷ nguyên mới đòi hỏi nghĩ xa, quyết định đúng, hành động hiệu quả với bản lĩnh, trí tuệ, đoàn kết, tinh thần đổi mới và trách nhiệm đến cùng. Chúng ta quyết tâm xây dựng nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Nguồn: nhandan.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ LÊ MINH HƯNG: TUYỆT ĐỐI KHÔNG ĐỂ LỢI ÍCH CỤC BỘ, LỢI ÍCH NGÀNH, LỢI ÍCH NHÓM CHI PHỐI CHÍNH SÁCH

Chiều ngày 16/9/2026, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng chủ trì Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 9/2026, xem xét, cho ý kiến đối với 8 dự án luật, nghị quyết chuẩn bị trình Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI. Cũng tại phiên họp, Thủ tướng đã chỉ đạo một số nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách cần triển khai ngay về kinh tế - xã hội.

Tại phiên họp, Chính phủ đã cho ý kiến về các dự án luật, nghị quyết: Luật Đất đai (sửa đổi); Luật Nhà ở (sửa đổi); Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi); Luật Ngân sách nhà nước (hợp nhất); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư; Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15; Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự (sửa đổi); Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (sửa đổi).

Thể chế phải đi trước một bước, mở đường cho phát triển

Phát biểu kết luận, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng đề nghị các đồng chí Bộ trưởng trực tiếp chỉ đạo tiếp thu đầy đủ, nghiêm túc các ý kiến xác đáng của Thành viên Chính phủ, ý

kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và kết luận tại Phiên họp; khẩn trương hoàn thiện toàn bộ hồ sơ của các dự án luật, nghị quyết để lấy ý kiến Thành viên Chính phủ, báo cáo Phó Thủ tướng phụ trách trước ngày 21/9/2026; chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan liên quan trong quá trình thẩm tra, tiếp thu, chỉnh lý các dự án luật, nghị quyết được biểu quyết thông qua, cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 2 sắp tới.

"Yêu cầu xuyên suốt là thể chế phải đi trước một bước, mở đường cho phát triển; quyết tâm xử lý triệt để các chồng chéo, bất cập; khơi thông và sử dụng hiệu quả nguồn lực; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước", Thủ tướng Chính phủ phát biểu.

Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết, mục tiêu và định hướng hoàn thiện các dự án luật, nghị quyết, Thủ tướng cho ý kiến về một số nội dung cụ thể.

Về dự án Luật Đất đai (sửa đổi), Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng nêu rõ đây là dự án Luật đặc biệt quan trọng, tác động trực tiếp, sâu rộng đến đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, được Nhân dân, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đặc biệt quan tâm.

Thủ tướng giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tiếp tục rà soát toàn diện nội dung của dự thảo Luật, các nội dung còn ý kiến khác nhau, bảo đảm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của cấp có thẩm quyền, đặc biệt là nguyên tắc, định hướng lớn tại Nghị quyết số 21 của Trung ương, kết luận của Bộ Chính trị, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; làm rõ các chủ trương đã được cụ thể hóa trong dự thảo Luật, những chủ trương được đưa vào các luật khác và văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành; rà soát, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và các Luật có liên quan; đẩy nhanh việc xây dựng, kết nối thông tin dữ liệu đất đai theo nguyên tắc minh bạch tối đa nhằm thúc đẩy giao dịch trên thị trường; rà soát quy định phân cấp, phân quyền, đơn giản thủ tục hành chính theo nguyên tắc 1 đầu mối, 1 cửa…

Về dự án Luật Nhà ở (sửa đổi), Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Xây dựng rà soát bảo đảm thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng; cầu thị lắng nghe các ý kiến người dân, doanh nghiệp, nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế về: thời hạn sử dụng nhà chung cư; các loại hình nhà ở cho thuê, cơ chế tài chính đi kèm… Đơn giản hóa thủ tục đầu tư, phát triển và tiếp cận nhà ở nhằm đáp ứng nhu cầu có nơi ở ổn định, lâu dài của người dân; quy định rõ tiêu chí khung về hạn chế phân lô bán nền; quy định ngăn ngừa các hành vi đầu cơ; báo cáo Quốc hội đề xuất thí điểm cơ chế Nhà nước mua lại dự án nhà ở thương mại của chủ đầu tư không còn khả năng thực hiện hoặc không thể chuyển nhượng…

Về dự án Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi), Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Xây dựng hoàn thiện cơ chế, đưa thị trường bất động sản trở thành kênh phân bổ đất đai công khai, minh bạch, lành mạnh, ổn định, bền vững; hoàn thiện các quy định tại dự thảo Luật xác định rõ tiêu chí nhận diện hành vi đầu cơ, thao túng thị trường; cơ chế bảo đảm giá trị còn lại của hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai qua tài khoản bảo đảm; cơ chế phân quyền cho UBND cấp tỉnh. Rà soát điều kiện kinh doanh, trình tự giao dịch, huy động vốn và trách nhiệm công khai thông tin, bảo đảm an toàn pháp lý, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các

chủ thể tham gia thị trường, nhất là người mua nhà. Quy định rõ việc kết nối, chia sẻ dữ liệu về bất động sản với dữ liệu đất đai, quy hoạch, thuế, công chứng, dân cư, tín dụng…

Về dự án Luật Ngân sách nhà nước (hợp nhất), Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính tiếp tục đánh giá hợp nhất thực chất quy trình ngân sách nhà nước và đầu tư công, khắc phục triệt để giao thoa, chồng chéo, giảm tầng nấc và thủ tục; làm rõ khái niệm, đối tượng sử dụng chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên tại dự thảo Luật bảo đảm các nhiệm vụ chi đúng tính chất nguồn vốn; phân định rõ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, chi đầu tư và chi thường xuyên; bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương và tính chủ động của ngân sách địa phương; hoàn thiện quy định về đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội, hiệu quả đầu tư khi quyết định việc đầu tư chương trình, dự án gắn với kiểm tra, giám sát, công khai, minh bạch, chuyển đổi số trong quản lý việc sử dụng nguồn lực công.

Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính rà soát bảo đảm thể chế đầy đủ quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tháo gỡ các rào cản, điểm nghẽn về thể chế, cơ chế, chính sách theo Kết luận số 18 của Trung ương và Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; rà soát, bảo đảm ổn định, minh bạch, dễ thực hiện; bảo đảm đối xử công bằng, nhất quán giữa các nhà đầu tư; xác định vai trò điều tiết, điều phối của cấp Trung ương, hoàn thiện chính sách ưu đãi vượt trội, hỗ trợ đầu tư nhằm thu hút dự án chất lượng cao, công nghệ cao, có chuyển giao công nghệ, liên kết với doanh nghiệp trong nước; xử lý dứt điểm chồng chéo với pháp luật về đất đai, xây dựng, quy hoạch, đấu thầu và môi trường…

Với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 (về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu), Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính bảo đảm thống nhất với pháp luật về đầu tư, thuế thu nhập doanh nghiệp và doanh nghiệp; rà soát khái niệm, đối tượng, phương pháp và thủ tục áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung, phù hợp với tiêu chuẩn, hướng dẫn có liên quan của OECD và thực tiễn Việt Nam; đơn giản hóa thủ tục, giảm chi phí tuân thủ nhưng bảo đảm quản lý thu đúng, đủ, kịp thời.

Về dự án Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự (sửa đổi), Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công an rà soát bảo đảm thống nhất với Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và pháp luật có liên quan; quy định rõ phạm vi, điều kiện, trình tự và trách nhiệm trong ủy quyền giữa Thủ trưởng Cơ quan điều tra với Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra và Điều tra viên trung cấp, cao cấp là Trưởng hoặc Phó Trưởng Công an cấp xã; bảo đảm chặt chẽ, khả thi, không làm giảm trách nhiệm của người đứng đầu và bảo vệ quyền con người, quyền công dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Về dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (sửa đổi), Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ tiếp tục rà soát, bảo đảm thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng và phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"; làm rõ chủ thể, nội dung, hình thức, trình tự thực hiện dân chủ và trách nhiệm giải trình; bảo đảm dân chủ thực chất, khả thi, phù hợp mô hình tổ chức bộ máy mới…

Đối với các dự án luật, nghị quyết đã được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp không thường lệ lần thứ nhất, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các đồng chí Bộ trưởng, Trưởng ngành tập trung nguồn lực để xây dựng, hoàn thiện các nghị định, thông tư quy định chi tiết 14 luật, 01 nghị quyết, không để tái diễn tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết, phát sinh khoảng trống pháp lý.

Nguồn: baochinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM THỊ THANH TRÀ: KHÔNG LÀM PHÁT SINH LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ MỚI

Chiều ngày 15/9/2026, tại trụ sở Chính phủ, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà làm việc với Bộ Nội vụ về 3 nội dung: Đề án xây dựng mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố; Đề án mô hình đơn vị hành chính cấp xã mang tính hạt nhân tiêu biểu gắn với mục tiêu xây dựng cấp xã thực sự trở thành trung tâm vận hành của cơ sở và Khung tổ chức các cơ quan, đơn vị trong hệ thống hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương.

Các nội dung được Bộ Nội vụ xây dựng trên cơ sở Kết luận số 76-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và Kế hoạch số 06-KH/TW.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà, đây đều là những nội dung khó, phức tạp, cần được nghiên cứu kỹ, bảo đảm tính thực chất và khả năng triển khai.

Đối với Đề án mô hình đơn vị hành chính cấp xã mang tính hạt nhân tiêu biểu, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh trước hết phải đặt mô hình này trong cấu trúc tổng thể của các đơn vị hành chính cấp xã hiện nay, không phải đơn vị hành chính cấp xã mới hay mô hình xã mới.

Theo đó, cần định vị rõ đơn vị hành chính cấp xã mang tính hạt nhân tiêu biểu là gì. Đây là đơn vị có không gian và nền tảng phát triển kinh tế - xã hội sẵn có, hạ tầng và dịch vụ công, đồng thời có năng lực quản trị vượt trội; được phân cấp, trao quyền và có khả năng bố trí nguồn lực tương xứng để trở thành trung tâm quản trị, phát triển và cung ứng dịch vụ cho khu vực xung quanh và của tỉnh. Không chỉ có năng lực nội tại, đơn vị này phải có khả năng liên kết, hỗ trợ các đơn vị hành chính cấp xã trong khu vực, tạo động lực và sức lan tỏa đối với sự phát triển chung.

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà đặc biệt lưu ý, đây không phải là một loại đơn vị hành chính cấp xã mới. Việc xây dựng mô hình phải dựa trên nền tảng, quy mô và những điều kiện vốn có của các đơn vị hiện hữu. Tính kế thừa phải được thể hiện rõ; trong tương lai,

những đơn vị khác nếu đạt các tiêu chí tương ứng cũng có thể trở thành đơn vị có tính chất hạt nhân. Vì vậy, trước hết cần làm rõ khái niệm, định vị đúng mô hình.

Về tiêu chí, cần tập trung vào vị trí, chức năng và tiềm năng phát triển; quy mô dân số, diện tích tự nhiên; trình độ phát triển kinh tế - xã hội và hạ tầng đô thị, nông thôn; kết quả hoạt động, năng lực quản trị, chuyển đổi số, vai trò hạt nhân và sức lan tỏa.

Trong đó, vị trí, chức năng và tiềm năng phát triển là những yếu tố quan trọng. Quy mô dân số, diện tích tự nhiên vẫn là những yếu tố nền tảng nhưng cần được xem xét phù hợp với khả năng quản trị và đặc điểm từng khu vực. Các tiêu chí cũng cần được thiết kế linh hoạt theo từng vùng, từng loại hình đô thị, nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và địa bàn đặc thù, không áp đặt một khuôn mẫu duy nhất. Mục tiêu tổng quát là lựa chọn một số đơn vị hành chính cấp xã có năng lực quản trị và phát triển vượt trội, có khả năng trở thành trung tâm liên kết, tạo động lực phát triển cho khu vực.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà, không chỉ giới hạn ở những địa bàn vốn là trung tâm hành chính đô thị trước đây mà phải linh hoạt lựa chọn những đơn vị có đủ điều kiện, nền tảng và khả năng tạo sức lan tỏa trong thực tế.

Người dân là chủ thể của tự quản cộng đồng

Đối với Đề án xây dựng mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà cho biết thôn, tổ dân phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không phải cấp hành chính nhưng có vị trí đặc biệt quan trọng trong tổ chức đời sống xã hội ở cơ sở.

Cơ sở chính trị, pháp lý để xây dựng mô hình tự quản đã tương đối rõ, trong đó cần bám sát tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Chỉ thị số 09 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các quy định liên quan đến hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Điểm cốt lõi, theo Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà, là phải xác định rõ người dân và cộng đồng dân cư là chủ thể của tự quản; mô hình phải hướng tới khơi dậy trách nhiệm, sự tự nguyện và sức sáng tạo của người dân; củng cố tình làng nghĩa xóm, sự đoàn kết, đồng thuận, niềm tin và năng lực tự giải quyết các vấn đề của gia đình, cộng đồng.

Tự quản cũng phải gắn chặt với quản trị địa phương, trong đó người dân là một trụ cột. Cộng đồng cần phát huy khả năng tự chủ, tự quản, tự chịu trách nhiệm và cùng chính quyền giải quyết những vấn đề thuộc trách nhiệm chung. Đồng thời, cần phân định rõ việc nào Nhà nước làm, việc nào cộng đồng làm, việc nào Nhà nước và cộng đồng cùng thực hiện, tránh chồng chéo, không phát sinh thêm bộ máy và thủ tục.

Thiết kế mở, phù hợp từng cộng đồng

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà lưu ý mô hình tự quản phải được thiết kế mở, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của đô thị, nông thôn, miền núi, vùng dân tộc và các địa bàn khác nhau; không áp đặt một mô hình duy nhất cho mọi thôn, tổ dân phố.

Việc tổ chức các nhóm liên gia, nhóm dân cư, tổ chuyển đổi số cộng đồng, nhóm trong khu chung cư hay các nhóm có chung đặc điểm, sở thích có thể tạo thành những hình thức tự quản nhỏ trong cộng đồng lớn hơn.

Quan trọng là phải dựa trên văn hóa, lịch sử, truyền thống của từng cộng đồng.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà, cần kết hợp cả liên kết ngang và liên kết dọc, phát huy vai trò của những tổ chức, nhóm cộng đồng có tính gắn kết cao. Tại miền núi, cần đặc biệt lưu ý vai trò của già làng, trưởng bản trong tổ chức và vận hành cộng đồng.

Một nội dung mới cần được làm rõ là quản trị dựa trên dữ liệu và chuyển đổi số. Đây phải trở thành công cụ để tăng cường kết nối, phát huy tự quản, đồng thời xác định rõ ranh giới trách nhiệm giữa chính quyền và cộng đồng.

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà cũng lưu ý không nên tiếp tục tạo thêm các tầng nấc thể chế nếu pháp luật hiện hành đã quy định đầy đủ. Đề án cần tập trung vào việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện, tránh làm cho hệ thống trở nên nặng nề, phức tạp.

Bảo đảm bộ máy hành chính tinh gọn, thông suốt

Về Khung tổ chức các cơ quan, đơn vị trong hệ thống hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương, Phó Thủ tướng yêu cầu việc xác định khung tổ chức phải bảo đảm bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, thông suốt; nâng cao chất lượng quản trị quốc gia, quản trị địa phương và phục vụ nhân dân.

Cùng với đó là kế thừa, ổn định, hạn chế xáo trộn, bảo đảm tính liên tục, thông suốt; gắn xây dựng tổ chức với thực hiện hiệu quả phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số và rà soát, loại bỏ các khâu trung gian…

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà yêu cầu Bộ Nội vụ tiếp tục hoàn thiện 2 đề án và Khung tổ chức theo hướng rõ, gọn, thực chất, dễ triển khai, bảo đảm chất lượng và tính khả thi để sớm báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, LẤY NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP LÀM TRUNG TÂM PHỤC VỤ

Thực hiện vai trò cơ quan thường trực cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ tiếp tục triển khai đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Trong 8 tháng đầu năm 2026, Bộ Nội vụ đã chủ động hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi kết quả thực hiện cải cách hành chính tại các bộ, ngành, địa phương; ban hành Báo cáo sơ kết giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước; đồng thời tham

mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 theo Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026.

Bộ cũng tham mưu Ban Chỉ đạo của Chính phủ tổ chức 04 phiên họp; triển khai kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2026; thực hiện Kế hoạch tăng cường năng lực đội ngũ công chức làm công tác cải cách hành chính và duy trì phát hành các bản tin điện tử cải cách hành chính định kỳ, góp phần tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và lan tỏa những cách làm hiệu quả trong cải cách hành chính.

Một trong những kết quả đáng chú ý là việc Bộ Nội vụ chủ trì xác định và công bố Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2025. Kết quả được xây dựng trên cơ sở khảo sát hơn 64.000 lãnh đạo, quản lý và 36.000 người dân. Mức độ hài lòng chung đạt 83,09%; PAR Index trung bình của 12 bộ đạt 87,2%, tăng 2,77%; PAR Index của các tỉnh, thành phố đạt 89,96%, mức cao nhất từ trước đến nay.

Cùng với cải cách hành chính, công tác cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được Bộ Nội vụ xác định là nhiệm vụ trọng tâm, được triển khai theo hướng thực chất, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Riêng trong tháng 8/2026, Bộ đã đánh giá tác động đối với 14 thủ tục hành chính tại 02 dự thảo Thông tư, thẩm định 01 thủ tục hành chính và ban hành 02 Quyết định công bố thủ tục hành chính, gồm công bố mới 01, sửa đổi, bổ sung 02 và bãi bỏ 03 thủ tục hành chính.

Lũy kế từ đầu năm 2026, Bộ Nội vụ đã ban hành 22 Quyết định công bố thủ tục hành chính quy định tại 17 văn bản quy phạm pháp luật. Tổng số thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ hiện là 218 thủ tục; toàn bộ 218/218 thủ tục hành chính đã được rà soát, chuẩn hóa và công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Đáng chú ý, công tác cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tiếp tục ghi nhận những kết quả cụ thể. Lũy kế từ năm 2025 đến nay, Bộ Nội vụ đã đề xuất và thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với 180 thủ tục hành chính, trong đó cắt giảm 58 và đơn giản hóa 122 thủ tục hành chính. Qua đó, thời gian giải quyết được cắt giảm 55,02%, tương đương 3.591/6.526 ngày làm việc; chi phí tuân thủ giảm 63,35%, tương đương khoảng 280/442 tỷ đồng, đạt mục tiêu theo Kết luận số 18-KL/TW.

Đối với thủ tục hành chính nội bộ, từ tháng 3/2025 đến nay, Bộ đã cắt giảm, đơn giản hóa 57/116 thủ tục, đạt 49,14%.

Đẩy mạnh số hóa, thay thế hồ sơ giấy bằng dữ liệu

Thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP, Bộ Nội vụ đã hoàn thành tái cấu trúc quy trình, thay thế thành phần hồ sơ bằng dữ liệu đối với toàn bộ 33/33 thủ tục hành chính. Trong đó, 16 thủ tục hành chính được thực hiện trên cơ sở khai thác Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; 07 thủ tục hành chính khai thác dữ liệu Bảo hiểm xã hội; 05 thủ tục hành chính khai thác dữ liệu Đăng ký doanh nghiệp; 03 thủ tục hành chính khai thác dữ liệu dân cư; 01 thủ tục hành chính dân cư và hộ tịch; 01 thủ tục hành chính đăng ký doanh nghiệp và lý lịch tư pháp. Có 12 thủ tục hành chính được đồng bộ với VNeID.

Việc chuyển từ yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ sang khai thác, sử dụng dữ liệu đã được số hóa không chỉ góp phần giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính mà còn tạo nền tảng quan trọng để đổi mới phương thức phục vụ, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công.

Đặc biệt, tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp đạt 100%. Đây là kết quả cho thấy quyết tâm của Bộ Nội vụ trong đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính, từng bước xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch, phục vụ ngày càng tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

Phương Nhung/Moha.gov.vn

ĐỔI MỚI CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Chiều ngày 15/9/2026, Thứ trưởng Bộ Tư Pháp Nguyễn Thanh Tịnh đã chủ trì buổi làm việc với Cục Kiểm soát thủ tục hành chính về 02 đề án "Thí điểm triển khai dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng tại 03 địa phương: Thành phố Hà Nội, Thành phố Huế và tỉnh Gia Lai" và "Thí điểm đánh giá, chấm điểm cải cách thủ tục hành chính".

Báo cáo dự thảo đề án "Thí điểm triển khai dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng tại 03 địa phương: TP Hà Nội, TP Huế và tỉnh Gia Lai" tại cuộc họp, đại diện cục Kiểm soát thủ tục hành chính cho biết, thực hiện nhiệm vụ Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà giao, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam và 3 địa phương xây dựng Đề án, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III/2026.

Mục tiêu của Đề án là thí điểm mô hình điểm cung cấp dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng, mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp; hỗ trợ tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, qua đó giảm tải cho Trung tâm Phục vụ hành chính công, thúc đẩy chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ.

Theo dự thảo, 100% điểm tham gia thí điểm sẽ hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến, đăng ký và kích hoạt VNeID, tra cứu hồ sơ, thanh toán trực tuyến. Tối thiểu 10% số điểm tại mỗi địa phương được lựa chọn để nhân viên bưu chính tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả; phấn đấu lựa chọn tối thiểu 15% số thủ tục hành chính thuộc phạm vi thí điểm để thực hiện các công đoạn này. Thời gian thí điểm dự kiến 12 tháng.

Các thủ tục hành chính được lựa chọn phải đơn giản, rủi ro thấp, phát sinh thường xuyên, có quy trình và thành phần hồ sơ rõ ràng, đồng thời có khả năng kết nối, số hóa, luân chuyển và trả kết quả trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Nhân viên bưu chính không thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan nhà nước như thẩm định, xác minh, phê duyệt hoặc ban hành kết quả.

Báo cáo về dự thảo đề án "thí điểm đánh giá, chấm điểm công tác cải cách thủ tục hành chính chính của bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương", quyền Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính Nguyễn Hùng Huế cho biết, Dự thảo đặt mục tiêu số hóa 100% chỉ số đánh giá, chấm điểm; ít nhất 80% dữ liệu được thu thập tự động thông qua kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống thông tin liên quan.

Việc đánh giá, chấm điểm được thực hiện tự động trên cơ sở dữ liệu cập nhật theo thời gian thực, kết quả được công khai trên Cổng Pháp luật quốc gia và kết nối với hệ thống chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Hệ thống cũng thiết lập cơ chế cảnh báo sớm đối với những đơn vị có kết quả thấp, nhiệm vụ chậm hoặc phát sinh "điểm nghẽn".

Đối tượng đánh giá gồm các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các cấp, tập trung vào hai nhóm chỉ số: cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công. Kết quả được phân loại 5 mức từ Xuất sắc đến Yếu, cập nhật hằng tuần và công khai định kỳ. Kết quả đánh giá là cơ sở phục vụ chỉ đạo, điều hành, xác định trách nhiệm người đứng đầu và đánh giá chỉ số cải cách hành chính hằng năm.

Phát biểu tại cuộc họp, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh đề nghị Cục Kiểm soát thủ tục hành chính tiếp thu đầy đủ ý kiến, khẩn trương hoàn thiện và bảo đảm tiến độ trình hồ sơ các đề án.

Về đề án "Thí điểm triển khai dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng tại 03 địa phương: Thành phố Hà Nội, Thành phố Huế và tỉnh Gia Lai", Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh đề nghị các đơn vị đổi mới tư duy, phối hợp hoàn thiện thể chế, mở rộng điểm tiếp nhận, cung cấp dịch vụ lưu động, nhất là tại địa bàn xa xôi; đồng thời nghiên cứu nâng chỉ tiêu thí điểm lên từ 30% trở lên, tạo quy mô đủ lớn để đánh giá hiệu quả mô hình.

Về đề án "Thí điểm đánh giá, chấm điểm cải cách thủ tục hành chính", Thứ trưởng yêu cầu nâng cao chất lượng, chuẩn hóa dữ liệu; nghiên cứu tích hợp AI và các giải pháp số như OCR để hỗ trợ tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, dự báo thời gian giải quyết, phát hiện điểm nghẽn, đồng thời bảo đảm kết nối, liên thông và kiểm soát toàn bộ quy trình xử lý thủ tục hành chính …

Nguồn: baophapluat.vn

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CẬP NHẬT KHUNG KIẾN TRÚC, THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ngày 15/9/2026, tại Hội nghị phổ biến, quán triệt và triển khai Quyết định số 1425/QĐ-TTg ngày 29/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (phiên bản 1.0), Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Huy Dũng cho biết: Vừa qua, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Khung kiến trúc số, Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung của Bộ phiên bản 2.0. Phiên bản 1.0 đã được ban hành tại Quyết định số 1495/QĐ-BVHTTDL ngày 26/6/2026.

Quyết định ban hành Bộ Khung kiến trúc đóng vai trò như một bộ "bản vẽ" chung để toàn ngành cùng thiết kế, xây dựng và vận hành trên môi trường số.

Bộ Khung kiến trúc bao gồm: Kiến trúc số (Tầm nhìn, nguyên tắc, kiến trúc mục tiêu và lộ trình); Kiến trúc dữ liệu (dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu và luồng dữ liệu); Quản trị, quản lý dữ liệu (Mô hình quản trị 4 lớp, 6 nhóm chủ thể tham gia); Từ điển dữ liệu dùng chung (34 dữ liệu chủ, 69 danh mục và bộ trường thông tin chuẩn)

Bộ Khung kiến trúc được củng cố bởi 09 phụ lục tham chiếu bao quát các khía cạnh: Pháp lý, hiện trạng, công nghệ, an ninh mạng, dữ liệu, nghiệp vụ và ứng dụng.

Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Huy Dũng nhấn mạnh, Bộ Khung kiến trúc chính là nền móng bắt buộc, bởi không có kiến trúc, chuyển đổi số giống như xây nhà không bản vẽ.

Để giữ cho toàn bộ hệ thống vận hành đồng bộ theo một khung kiến trúc chung, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định cách tiếp cận gồm 2 nguyên tắc: Tuân thủ Khung kiến trúc quốc gia, bảo đảm kiến trúc của Bộ được phát triển nằm trong một hệ thống thống nhất từ Trung ương đến ngành, lĩnh vực, không phát triển rời rạc, manh mún.

Cập nhật định kỳ hàng quý, khung kiến trúc không phải là một tài liệu đóng. Mỗi quý là một vòng rà soát để kịp thời phản ánh thay đổi về pháp lý, nghiệp vụ, dữ liệu và công nghệ.

Về cách triển khai, Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng cho biết, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Khung kiến trúc theo 5 lớp, gồm quy chế và nhân sự; công cụ tra cứu; mạng lưới kết nối; đào tạo, bồi dưỡng và các thành phần liên quan.

Trong đó, Bộ đã ban hành quy chế, thực hiện tuyển chọn, sử dụng Kiến trúc sư trưởng về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thiết lập chuyên trang về kiến trúc, mô tả các thành phần của kiến trúc dưới dạng tài liệu số và tương tác, phục vụ các cơ quan, đơn vị tham chiếu, đánh giá mức độ tuân thủ; đồng thời tổ chức mạng lưới kiến trúc chuyên ngành và đào tạo, bồi dưỡng định kỳ.

Nguồn: bvhttdl.gov.vn

SỬA ĐỔI NGHỊ ĐỊNH SỐ 188/2025/NĐ-CP: THÁO GỠ VƯỚNG MẮC TRONG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ BẢO HIỂM Y TẾ

Theo Thứ trưởng Thường trực Bộ Y tế Vũ Mạnh Hà, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2025/NĐ-CP là cần thiết và cấp bách nhằm tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý về bảo hiểm y tế, tháo gỡ những vướng mắc trong tổ chức thực hiện, bảo đảm tốt hơn quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế...

Sửa đổi để đáp ứng các yêu cầu từ thực tiễn

Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (Nghị định số 188/2025/NĐ-CP), có hiệu lực thi hành từ tháng 8/2025.

Theo đánh giá của Bộ Y tế, qua quá trình triển khai, thực tiễn đã phát sinh một số khó khăn, vướng mắc liên quan mức đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế; cấp, điều chỉnh thẻ bảo hiểm y tế; ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; thanh toán trực tiếp chi phí khám bệnh, chữa bệnh và quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế.

Ngoài ra, quá trình thực hiện các thủ tục theo Nghị định số 188/2025/NĐ-CP vẫn cơ bản được xây dựng theo quy trình thủ công; một số thủ tục vẫn yêu cầu hồ sơ, giấy tờ, trong khi bối cảnh đẩy mạnh chuyển đổi số như hiện nay, nhiều thông tin liên quan đã có thể khai thác từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Cùng với đó, theo định hướng mới về phát triển y tế, bảo hiểm y tế, nhất là chủ trương từ Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, các quy định bảo hiểm y tế cũng cần thay đổi, nhất là các nội dung liên quan khám sức khỏe định kỳ với người tham gia bảo hiểm y tế.

Đáp ứng các yêu cầu trên, hiện nay, Vụ Bảo hiểm y tế (Bộ Y tế) đang chủ trì xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2025/NĐ-CP. Các nhóm nội dung được tập trung sửa đổi, bổ sung gồm: kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu; mức đóng, hỗ trợ đóng và thẻ bảo hiểm y tế; hồ sơ, thủ tục ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; đổi mới trình tự khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; thanh toán trực tiếp chi phí khám bệnh, chữa bệnh; quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế; tăng cường quản lý nhà nước và giám định bảo hiểm y tế.

Về cải cách thủ tục hành chính, các nội dung sửa đổi đang được xây dựng theo hướng tiếp cận phù hợp yêu cầu của Chính phủ tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP, từng bước chuyển phương thức quản lý từ hồ sơ, giấy tờ sang quản lý, xác thực thông tin dựa trên dữ liệu điện tử.

Theo đó, việc sửa đổi không chỉ nhằm giảm giấy tờ, thời gian thực hiện thủ tục mà còn hướng tới tăng tính công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả quản lý và tạo thuận lợi hơn cho người dân, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cũng như các cơ quan thực hiện chính sách bảo hiểm y tế.

Hoàn thiện dự thảo theo hướng thống nhất, khả thi

Tại cuộc họp trực tiếp kết hợp trực tuyến về xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2025/NĐ-CP do Bộ Y tế tổ chức mới đây, Thứ trưởng Thường trực Y tế Vũ Mạnh Hà nhấn mạnh, công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm y tế, ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác dữ liệu cần được đặc biệt chú trọng trong quá trình hoàn thiện dự thảo.

Thực tế, các nội dung liên quan điều kiện thay đổi hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh; trình tự khám bệnh, chữa bệnh; hồ sơ và thủ tục thanh toán trực tiếp đều cần được rà soát theo hướng thống nhất nguyên tắc ưu tiên dữ liệu điện tử, văn bản điện tử và giao dịch điện tử.

Đối với việc ký và thực hiện hợp đồng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, Thứ trưởng Thường trực Bộ Y tế Vũ Mạnh Hà yêu cầu Vụ Bảo hiểm y tế phối hợp chặt chẽ với Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh và các đơn vị liên quan rà soát toàn bộ quy trình, từ hồ sơ tiếp nhận, thẩm định đến ký hợp đồng và ký hợp đồng nối tiếp.

Qua rà soát phải nhận diện rõ những bất cập trong thực tế, từ đó đề xuất giải pháp và hướng dẫn cụ thể, tạo thuận lợi cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong toàn hệ thống, đồng thời bảo đảm đúng quy định và tiến độ.

Liên quan kinh phí chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sức khỏe ban đầu và quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế, Dự thảo Nghị định bổ sung điểm d, khoản 2, Điều 63 Luật bảo hiểm y tế về chi cho khám sức khỏe định kỳ đối với trẻ em, học sinh, sinh viên trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu.

Thứ trưởng Thường trực Bộ Y tế Vũ Mạnh Hà yêu cầu cơ quan đầu mối soạn thảo tiếp tục rà soát để các quy định về chăm sóc sức khỏe ban đầu, y tế dự phòng, dự toán thu - chi và quyết toán Quỹ bảo hiểm y tế được thống nhất trong toàn bộ Nghị định, bảo đảm tính đồng bộ và khả thi khi triển khai.

Ngoài ra, về hoạt động giám định, cần phát huy tối đa vai trò của dữ liệu trong giám sát, phân tích và cảnh báo sớm. Vụ Bảo hiểm y tế được yêu cầu tiếp tục phối hợp Bảo hiểm xã hội Việt Nam thống nhất phương thức khai thác, sử dụng dữ liệu liên thông; nghiên cứu giải pháp kết nối dữ liệu với các địa phương, bộ, ngành liên quan để phục vụ quản lý thu, chi và điều phối nguồn lực trên cơ sở dữ liệu.

"Thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2025/NĐ-CP sẽ góp phần quan trọng phân định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các chủ thể liên quan; từ đó hạn chế cách hiểu khác nhau và nâng cao tính minh bạch, khả thi của chính sách", Thứ trưởng Thường trực Bộ Y tế Vũ Mạnh Hà nhấn mạnh quan điểm chỉ đạo.

Thứ trưởng Thường trực Bộ Y tế Vũ Mạnh Hà khẳng định việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2025/NĐ-CP là cần thiết và cấp bách nhằm tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý về bảo hiểm y tế, tháo gỡ những vướng mắc trong tổ chức thực hiện, bảo đảm tốt hơn quyền lợi của người tham gia và nâng cao hiệu quả quản lý Quỹ bảo hiểm y tế.

Việc sửa đổi cũng phải đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, chuyển đổi số và phù hợp với tình hình thực tiễn mới, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi của chính sách.

Nguồn: nhandan.vn

LÀM SẠCH MÃ SỐ THUẾ: KHÔNG CHẠY ĐUA TIẾN ĐỘ BẰNG THỦ TỤC

Chiến dịch làm sạch mã số thuế đang được triển khai trên toàn quốc. Nhưng cùng với yêu cầu đẩy nhanh tiến độ, ngành thuế cũng phải siết kỷ luật công vụ, tránh để việc xử lý hồ sơ trở thành thêm một gánh nặng thủ tục đối với người nộp thuế.

Đẩy nhanh tiến độ

Theo thống kê của Cục Thuế, trên hệ thống hiện còn khoảng 617.000 mã số thuế của doanh nghiệp, hộ kinh doanh không còn hoạt động hoặc có thông tin chưa được cập nhật đầy đủ.

Trong đó, gần 292.000 doanh nghiệp đã ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn tất thủ tục giải thể, chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Khoảng 325.500 doanh nghiệp không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký với cơ quan thuế và đồng thời đang có nợ thuế.

Một mã số thuế tồn tại trên hệ thống trong khi doanh nghiệp thực tế đã ngừng hoạt động có thể tưởng như chỉ là một hồ sơ chưa được đóng. Tuy nhiên, khi số lượng lên tới hàng trăm nghìn, đây trở thành vấn đề của chất lượng dữ liệu quản lý.

Theo lãnh đạo Cục Thuế, những dữ liệu không chính xác, không được cập nhật kịp thời có thể tạo ra "điểm mù" trong quản lý thuế, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ bị lợi dụng để mua bán hóa đơn hoặc giả mạo thông tin cá nhân.

Bởi vậy, làm sạch mã số thuế không đơn thuần là việc đóng hàng loạt hồ sơ đã ngừng hoạt động. Đây còn là quá trình xác minh lại tình trạng thực tế của người nộp thuế, đối chiếu thông tin, phân loại hồ sơ và xử lý đúng bản chất từng trường hợp.

Không được yêu cầu thêm giấy tờ

Trong khi yêu cầu đẩy nhanh chiến dịch được đặt ra, một vấn đề khác cũng được Cục Thuế cảnh báo: phản ánh về tình trạng công chức thuế tại một số địa phương có biểu hiện những nhiễu, cố tình kéo dài thời gian giải quyết, vòi vĩnh hoặc gây khó dễ cho người nộp thuế khi tiếp nhận và xử lý hồ sơ.

Đây là điểm cần được đặc biệt lưu ý trong một chiến dịch có khối lượng hồ sơ lớn và liên quan trực tiếp đến thủ tục hành chính của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Nếu một hồ sơ đã đủ điều kiện nhưng người nộp thuế vẫn phải đi lại nhiều lần, bổ sung những giấy tờ không có căn cứ hoặc chờ đợi kéo dài, mục tiêu cải cách hành chính sẽ bị đảo ngược. Khi đó, việc làm sạch dữ liệu - vốn nhằm tạo thuận lợi hơn cho quản lý và người nộp thuế - lại có nguy cơ tạo thêm chi phí tuân thủ.

Cục Thuế vì vậy yêu cầu các đơn vị công khai, minh bạch thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục, nghĩa vụ thuế, các hành vi vi phạm và mức xử phạt thường gặp liên quan đến giải thể, chấm dứt hoạt động, khôi phục mã số thuế.

Cơ quan thuế cũng phải chấn chỉnh việc yêu cầu người nộp thuế thực hiện thêm thủ tục, cung cấp thêm hồ sơ, tài liệu không có căn cứ; không được từ chối tiếp nhận hồ sơ, yêu cầu giải trình hoặc hướng dẫn người nộp thuế nhiều lần không đúng quy định.

Đặc biệt, đối với hồ sơ giải thể, chấm dứt hoạt động mà người nộp thuế đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế, trong thời hạn 3 ngày làm việc, cơ quan thuế phải ban hành thông báo xác nhận theo quy định để người nộp thuế tiếp tục hoàn tất thủ tục với cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp đăng ký thuế trực tiếp, cơ quan thuế thực hiện thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC.

Yêu cầu đặt ra là mỗi hồ sơ phải được nhìn nhận theo đúng lịch sử và bản chất của nó. Cơ quan thuế phải xác định nguyên nhân, thời điểm phát sinh trạng thái mã số thuế, đồng thời rà soát đầy đủ lịch sử hồ sơ đã nộp và quá trình xử lý.

Điều này đặc biệt quan trọng với những hồ sơ đã được người nộp thuế hoàn tất nghĩa vụ nhưng trước đây chưa được cơ quan thuế xử lý kịp thời. Cục Thuế lưu ý không để những trường hợp này tiếp tục bị yêu cầu nộp bổ sung hồ sơ khai thuế, lệ phí môn bài cho các kỳ sau thời điểm đề nghị giải thể, chấm dứt hiệu lực mã số thuế nếu việc yêu cầu đó không có căn cứ.

Nguồn: daidoanket.vn

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG "ĐẶT HÀNG" SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

Bộ Nông nghiệp và Môi trường vừa ban hành Công văn số 10598/BNNMT-KHCN gửi thủ trưởng các vụ, cục, viện, trường, học viện thuộc bộ; sở nông nghiệp và môi trường các tỉnh, thành phố; tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp, hiệp hội, hội; các chuyên gia và nhà khoa học, đề nghị đề xuất nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Theo bộ này, các đề xuất cần bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình quốc gia đặc biệt về công nghệ chiến lược; đảm bảo phù hợp Danh mục công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược và các chương trình, kế hoạch liên quan đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Đặc biệt, các đề xuất phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, nhu cầu thị trường và lợi thế của ngành, địa phương, đơn vị; ưu tiên những nhiệm vụ có tính cấp thiết, tính mới; có khả năng làm chủ công nghệ; tạo sản phẩm giá trị gia tăng cao; có khả năng ứng dụng, thương mại hóa và nhân rộng.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng kỳ vọng các đề xuất sẽ góp phần đưa khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trực tiếp giải quyết các bài toán của ngành, qua đó nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh; cũng như bảo đảm an ninh, an toàn, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

Với tinh thần đó, mỗi đề xuất cần phải xác định rõ bài toán hoặc nhu cầu thực tiễn cần giải quyết; mục tiêu, nội dung, kết quả đầu ra; mức độ làm chủ công nghệ; lộ trình phát triển công nghệ hoặc phương án ứng dụng, thương mại hóa sản phẩm; nguồn lực và phương án tổ chức thực hiện.

Đối với nhiệm vụ và sản phẩm công nghệ chiến lược, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đưa ra 4 yêu cầu trọng tâm: Tạo ra hoặc làm chủ công nghệ lõi; tạo sản phẩm có tính cạnh tranh và giá trị gia tăng cao; giảm phụ thuộc vào công nghệ, sản phẩm nhập khẩu; từng bước hình thành năng lực sản xuất, chuỗi cung ứng và thị trường.

Đặc biệt, theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đề xuất nhiệm vụ không dừng ở nội dung nghiên cứu mà phải xác định rõ khả năng tạo sản phẩm, ứng dụng kết quả vào thực tiễn và hình thành năng lực công nghệ trong nước. Bên cạnh đó, đơn vị đề xuất cũng phải đánh giá hiện trạng và khoảng cách công nghệ; mức độ phụ thuộc vào nước ngoài; những hạn chế cần khắc phục và tính cấp thiết của bài toán.

Với nhiệm vụ đề nghị Nhà nước đặt hàng, đề xuất cần làm rõ tính chiến lược, quy mô nguồn lực, mức độ rủi ro hoặc yêu cầu phối hợp vượt quá khả năng tự triển khai của một tổ chức, doanh nghiệp. Một yêu cầu xuyên suốt được Bộ Nông nghiệp và Môi trường đặt ra là nhiệm vụ phải gắn nghiên cứu với ứng dụng và thị trường.

Để đảm bảo yêu cầu, Bộ Nông nghiệp và Môi trường lưu ý hồ sơ đề xuất phải xác định rõ công nghệ, sản phẩm mục tiêu; các mốc phát triển; sản phẩm và chỉ tiêu chủ yếu; lộ trình phát triển, ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa; thời gian thực hiện; tổng kinh phí và cơ cấu nguồn vốn. Đồng thời, cần xác định tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có năng lực tham gia; doanh nghiệp dự kiến tiếp nhận, ứng dụng, sản xuất hoặc thương mại hóa kết quả. Qua đó, bảo đảm kết quả nghiên cứu có địa chỉ ứng dụng và phương án khai thác cụ thể ngay từ khi xây dựng nhiệm vụ.

Cũng theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các chỉ tiêu đầu ra phải được lượng hóa phù hợp với từng nhiệm vụ, trong đó có thể bao gồm công nghệ lõi được tạo ra hoặc làm chủ; thiết kế, giải pháp, quy trình công nghệ; tỷ lệ giá trị gia tăng, tỷ lệ nội địa hóa; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; giá trị kinh tế và tài sản sở hữu trí tuệ.

Ngoài ra, các đề xuất cần làm rõ năng lực trong nước có thể huy động; các kết quả nghiên cứu, tài sản công nghệ, phòng thí nghiệm, thiết bị, dữ liệu, hạ tầng thử nghiệm có thể kế thừa; phương án phối hợp giữa doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức liên quan; khả năng ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa và nhân rộng kết quả phải được xác định cụ thể; tổ chức đề xuất cần dự kiến đơn vị tiếp nhận hoặc phương án tiếp tục phát triển sản phẩm sau khi nhiệm vụ kết thúc.

Nguồn: vietnamplus.vn

TIN ĐỊA PHƯƠNG

THÀNH PHỐ HÀ NỘI: BÃI BỎ QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT NHIỀU THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội vừa ban hành Quyết định số 1163/QĐ-TTPVHCC ngày 16/9/2026 về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Theo đó, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố quyết định phê duyệt 45 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó 27 quy trình giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh (bao gồm 8 quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, 19 quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường) và 18 quy trình giải quyết thủ tục hành chính cấp xã.

Đáng chú ý, quyết định này nêu rõ, bãi bỏ các quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai tại số thứ tự từ 01 đến 12, 14, từ 16 đến 31 Mục A, số thứ tự từ 01 đến 12, 15 Mục B Phụ lục I và các nội dung tương ứng tại mục B Phụ lục II kèm theo Quyết định số 1489/QĐ-TTPVHCC ngày 27/10/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.

Cụ thể trong danh mục bãi bỏ quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội, có 29 quy trình giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, gồm: Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được nhà nước giao đất để quản lý; xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp; cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; tách thửa hoặc hợp thửa đất…

Đồng thời trong danh mục có 13 quy trình giải quyết thủ tục hành chính cấp xã , gồm: Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01/7/2004; đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót; thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau thu hồi; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất; chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất…

Quyết định số 1163/QĐ-TTPVHCC có hiệu lực kể từ ngày ký và Quyết định số 1652/QĐ-TTPVHCC ngày 9/12/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội hết hiệu lực thi hành.

Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội chủ trì, phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố để phục vụ việc cung cấp dịch vụ công theo quy định.

Nguồn: hanoimoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BẢO ĐẢM QUYỀN LỰA CHỌN, AN TOÀN DỮ LIỆU KHI XÃ HỘI HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Xã hội hóa có kiểm soát một số khâu chuyên môn trong hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính là hướng đi nhằm huy động nguồn lực xã hội, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Song, cùng với việc mở rộng các mô hình hỗ trợ, Thành phố Hồ Chí Minh đặt yêu cầu không để phát sinh sự phân biệt trong giải quyết hồ sơ, đồng thời kiểm soát chặt chẽ việc tiếp cận, sử dụng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Đây là những nội dung được tập trung trao đổi tại chương trình "Dân hỏi - Chính quyền trả lời" tháng 9/2026, do Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố tổ chức sáng 13/9/2026, với chủ đề "Xã hội hóa hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính".

Xã hội hóa nhưng không làm thay đổi quyền lựa chọn

Phát biểu tại chương trình, Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố Phạm Quỳnh Anh cho biết, chủ trương xã hội hóa có kiểm soát một số khâu chuyên môn trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm huy động thêm nguồn lực xã hội, nâng cao chất lượng cải cách hành chính, phục vụ tốt hơn người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên, thực tiễn vẫn đặt ra những vấn đề cần tiếp tục quan tâm. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố sẽ tiếp tục lắng nghe ý kiến cử tri, người dân, doanh nghiệp để xây dựng cơ chế phù hợp, vừa phát huy nguồn lực xã hội, vừa bảo đảm công khai, minh bạch, an toàn dữ liệu và quyền lựa chọn.

Quan tâm đến các giải pháp bảo đảm quyền lựa chọn và bình đẳng trong thực hiện thủ tục hành chính, cử tri đề nghị làm rõ giải pháp để hồ sơ được tiếp nhận, thẩm định, trả kết quả theo cùng quy trình, thời hạn, không phát sinh "ưu tiên ngầm"; đồng thời, người dân cần biết phản ánh ở đâu nếu bị phân biệt đối xử hoặc được gợi ý phải sử dụng dịch vụ xã hội hóa mới được giải quyết nhanh. Bên cạnh quyền lựa chọn, cử tri cũng quan tâm hiệu quả các mô hình hỗ trợ người dân; phản ánh lực lượng tại một số điểm "Dịch vụ công tại ấp" còn thiếu về số lượng, kỹ năng, nhất là hỗ trợ người lớn tuổi, người chưa thành thạo công nghệ; đề nghị bổ sung lực lượng và người có chuyên môn.

Theo Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Trần Phú Thịnh, Thành phố đã phối hợp với Bưu điện Thành phố và Đoàn Thanh niên huy động lực lượng hỗ trợ người

dân. Bưu chính công ích tham gia tư vấn, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại nhà; lực lượng Đoàn Thanh niên hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công. Các mô hình này giúp người dân, doanh nghiệp giảm chi phí, thuận lợi hơn khi tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, đồng thời giảm áp lực cho các Trung tâm.

Đối với "Dịch vụ công tại ấp", Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Trần Phú Thịnh đánh giá đây là mô hình sáng tạo, gắn với chủ trương "bình dân học vụ số". Tuy nhiên, do lực lượng hỗ trợ chủ yếu được huy động từ cộng đồng, việc xử lý những hồ sơ khó đôi khi còn lúng túng về chuyên môn, nghiệp vụ. Để khắc phục, Thành phố sẽ tăng cường tập huấn chuyên sâu, đồng thời bổ sung cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện chuyên môn tham gia hỗ trợ. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu cũng sẽ rà soát, bổ sung cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị, tạo điều kiện để mô hình hoạt động hiệu quả hơn. Thời gian tới, Thành phố tiếp tục tham mưu nhân rộng mô hình, đồng thời huy động sự tham gia sâu hơn của các lực lượng hỗ trợ.

Không xã hội hóa quyền quản lý dữ liệu

Cùng với quyền lựa chọn, bảo mật thông tin và dữ liệu cá nhân là vấn đề được cử tri, doanh nghiệp đặc biệt quan tâm khi mở rộng xã hội hóa. Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố Phạm Quỳnh Anh khẳng định, nguyên tắc công khai, minh bạch, bảo đảm quyền lựa chọn của người dân, doanh nghiệp sẽ được Hội đồng nhân dân thành phố bảo đảm trong quá trình xây dựng quy định về xã hội hóa.

Từ góc độ chuyên môn, Phó Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số thành phố Trần Phú Thịnh cho biết, việc xã hội hóa phải bảo đảm đúng pháp luật, đúng thẩm quyền, liên thông dữ liệu, an toàn thông tin và quyền kiểm soát của cơ quan nhà nước. Về định danh, xác thực, thành phố hướng tới khai thác các nền tảng định danh, xác thực điện tử được cơ quan có thẩm quyền cho phép, trong đó có VNeID, nhằm hạn chế việc người dân phải cung cấp lại thông tin đã có. Các đơn vị tham gia xã hội hóa chỉ được kết nối, xác thực theo cơ chế được cơ quan nhà nước cho phép và tham gia những công đoạn nằm trong quy trình điện tử thống nhất. Dữ liệu phải được chuyển đúng nơi, đúng người, đúng thẩm quyền.

Đặc biệt, Phó Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số thành phố Trần Phú Thịnh nhấn mạnh nguyên tắc "xã hội hóa các khâu thực hiện nhưng không xã hội hóa quyền quản lý dữ liệu". Doanh nghiệp có thể tham gia một số công việc chuyên môn, nhưng quyền quyết định, phê duyệt và trách nhiệm pháp lý cuối cùng vẫn thuộc cơ quan nhà nước. Đồng thời, thành phố sẽ tăng cường các giải pháp xác thực, phân quyền, mã hóa, ghi nhận nhật ký, giám sát truy cập và cảnh báo bất thường; cũng như quy định rõ trách nhiệm bảo vệ dữ liệu trong hợp đồng, nội dung giao nhiệm vụ, gắn với kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm. Thành phố cũng hướng tới nguyên tắc "một lần cung cấp, sử dụng nhiều lần và có kiểm soát", vừa giảm giấy tờ, thời gian cho người dân, vừa hạn chế dữ liệu bị sao chép, lưu trữ tại nhiều nơi.

Từ góc độ an ninh, Phó Trưởng phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Công an Thành phố, Trung tá Nguyễn Khánh Hồng cho biết, các đơn vị tham gia phải tuân thủ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, đáp ứng yêu cầu về hạ tầng, công nghệ, bảo mật;

xác định rõ phạm vi, mục đích, thời hạn và trách nhiệm khi tiếp cận, xử lý dữ liệu. Việc tiếp cận phải theo nguyên tắc tối thiểu, không tự ý sao chép và phải bàn giao lại dữ liệu sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Công an Thành phố cũng thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công nhằm kịp thời phát hiện, khắc phục nguy cơ lộ lọt dữ liệu.

Nguồn: daibieunhandan.vn

SƠN LA: KHẢO SÁT KẾT QUẢ VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ SAU SÁP NHẬP

Ngày 17/9/2026, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Sơn La do đồng chí Hoàng Ngân Hoàn, Ủy viên Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội, Phó Trưởng Đoàn chuyên trách Đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, làm Trưởng đoàn đã khảo sát tại xã Mường La về kết quả hoạt động của chính quyền địa phương cấp xã kể từ sau khi thực hiện sáp nhập, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

Xã Mường La được thành lập trên cơ sở sắp xếp thị trấn Ít Ong và các xã Nặm Păm, Chiềng San, Chiềng Muôn, Mường Trai, Pi Toong. Sau sáp nhập, bộ máy hành chính cơ bản vận hành ổn định, thông suốt; các cơ quan, đơn vị được kiện toàn theo hướng rõ chức năng, nhiệm vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã thực hiện 400 quy trình thủ tục hành chính thuộc 73 lĩnh vực, đồng bộ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia và VNeID. 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định. Xã duy trì mô hình "Ngày thứ 7 không khoảng cách - Giải quyết thủ tục hành chính cho người dân", tổ chức phục vụ lưu động tại 21 bản, tiếp nhận 803 hồ sơ; hỗ trợ, tư vấn thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến cho 686 lượt người dân, ưu tiên người cao tuổi, người yếu thế và người đi lại khó khăn.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị được thực hiện đúng quy định. Từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã tiếp 45 cuộc với 50 lượt công dân, liên quan 45 vụ việc; không phát sinh đoàn đông người. Xã tiếp nhận 48 đơn, gồm 1 đơn khiếu nại, 2 đơn tố cáo và 45 đơn kiến nghị, phản ánh; trong đó 43 đơn thuộc thẩm quyền. Đến nay, đã giải quyết 38 đơn, đang giải quyết 5 đơn.

Xã Mường La đã kiến nghị Chính phủ và Bộ Nội vụ hoàn thiện tổ chức bộ máy hành chính cấp xã, xem xét tách Phòng Văn hóa - Xã hội thành Phòng Văn hóa - Xã hội và Phòng Nội vụ. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách năm 2027 phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; đồng thời, nghiên cứu nâng mức hỗ trợ tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc tại các bản, tiểu khu, nhất là những địa bàn có trên 200 hộ dân sau sắp xếp, sáp nhập.

Phát biểu tại cuộc khảo sát, đồng chí Hoàng Ngân Hoàn đánh giá cao những kết quả xã Mường La đạt được trong thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Đồng chí đề nghị

xã tiếp tục rà soát tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, bố trí cán bộ phù hợp, nhất là các lĩnh vực chuyên môn sâu; tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực cán bộ, công chức; sắp xếp, xử lý tài sản công hiệu quả. Đồng thời, đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, lấy người dân làm trung tâm; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, khả năng tiếp cận dịch vụ công; khắc phục thiết bị xuống cấp, vùng sóng yếu, tăng cường số hóa và khai thác dữ liệu. Đoàn khảo sát sẽ tổng hợp các kiến nghị của xã, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Nguồn: baosonla.vn

THÁI NGUYÊN: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ, TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN

Cải cách hành chính được tỉnh Thái Nguyên xác định là giải pháp quan trọng để tháo gỡ điểm nghẽn, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và khơi thông các nguồn lực cho phát triển. Việc rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và đẩy mạnh chuyển đổi số đang tạo chuyển biến trong hoạt động quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và phục vụ mục tiêu tăng trưởng hai con số năm 2026.

Thủ tục thông suốt, nguồn lực được khơi thông

Từ đầu năm đến nay, Công ty Cổ phần Gang thép Gia Sàng tập trung hoàn thiện thủ tục để thành lập Cụm công nghiệp Minh Tiến, xã Đồng Hỷ. Dự án có diện tích hơn 27ha, tổng mức đầu tư gần 300 tỷ đồng, liên quan đến nhiều thủ tục về đầu tư, quy hoạch, đất đai.

Với sự phối hợp của các sở, ngành và địa phương, đến nay Cụm công nghiệp Minh Tiến đã có quyết định thành lập, Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt và dự án được bổ sung vào danh mục phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh năm 2026. Chủ đầu tư dự kiến khởi công xây dựng vào đầu năm 2027.

Ông Lê Quý Dương, Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Gia Sàng, cho biết: Sự phối hợp, đồng hành của các cơ quan chức năng đã giúp doanh nghiệp từng bước tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục để sớm triển khai dự án.

Thực tế từ Cụm công nghiệp Minh Tiến cho thấy, cải cách hành chính không chỉ thể hiện ở số lượng thủ tục được cắt giảm hay thời gian giải quyết hồ sơ, mà còn ở khả năng phối hợp, đồng hành và xử lý kịp thời những vấn đề doanh nghiệp gặp phải. Khi thủ tục được giải quyết nhanh, dự án sớm triển khai, nguồn vốn được đưa vào sản xuất, kinh doanh, tạo thêm năng lực sản xuất và nguồn thu cho địa phương.

Trong các lĩnh vực có hoạt động giao dịch lớn, yêu cầu cải cách hành chính càng rõ nét. Thủ tục hải quan là một ví dụ. Việc rút ngắn thời gian thông quan, đẩy mạnh số hóa và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu góp phần giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh. Trong 8 tháng năm 2026, Hải quan Thái Nguyên đã tiếp nhận và giải quyết 254.086 tờ khai xuất nhập khẩu, bằng 114% so với cùng kỳ năm 2025. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu

đạt 46,7 tỷ USD. Số thu ngân sách nhà nước từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 3.544 tỷ đồng, bằng 122,2% chỉ tiêu kế hoạch cả năm và tăng 78,17% so với cùng kỳ năm 2025.

Theo ông Nguyễn Văn Phúc, Phó Đội trưởng Hải quan Thái Nguyên, Chi cục Hải quan Khu vực V, việc đẩy mạnh cải cách, hiện đại hóa trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, chi phí, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Những kết quả trên cho thấy cải cách hành chính có tác động trực tiếp đến hoạt động của nền kinh tế. Mỗi thủ tục được giải quyết nhanh hơn, mỗi khâu được xử lý thông suốt hơn sẽ góp phần đưa hàng hóa lưu thông thuận lợi, khơi thông nguồn vốn và nhanh chóng đưa các nguồn lực xã hội vào sản xuất, kinh doanh.

Chuyển mạnh sang nền hành chính phục vụ

Công tác cải cách hành chính của tỉnh Thái Nguyên thời gian qua tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực. Năm 2025, Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của Thái Nguyên đều xếp thứ 6/34 tỉnh, thành phố. Tỉnh đã thực hiện tiếp nhận, trả kết quả 100% thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính. Các sáng kiến như "Luồng xanh 24 giờ", "Luồng xanh 60%", "Trà sáng cùng doanh nhân" tiếp tục được triển khai, góp phần rút ngắn thời gian xử lý và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Ông Nguyễn Tiến Cương, Phó Giám đốc Sở Công Thương, cho rằng: cải cách hành chính cần tiếp tục chuyển mạnh sang tư duy giải quyết công việc theo mốc thời gian tối thiểu, kiểm soát chặt tiến độ và chất lượng từng nhiệm vụ. Cùng với đó, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, không để những điểm nghẽn về nhân lực, công nghệ, dữ liệu làm chậm tiến độ.

Năm 2026, Thái Nguyên đặt mục tiêu đưa Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước vào nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước. Ngày 6/9/2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số 20/CT-UBND, yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục nâng cao hiệu quả cải cách hành chính và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Trọng tâm là tăng cường kiểm tra công vụ, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ; tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông, "Luồng xanh 24 giờ", "Luồng xanh 60%"; số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến.

Tỉnh cũng yêu cầu tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, tăng cường phân cấp, phân quyền, bố trí cán bộ phù hợp với vị trí việc làm và mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Quá trình thực hiện nhiệm vụ phải bảo đảm nguyên tắc "6 rõ", gồm rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm và rõ thẩm quyền.

Từ rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đến tháo gỡ điểm nghẽn cho doanh nghiệp, cải cách hành chính đang từng bước trở thành động lực phát triển. Với yêu cầu tăng trưởng hai con số, một nền hành chính hiệu quả, chuyên nghiệp, minh bạch và phục vụ là điều kiện quan trọng để Thái Nguyên khơi thông nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh

Nguồn: baothainguyen.vn

HẢI PHÒNG: MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ ĐÁNH GIÁ BẰNG CHẤT LƯỢNG THỂ CHẾ

Đóng góp hơn 20% tổng thu nội địa từ sự vận hành của khoảng 2.000 doanh nghiệp, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài, khối FDI đang giữ vai trò động lực trong quy mô ngân sách Hải Phòng. Đây là thành quả trực tiếp từ chính sách thu hút đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và chú trọng chất lượng của địa phương.

Hải Phòng luôn kiên định với định hướng thu hút đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đặt chất lượng và hiệu quả lên hàng đầu. Thành phố xác định rõ sức mạnh nội sinh của nền kinh tế xuất phát từ sự lớn mạnh của cộng đồng doanh nghiệp. Do đó, mọi vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh đều được chính quyền các cấp tập trung tháo gỡ kịp thời, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch và ổn định lâu dài.

Chính nhờ tư duy đổi mới trong cải cách hành chính và tinh thần cầu thị, đồng hành cùng doanh nghiệp, Hải Phòng liên tục là điểm đến tin cậy của các tập đoàn lớn trên thế giới, qua đó tạo ra nguồn thu ngân sách ổn định, đóng góp quan trọng vào các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chung. Trong 8 tháng của năm 2026, thu hút vốn đầu tư nước ngoài tại Hải Phòng đạt 3.475 triệu USD, gấp 1,8 lần so với cùng kỳ, vượt kịch bản (3.250 triệu USD); tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 146.682 tỷ đồng, đạt 75,3% dự toán giao.

Theo Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng Phạm Văn Thép, thành phố không chỉ thu hút doanh nghiệp đến đầu tư, mà phải đồng hành để doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, ổn định và phát triển lâu dài tại Việt Nam nói chung, tại Hải Phòng nói riêng. Việc tổ chức giải đáp vướng mắc, khó khăn về thuế cho doanh nghiệp FDI là một ví dụ điển hình cho phương châm "lấy doanh nghiệp làm trung tâm" của thành phố. Thay vì để doanh nghiệp tự xoay xở với các thủ tục phức tạp, các sở, ban, ngành của Hải Phòng luôn chủ động vào cuộc cùng gỡ khó, lắng nghe từng kiến nghị nhỏ nhất từ thực tiễn sản xuất tại doanh nghiệp.

Ông Phạm Văn Thép cho rằng, môi trường đầu tư không chỉ được đánh giá bằng đất đai, hạ tầng hay ưu đãi, mà còn bằng chất lượng thể chế, tính minh bạch, tính ổn định và khả năng dự báo của chính sách; sự thuận lợi của thủ tục hành chính; chất lượng dịch vụ công, và quan trọng hơn là khả năng giải quyết nhanh chóng, thực chất những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình doanh nghiệp hoạt động.

Cùng với đó, cũng đặt yêu cầu hoàn thiện đồng bộ pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, đất đai, quy hoạch, xây dựng, thuế, hải quan, thương mại và các lĩnh vực liên quan; kịp thời tháo gỡ chồng chéo, mâu thuẫn, điểm nghẽn trong tổ chức thực hiện.

Đánh giá cao tiềm năng của địa phương, theo ông Ko Tae Yeon, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam (KOCHAM), Hải Phòng là một trong những địa phương có hoạt động đầu tư của Hàn Quốc sôi động nhất, với các dự án Hàn Quốc chiếm khoảng 25% tại các khu công nghiệp lớn, và Hàn Quốc luôn nằm trong nhóm quốc gia dẫn đầu về vốn đăng ký. Thời gian qua, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại các khu công nghiệp

và khu kinh tế của Hải Phòng đã đóng vai trò thiết yếu đối với thu ngân sách, xuất khẩu và việc làm của thành phố.

Trưởng Thuế thành phố Hải Phòng Nguyễn Tiến Trường chia sẻ, thành phố Hải Phòng xác định doanh nghiệp phát triển thì thành phố phát triển; doanh nghiệp hoạt động ổn định, hiệu quả thì nguồn thu ngân sách được nuôi dưỡng bền vững. Một trong những nội dung được nhấn mạnh trong định hướng phát triển FDI giai đoạn mới là tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, phát triển nhà cung ứng nội địa, đổi mới sáng tạo và nâng cao giá trị gia tăng.

Để đón đầu làn sóng đầu tư xanh và đáp ứng kỳ vọng của các tập đoàn lớn, Hải Phòng cũng đang tập trung vào các nội dung cốt lõi, trong đó tính minh bạch được xác định là nền tảng của niềm tin nhà đầu tư. Các doanh nghiệp FDI luôn ưu tiên lựa chọn những điểm đến mà ở đó các quy tắc được dự đoán trước, quá trình thực thi pháp luật diễn ra nhất quán và dữ liệu được công khai, dễ dàng tiếp cận. Sự minh bạch này vừa giúp thu hút dòng vốn FDI mạnh mẽ hơn, vừa đóng vai trò là "nam châm" giữ chân các dự án sản xuất giá trị cao, mang tính chiến lược dài hạn.

Phục vụ tốt nhất cho cộng đồng doanh nghiệp

Bí thư Thành ủy Hải Phòng Lê Ngọc Châu đã nhiều lần nhấn mạnh, với vị thế chiến lược, tiềm năng nổi trội, thể chế ưu việt và quyết tâm hành động, Hải Phòng sẵn sàng chào đón các nhà đầu tư đến đồng hành và phát triển lâu dài. Thành phố Hải Phòng cam kết xây dựng chính quyền kiến tạo, hành động quyết liệt, dám đi đầu, dám chịu trách nhiệm, phục vụ tốt nhất cho người dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Những định hướng lớn trong phát triển khu vực FDI tại Hải Phòng hiện nay đều bắt nguồn từ tinh thần của Nghị quyết số 10-NQ/TW về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, văn kiện thể hiện bước chuyển rất quan trọng trong tư duy và định hướng phát triển khu vực FDI của Việt Nam.

Theo đó, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được xác định là một bộ phận quan trọng, một động lực của nền kinh tế, được khuyến khích phát triển lâu dài, bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh. Nghị quyết yêu cầu chuyển mạnh từ "tư duy thu hút vốn" sang "tư duy phát triển nền tảng đầu tư chiến lược", lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ, đổi mới sáng tạo, giá trị gia tăng và mức độ liên kết với doanh nghiệp trong nước làm tiêu chí trọng tâm. Quán triệt sâu sắc tinh thần này, Hải Phòng đã và đang cụ thể hóa thành những cơ chế, chính sách thiết thực tại địa phương.

Cùng với việc ban hành các văn bản, quy chế, thủ tục hành chính sát thực tiễn trước đó, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng vừa ban hành Quyết định số 3661/QĐ-UBND, ngày 13/9/2026 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính áp dụng theo "cơ chế luồng xanh" đối với 6 thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính.

Theo đó, từ ngày 01/10/2026, có bốn thủ tục hành chính, thời hạn giải quyết từ 17 ngày làm việc cắt giảm còn 8 ngày làm việc, gồm: Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư, Thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư, đều thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh.

Có hai thủ tục hành chính, thời hạn giải quyết từ 10 ngày làm việc cắt giảm còn 3,5 ngày làm việc, gồm: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Sáu thủ tục hành chính áp dụng theo "cơ chế luồng xanh" áp dụng đối với dự án trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và các dự án trọng điểm của thành phố Hải Phòng. Cơ chế này giúp cắt giảm tối đa thời gian chờ đợi, rút ngắn quy trình thẩm định và tiết giảm chi phí hành chính cho nhà đầu tư.

Đây cũng là hiện thực hóa Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 15/7/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế GRDP 6 tháng cuối năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 đạt bình quân từ 13% trở lên. Trong đó, Nghị quyết nêu rõ, tăng cường thu hút đầu tư ngoài ngân sách; tháo gỡ vướng mắc khu công nghiệp, cụm công nghiệp; xây dựng quy trình đồng hành cùng nhà đầu tư. Lấy kết quả thu hút đầu tư, tiến độ triển khai các dự án đầu tư ngoài ngân sách và mức độ hài lòng của tổ chức làm căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; kiên quyết kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân để xảy ra tình trạng chậm tiến độ, kéo dài thủ tục hoặc làm mất cơ hội thu hút đầu tư do nguyên nhân chủ quan.

Nguồn: baotintuc.vn

NINH BÌNH: NHIỀU CÁCH LÀM LINH HOẠT, THU HẸP KHOẢNG CÁCH SỐ CHO CÔNG DÂN

Phong trào "Bình dân học vụ số" ở Ninh Bình không chỉ hướng tới phổ cập kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ, mà còn gỡ những điểm nghẽn về nhận thức, kỹ năng và hành vi trong quá trình chuyển đổi số. Với nhiều cách làm linh hoạt, thiết thực, phong trào "Bình dân học vụ số" đang được lan tỏa mạnh mẽ ở Ninh Bình, góp phần hình thành những công dân số và tạo thêm động lực cho tiến trình xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Trang bị kỹ năng số cho cán bộ thôn

Sau khi sáp nhập thôn, xóm từ ngày 01/7/2026, vào những ngày cuối tuần, tại Trường Trung học cơ sở Trực Hùng, xã Ninh Cường có một "lớp học đặc biệt." Những người tham gia lớp học là các Bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác Mặt trận ở khu dân cư cùng học tập kỹ năng số.

Ở mỗi buổi học có khoảng 20 học viên. Giáo viên Trường Trung học cơ sở Trực Hùng hướng dẫn từng bước như sử dụng máy tính, các ứng dụng tin học văn phòng, hệ thống quản lý văn bản điều hành, truy cập Trang thông tin điện tử xã, thủ tục hành chính… Các cán bộ văn hóa xã cùng lực lượng thanh niên xung kích hỗ trợ học viên trên tinh thần "cầm tay chỉ việc."

Đối với những cán bộ tuổi đã ngoài 50, có người gần 70, việc làm quen với máy tính, phần mềm và các thao tác trên môi trường số không phải chuyện dễ dàng. Nhưng không dửng dưng,

đứng ngoài, họ chủ động ngồi vào bàn học, bắt đầu từ những thao tác cơ bản nhất để từng bước làm chủ công cụ phục vụ công việc.

Ở tuổi gần 70, ông Trần Nam Thắng, Bí thư Chi bộ thôn Trực Cường vẫn kiên trì ngồi trước màn hình, chậm rãi gõ bàn phím, ghi chép các bước truy cập ứng dụng. Ông cho biết sau khi sáp nhập thôn, địa bàn rộng hơn, công việc của Chi bộ cũng nhiều hơn, trong khi yêu cầu ứng dụng công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số trong mọi công việc ngày càng rõ nét. Từ tiếp nhận, xử lý văn bản, chuẩn bị báo cáo, tổng hợp số liệu đến cập nhật, chia sẻ thông tin, nhiều công việc nay đòi hỏi cán bộ cơ sở phải sử dụng thành thạo công cụ số. Ông Trần Nam Thắng chia sẻ các thao tác trên máy tính ban đầu khá khó, phải nhớ từng chức năng nằm ở đâu, thao tác theo trình tự nào. Nhưng thực hành nhiều lần sẽ dần thành thạo.

Theo ông Lưu Xuân Thi, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Ninh Cường, kỹ năng số chỉ thực sự phát huy giá trị khi trở thành năng lực thường xuyên của mỗi cán bộ, chứ không dừng lại ở những buổi tập huấn. Vì vậy, thông qua chương trình, địa phương kỳ vọng không chỉ trang bị kỹ năng số cho cán bộ cơ sở mà tới đây, mỗi cán bộ có thể tự học, tự thực hành để biến kiến thức được trang bị thành kỹ năng phục vụ công việc. Từ đội ngũ cán bộ cơ sở, kỹ năng số tiếp tục được lan tỏa trong cộng đồng theo cách "người biết nhiều hướng dẫn người biết ít, người biết ít hướng dẫn người chưa biết," qua đó, từng bước thu hẹp khoảng cách số.

Chung bước trên hành trình số

Tỉnh Ninh Bình xác định, trong tiến trình chuyển đổi số, phổ cập kiến thức, kỹ năng số cho người dân là một trong những nhiệm vụ quan trọng, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Từ đó, phong trào "Bình dân học vụ số" được triển khai sâu rộng, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, với nhiều hình thức phù hợp từng nhóm đối tượng, từng bước giúp người dân chủ động tiếp cận và ứng dụng công nghệ số trong học tập, lao động và đời sống.

Trong quá trình triển khai, việc hướng đến những nhóm còn gặp khó khăn trong tiếp cận công nghệ được chú trọng, nhằm bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận và sử dụng các tiện ích số.

Tại Câu lạc bộ Thanh niên khuyết tật Nam Định, xuất phát từ nhu cầu thực tế của hội viên, các buổi tập huấn được tổ chức để hướng dẫn trực tiếp những kỹ năng thiết yếu, từ sử dụng VNeID, thực hiện dịch vụ công trực tuyến đến nhận diện, phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Tâm, Chủ nhiệm Câu lạc bộ cho biết nội dung tập huấn bám sát từ nhu cầu thực tế, những khó khăn của hội viên khi tiếp cận các tiện ích số. Nhiều người còn lúng túng khi sử dụng VNeID, thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến nên câu lạc bộ tập trung vào những kỹ năng có thể áp dụng ngay trong cuộc sống.

Những kỹ năng được hướng dẫn đã giúp các hội viên giải quyết công việc trước đây thường phải nhờ người khác hỗ trợ. Chị Phạm Thị Len, một thanh niên khuyết tật tại xã Hồng Phong vốn đã quen sử dụng điện thoại để bán hàng trực tuyến, kết nối khách hàng nhưng còn lúng túng khi thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường số.

Sau khi được hướng dẫn, chị đã biết sử dụng nhiều tiện ích trên VNeID, từ "Ví giấy tờ," Sổ sức khỏe điện tử đến thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Với chị, chiếc điện thoại không chỉ là công cụ liên lạc hay bán hàng mà đã trở thành phương tiện giúp chị chủ động hơn trong nhiều công việc hằng ngày.

Các lớp học còn chú trọng trang bị "sức đề kháng" cho người dân trước những rủi ro trên không gian mạng. Các tình huống lừa đảo được đưa ra từ những trường hợp thực tế, hướng dẫn cách nhận biết tài khoản, đường link đáng ngờ, bảo vệ thông tin cá nhân và xử lý khi gặp dấu hiệu bất thường. Đây là những kỹ năng ngày càng cần thiết khi người dân sử dụng nhiều hơn các dịch vụ và tiện ích trên môi trường số.

Cùng với những lớp học trực tiếp, các địa phương trong tỉnh đang triển khai nhiều cách làm phù hợp đặc điểm dân cư, điều kiện thực tế, thông qua các mô hình như, "Ngày hội cuối tuần số," "Gia đình số," "Đội đặc nhiệm số," "Chợ nông thôn số"... Các Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, lực lượng Công an cơ sở tiếp tục giữ vai trò nòng cốt trong hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số thiết yếu. Qua đó, kỹ năng số dần trở thành hành trang thiết yếu trong đời sống, học tập và lao động của người dân.

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình Tạ Quang Phương cho biết, trọng tâm của phong trào "Bình dân học vụ số" được xác định từ cơ sở, gắn với nhu cầu sử dụng dịch vụ số của người dân và yêu cầu thực thi công vụ của cán bộ, công chức trên môi trường số. Việc triển khai gắn với những nhiệm vụ chuyển đổi số cụ thể, xác định rõ từng nhóm đối tượng, nội dung, phương thức thực hiện và kết quả cần đạt, phù hợp điều kiện thực tế của từng địa phương, tránh hình thức.

Phong trào không chỉ hướng tới phổ cập kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ, mà trực tiếp tháo gỡ những điểm nghẽn về nhận thức, kỹ năng và hành vi trong quá trình chuyển đổi số. Cán bộ, người dân được hỗ trợ sử dụng hiệu quả các hệ thống, dịch vụ số, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và chất lượng phục vụ trên môi trường số.

Đây là nền tảng để chuyển đổi số đi vào thực chất, lấy người dân làm trung tâm và tạo ra những thay đổi rõ nét từ cơ sở, từng cộng đồng, góp phần đưa các mục tiêu của Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia vào cuộc sống.

Nguồn: vietnamnet.vn

NGHỆ AN: MỤC TIÊU HOÀN THÀNH KHO DỮ LIỆU SỐ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TRƯỚC NGÀY 15/10

Hội đồng Nhân dân tỉnh Nghệ An đang tập trung xây dựng kho dữ liệu số Hội đồng Nhân dân hai cấp, kết nối đến tất cả Hội đồng Nhân dân xã, phường, phấn đấu hoàn thành trước ngày 15/10/2026. Đây được xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm đổi mới phương

thức hoạt động, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác dữ liệu và từng bước hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Thời gian qua, Hội đồng Nhân dân tỉnh Nghệ An đã triển khai mô hình "kỳ họp thông minh", "kỳ họp số", thí điểm xây dựng kho dữ liệu số về hoạt động Hội đồng Nhân dân tại 21 xã, phường. Đến nay, việc cập nhật dữ liệu tại 21 địa phương và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng Nhân dân tỉnh cơ bản hoàn thành, tạo nền tảng để triển khai đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh.

Từ ngày 01/7/2025 đến giữa tháng 9/2026, hệ thống đã cập nhật 1.140 nghị quyết, 3.280 ý kiến, kiến nghị của cử tri, 158 nội dung giám sát, 40 phiên giải trình, 36 phiên chất vấn và 10 đơn thư, phản ánh, kiến nghị.

Kho dữ liệu số được xây dựng với các nhóm thông tin chủ yếu gồm nghị quyết Hội đồng Nhân dân; ý kiến, kiến nghị của cử tri; đơn thư, phản ánh, kiến nghị; hoạt động giám sát; nghị quyết sau kỳ họp; nội dung chất vấn; kết luận, kiến nghị sau giám sát; các phiên giải trình, chất vấn và những nội dung liên quan đến hoạt động của Hội đồng Nhân dân.

Dữ liệu được cập nhật từ ngày 01/7/2025, hướng tới hình thành cơ sở dữ liệu thống nhất, đầy đủ và có khả năng khai thác lâu dài.

Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh Nghệ An Dương Đình Chỉnh cho biết: Hội đồng Nhân dân tỉnh đang theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ từng địa phương trong quá trình xây dựng kho dữ liệu. Các đơn vị cung cấp dịch vụ, trong đó có VNPT phân công cán bộ kỹ thuật phụ trách từng địa phương, kịp thời xử lý các lỗi phát sinh trong quá trình nhập liệu và vận hành hệ thống.

Đối với 109 xã, phường còn lại, Hội đồng Nhân dân tỉnh yêu cầu khẩn trương triển khai, phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm.

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường trực tiếp quan tâm chỉ đạo, bố trí đầu mối thực hiện, phấn đấu hoàn thành kho dữ liệu số chậm nhất ngày 15/10/2026.

Đối với 21 địa phương đã hoàn thành thí điểm được yêu cầu tiếp tục rà soát, bảo đảm dữ liệu theo 4 tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống."

Các nghị quyết, chương trình giám sát, ý kiến và kiến nghị của cử tri phát sinh mới phải được cập nhật thường xuyên, đầy đủ, chính xác, qua đó duy trì tính liên tục và giá trị khai thác của kho dữ liệu.

Việc xây dựng kho dữ liệu số Hội đồng Nhân dân hai cấp sẽ góp phần thay đổi phương thức quản lý, cập nhật và khai thác thông tin, tạo cơ sở để hoạt động của Hội đồng Nhân dân các cấp ngày càng hiện đại, thống nhất và hiệu quả hơn.

Nguồn: vietnamnet.vn

ĐÀ NẴNG: HẸN GIỜ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN, NÂNG CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ

Từ nhu cầu thực tế trong giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Hòa Khánh (Thành phố Đà Nẵng) triển khai mô hình "Hẹn giờ giao dịch trực tuyến kết hợp AI Chatbot 24/7", giúp người dân chủ động thời gian, hạn chế chờ đợi, đồng thời nâng cao hiệu quả hỗ trợ, phục vụ tại bộ phận một cửa.

Giảm thời gian đi lại, chờ đợi

Trước đây, khi thực hiện thủ tục hành chính, người dân thường phải trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công, tự tìm hiểu quy trình, lấy số và chờ đến lượt giao dịch. Với những trường hợp chưa nắm rõ thành phần hồ sơ, việc phải đi lại nhiều lần để bổ sung giấy tờ là điều không ít người gặp phải.

Mô hình "Hẹn giờ giao dịch trực tuyến kết hợp AI Chatbot 24/7" được triển khai nhằm thay đổi căn bản cách tiếp cận này. Thông qua hệ thống xếp hàng và hẹn giờ thông minh tích hợp Trợ lý AI DaNang, người dân có thể chủ động đăng ký thời gian giao dịch ngay trên điện thoại mà không cần cài đặt ứng dụng hay đăng ký tài khoản. Chỉ cần quét mã QR hẹn giờ được đăng tải trên các kênh thông tin của phường Hòa Khánh hoặc truy cập qua Trợ lý AI DaNang, người dân đã có thể bắt đầu đặt lịch.

Quy trình được thiết kế trực quan theo từng bước cụ thể. Sau khi truy cập hệ thống, người dân lựa chọn lĩnh vực, thủ tục hoặc quầy giao dịch cần thực hiện, chọn ngày, khung giờ còn trống, rồi nhập họ tên, số điện thoại cùng các thông tin cần thiết. Khi xác nhận "Đặt lịch", hệ thống sẽ gửi vé hẹn giờ điện tử. Đến trung tâm trước giờ hẹn ít nhất 10 phút, người dân chỉ cần mở vé điện tử và bấm "Xác nhận đã đến". Đúng khung giờ đăng ký, hệ thống tự động gọi người đã xác nhận có mặt đến quầy giao dịch tương ứng.

Cách làm này giúp người dân hoàn toàn chủ động thời gian thay vì phải đến xếp hàng chờ đợi từ sớm. Với những người bận rộn, người lớn tuổi hoặc ở xa, việc biết trước thời gian giao dịch giúp họ dễ dàng sắp xếp công việc, giảm chi phí đi lại và hạn chế tình trạng tập trung đông người tại bộ phận "Một cửa".

Ông Đặng Hồng Quân, trú tại tổ dân phố Tùng Sơn đánh giá, mô hình mang lại nhiều tiện ích thiết thực, người dân có thể hẹn giờ từ xa, tra cứu thông tin, được trợ lý AI hướng dẫn thủ tục, lấy số, theo dõi quá trình giải quyết và đánh giá mức độ hài lòng. Nhờ vậy, thời gian chờ đợi được rút ngắn đáng kể, việc thực hiện thủ tục cũng thuận tiện hơn.

Không chỉ hỗ trợ khâu đặt lịch, Trợ lý AI còn đóng vai trò như kênh hướng dẫn thủ tục hành chính hoạt động liên tục 24/7. Những thắc mắc về thành phần hồ sơ, quy trình giải quyết đều được giải đáp trước khi người dân đến trung tâm. Đây là yếu tố quan trọng giúp hạn chế tình trạng người dân đến nơi mới biết hồ sơ còn thiếu, phải quay về chuẩn bị.

Bà Trịnh Thanh Hương, Phó Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường Hòa Khánh cho biết, từ ngày 01/7/2025 đến 10/9/2025, hệ thống hoạt động liên tục, phục vụ 116.811 lượt, ghi nhận 23.630 lượt theo dõi, tra cứu từ xa và 5.567 lượt hỏi đáp thông qua trợ lý AI.

Những con số này cho thấy nhu cầu sử dụng các kênh hỗ trợ trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính ngày càng tăng cao. Thay vì dồn tất cả nhu cầu tại quầy trực tiếp, một phần lớn quá trình tìm hiểu, chuẩn bị và theo dõi hồ sơ đã được chuyển dịch hiệu quả lên môi trường số.

Nâng cao hiệu quả phục vụ

Nếu tính năng hẹn giờ trực tuyến giúp người dân chủ động hơn về thời gian thì AI Chatbot 24/7 lại mở rộng khả năng hỗ trợ xuyên suốt trước, trong và sau quá trình giao dịch. Sự kết hợp giữa hai công cụ này tạo nên quy trình phục vụ liền mạch, từ khâu tìm hiểu thủ tục, đặt lịch hẹn cho đến khi hoàn tất giao dịch và đánh giá kết quả.

Theo bà Trịnh Thanh Hương, mô hình mang lại nhiều giá trị thiết thực cho cả người dân và đội ngũ cán bộ. Trợ lý AI hỗ trợ người dân chuẩn bị đầy đủ giấy tờ ngay từ đầu, hướng đến mục tiêu giải quyết thủ tục chỉ trong một lần đi, đồng thời hoạt động 24/7 giúp giảm tải đáng kể cho bộ phận hướng dẫn trực tiếp.

Một điểm sáng được phường chú trọng là tính nhân văn của hệ thống. Chức năng ưu tiên dành cho người có công, người cao tuổi, phụ nữ mang thai và người khuyết tật giúp các nhóm đối tượng cần được quan tâm dễ dàng tiếp cận dịch vụ hành chính công hơn.

Ông Trần Văn Thể, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Hòa Khánh chia sẻ, ứng dụng công nghệ đã góp phần rút ngắn thời gian tra cứu hồ sơ, chuẩn hóa nội dung hướng dẫn và bảo đảm việc trả lời người dân luôn thống nhất, có căn cứ pháp lý. Ngay cả khi cán bộ được luân chuyển hoặc thay đổi vị trí công tác, hệ thống thông tin vẫn được duy trì thông suốt, giúp công việc không bị gián đoạn.

Đây là một trong những giá trị cốt lõi của mô hình. Chuyển đổi số không chỉ đơn thuần là tạo thêm công cụ trực tuyến mà hướng đến thay đổi phương thức tổ chức công việc. Những nội dung trước đây cán bộ trực tiếp giải thích nay đã được chuẩn hóa, số hóa để người dân có thể chủ động tiếp cận bất cứ lúc nào.

Ông Huỳnh Anh Vũ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hòa Khánh cho biết, mô hình "Hẹn giờ giao dịch trực tuyến kết hợp AI Chatbot 24/7" là một trong 20 mô hình "Dân vận khéo" tiêu biểu giai đoạn 2023 - 2025 được thành phố lựa chọn để nhân rộng theo Đề án số 02-ĐA/TU của Thành ủy. Đây là một trong những giải pháp thiết thực nhằm đổi mới phương thức phục vụ nhân dân, gắn kết chặt chẽ giữa chuyển đổi số với cải cách hành chính và đổi mới công tác dân vận chính quyền.

Theo ông Huỳnh Anh Vũ, hiệu quả của mô hình không chỉ thể hiện qua những con số về lượt hẹn, thời gian chờ hay mức độ hài lòng, mà quan trọng hơn là từng bước hình thành phương thức phục vụ chủ động, thuận tiện và gần dân hơn. Thời gian tới, phường tiếp tục tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng và nghiên cứu bổ sung các tiện ích phù hợp với nhu cầu thực tế.

Nguồn: baodanang.vn

KHÁNH HÒA: QUYẾT TÂM BỨT PHÁ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Với quyết tâm tiếp tục nâng cao chất lượng cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch và phục vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2026. Kế hoạch không chỉ đặt mục tiêu cải thiện điểm số và thứ hạng mà còn hướng tới tạo chuyển biến thực chất về chất lượng quản trị, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo kết quả cải cách hành chính.

6 điểm nhấn của kế hoạch

Phấn đấu vào nhóm dẫn đầu cả nước: Đưa Chỉ số PAR INDEX của tỉnh vào nhóm 10 tỉnh, thành phố có kết quả cao nhất cả nước, đồng thời tiếp tục duy trì Chỉ số SIPAS trong nhóm 10 địa phương có mức độ hài lòng cao nhất.

Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm: Mọi nhiệm vụ cải cách hành chính đều hướng tới nâng cao chất lượng phục vụ, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

Cải thiện thực chất chất lượng phục vụ: Tập trung khắc phục những tiêu chí, tiêu chí thành phần còn hạn chế; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính thay vì chỉ chú trọng cải thiện điểm số.

Đẩy mạnh chuyển đổi số: Khai thác hiệu quả dữ liệu số, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tăng cường tái sử dụng dữ liệu, ứng dụng công nghệ số trong quản lý và phục vụ người dân.

Đề cao trách nhiệm người đứng đầu: Gắn kết quả cải thiện PAR INDEX và SIPAS với trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Theo dõi, đánh giá thường xuyên: Chủ động rà soát, đánh giá các tiêu chí, tiêu chí thành phần; kịp thời phát hiện tồn tại, hạn chế và triển khai giải pháp khắc phục ngay trong năm.

Từ kết quả tích cực năm 2025 đến yêu cầu bứt phá trong năm 2026

Năm 2025 đánh dấu bước tiến quan trọng của tỉnh Khánh Hòa trong công tác cải cách hành chính. Theo kết quả công bố của Bộ Nội vụ, Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tỉnh đạt 91,03%, tăng 0,54% so với năm 2024, xếp thứ 13/34 tỉnh, thành phố, cao hơn mức bình quân chung của cả nước 1,07%. Trong khi đó, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt 84,57%, xếp thứ 7/34 tỉnh, thành phố, tiếp tục khẳng định chất lượng phục vụ của nền hành chính tỉnh Khánh Hòa.

Kết quả trên phản ánh sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự nỗ lực của các sở, ban, ngành, địa phương trong triển khai đồng bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, chuyển đổi số, cải cách chế độ công vụ và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc phân tích sâu các tiêu chí, tiêu chí thành phần của PAR INDEX và SIPAS năm 2025 cho thấy vẫn còn những nội dung cần tiếp tục cải thiện. Một số chỉ số thành phần về cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, khai thác dữ liệu số, chất lượng phục vụ tại Bộ phận Một cửa và mức độ hài lòng của người dân vẫn còn dư địa để nâng cao. Đây cũng là những nội dung có tác động trực tiếp đến chất lượng quản trị và trải nghiệm của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các giao dịch hành chính.

Nhận diện rõ những điểm mạnh cần phát huy và những tồn tại cần khắc phục, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số SIPAS năm 2026 với quan điểm xuyên suốt là cải cách hành chính phải tạo ra giá trị thực chất cho người dân, doanh nghiệp và sự phát triển của tỉnh, không đơn thuần hướng đến cải thiện thứ hạng.

Điểm mới của kế hoạch: Chuyển mạnh từ tư duy "quản lý" sang "phục vụ"

Khác với cách tiếp cận trước đây chủ yếu tập trung hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch hằng năm, Kế hoạch năm 2026 được xây dựng trên cơ sở phân tích toàn diện kết quả PAR INDEX và SIPAS năm 2025, từ đó xác định rõ từng nhóm nguyên nhân làm ảnh hưởng đến điểm số và chất lượng phục vụ để đề ra giải pháp khắc phục phù hợp.

Điểm mới nổi bật là Kế hoạch không đặt trọng tâm vào việc cải thiện điểm số bằng các giải pháp ngắn hạn, mà hướng tới nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính và chất lượng cung ứng dịch vụ công. Mọi nhiệm vụ đều lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, lấy mức độ hài lòng làm thước đo chất lượng phục vụ và kết quả cải cách hành chính.

Theo đó, tỉnh xác định mục tiêu phấn đấu đưa PAR INDEX năm 2026 vào nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước, đồng thời tiếp tục duy trì SIPAS trong nhóm 10 địa phương có mức độ hài lòng cao nhất. Để đạt được mục tiêu này, các cơ quan, đơn vị, địa phương phải chủ động rà soát từng tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc phạm vi quản lý; xây dựng giải pháp cụ thể, thường xuyên theo dõi, đánh giá tiến độ và kịp thời khắc phục những nội dung còn hạn chế, không chờ đến thời điểm đánh giá cuối năm mới xử lý.

Một điểm mới khác là Kế hoạch đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải thiện PAR INDEX và SIPAS được gắn trực tiếp với trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh nếu để các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc phạm vi quản lý bị giảm điểm hoặc không đạt mục tiêu đề ra. Đồng thời, các cơ quan phải chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, thường xuyên tự đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện và giải trình đối với các nội dung còn hạn chế.

Kế hoạch cũng thể hiện rõ định hướng xây dựng nền hành chính dựa trên dữ liệu và kết quả đầu ra. Việc theo dõi, đánh giá sẽ không chỉ căn cứ vào báo cáo của các cơ quan mà còn dựa

trên dữ liệu từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, kết quả khảo sát mức độ hài lòng, phản ánh, kiến nghị của người dân và các bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đây là cơ sở quan trọng để kịp thời phát hiện những nội dung có nguy cơ ảnh hưởng đến kết quả chung của tỉnh và có giải pháp chấn chỉnh ngay trong quá trình thực hiện.

Triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp, hướng tới cải thiện thực chất chất lượng phục vụ

Để hiện thực hóa các mục tiêu đề ra, Kế hoạch xác định rõ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm gắn với từng lĩnh vực của Chỉ số PAR INDEX và SIPAS, đồng thời phân công rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp và thời hạn hoàn thành đối với từng cơ quan, đơn vị nhằm bảo đảm mỗi nhiệm vụ đều có đầu mối chịu trách nhiệm, có sản phẩm cụ thể và có cơ chế theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện.

Trước hết, tỉnh tiếp tục nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính theo hướng chủ động, quyết liệt và lấy kết quả đầu ra làm thước đo. Các cơ quan, đơn vị phải thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh giao; tăng cường kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế ngay từ cơ sở.

Đối với công tác cải cách thể chế, Kế hoạch yêu cầu nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động thủ tục hành chính ngay từ giai đoạn xây dựng chính sách; tăng cường rà soát, xử lý các quy định không còn phù hợp, góp phần tạo môi trường pháp lý thông thoáng, minh bạch và thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Trong lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính, tỉnh xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm có tác động trực tiếp đến Chỉ số PAR INDEX và SIPAS. Các cơ quan, đơn vị sẽ tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; cắt giảm thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết và các bước xử lý nội bộ không cần thiết; chuẩn hóa quy trình giải quyết theo hướng công khai, minh bạch, dễ tiếp cận và dễ thực hiện.

Đặc biệt, Kế hoạch yêu cầu thực hiện nghiêm nguyên tắc không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước hoặc đã được số hóa, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Đây là giải pháp quan trọng nhằm giảm chi phí tuân thủ, tiết kiệm thời gian, nâng cao trải nghiệm của người dân và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

Nguồn: baokhanhhoa.vn

AN GIANG: ĐƯA DỊCH VỤ CÔNG VỀ TẬN CƠ SỞ, PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN

An Giang đưa dịch vụ công đến tận ấp, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục trực tuyến và tiếp nhận hồ sơ ngoài giờ. Cách làm này giúp người dân giảm thời gian, chi phí và thuận lợi hơn khi thực hiện thủ tục hành chính, nhất là với người dân chưa thạo kỹ năng số.

Tại xã Cù Lao Giêng, để tạo thuận lợi cho người dân làm thủ tục cấp căn cước, Công an xã tổ chức tiếp nhận hồ sơ và thu nhận thông tin vào buổi tối. Dù hết giờ hành chính, cán bộ, chiến sĩ vẫn trực tiếp hướng dẫn từng trường hợp, hỗ trợ người dân hoàn thiện các thủ tục cần thiết. Việc tiếp nhận hồ sơ ngoài giờ giúp giảm thời gian chờ đợi và tạo thêm điều kiện cho những người bận công việc ban ngày.

Tại nhiều địa phương khác, trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã phối hợp tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên, các tổ chức chính trị - xã hội và ban lãnh đạo ấp, khu phố tổ chức mô hình "Dịch vụ công lưu động" tại cơ sở. Cán bộ, công chức trực tiếp hướng dẫn người dân tạo và sử dụng tài khoản dịch vụ công, đăng nhập VNeID, nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, tra cứu thông tin và nhận kết quả điện tử

Người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, hộ nghèo, cận nghèo và người dân ở xa trung tâm hành chính xã được ưu tiên hỗ trợ. Cán bộ, công chức cấp xã còn đến từng khu dân cư, từng hộ gia đình để hướng dẫn và hỗ trợ các trường hợp gặp khó khăn trong đi lại hoặc không thạo kỹ năng số. Trong tháng 8/2026, toàn tỉnh có 6.202 lượt người được hỗ trợ trực tiếp.

Ông Dương Trường Thọ, ngụ ấp An Bình, xã Long Kiến cho biết: "Vợ tôi bị tai biến nằm một chỗ, tôi già yếu. Được công chức xã đến tận nhà hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính, nhận trợ cấp xã hội, tôi rất mừng".

Những cách làm từ cơ sở đang góp phần nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên toàn tỉnh. Từ ngày 15/7 đến 14/8/2026, An Giang tiếp nhận 118.751 hồ sơ, thủ tục hành chính. Tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn đạt 96,76%.

Cùng với việc rút ngắn thời gian xử lý, tỉnh đẩy mạnh số hóa và liên thông dữ liệu. Việc cắt giảm 30 - 50% thời gian giải quyết đối với nhiều thủ tục giúp tiết kiệm hơn 12.890 ngày làm việc, tương đương hơn 5,56 tỷ đồng chi phí cho xã hội.

Tỉnh đã công bố 100% thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gồm 2.258 thủ tục. Người dân và doanh nghiệp vì thế có thêm lựa chọn khi thực hiện thủ tục hành chính, không phải phụ thuộc hoàn toàn vào nơi cư trú hoặc nơi đăng ký trước đây.

Tại cơ sở, việc hướng dẫn trực tiếp giúp những người chưa thạo công nghệ từng bước thực hiện được thủ tục trực tuyến, đồng thời giúp cán bộ, công chức nắm rõ khó khăn phát sinh trong quá trình sử dụng.

Sự phối hợp giữa trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên và các lực lượng ở cơ sở tạo thêm kênh hỗ trợ người dân. Trong tháng 8/2026, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính toàn tỉnh đạt trên 90%; tỷ lệ khai thác, tái sử dụng dữ liệu đạt 94,01%.

Tuy nhiên, quá trình số hóa vẫn còn những điểm cần tiếp tục khắc phục như hệ thống đôi lúc phát sinh lỗi kỹ thuật, một bộ phận người dân chưa thạo kỹ năng số, nhất là nhóm yếu thế. Hồ sơ liên quan đến đất đai có thời điểm giải quyết chậm do quy trình liên thông qua nhiều khâu.

Để giải quyết khó khăn, khắc phục hạn chế trên, Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Bộ Tư pháp, Bộ Công an và các bộ, ngành Trung ương tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kết nối, đồng bộ dữ

liệu tập trung, nâng cấp công cụ trích xuất báo cáo và khôi phục đầy đủ bộ chỉ số đánh giá phục vụ người dân theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Cùng với việc hoàn thiện hạ tầng và hệ thống dữ liệu, việc hỗ trợ trực tiếp tại cơ sở vẫn cần được duy trì. Với người dân, cải cách hành chính trước hết được cảm nhận từ những việc cụ thể như thủ tục được hướng dẫn dễ hiểu, hồ sơ được xử lý đúng hẹn và thời gian đi lại được giảm bớt.

Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Cù Lao Giêng, Võ Phương Thanh cho biết địa phương tiếp tục khai thác hiệu quả các hệ thống dùng chung, phần mềm quản lý văn bản, dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng phục vụ quản lý, điều hành.

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã xây dựng 334 mã QR để người dân thuận tiện tra cứu danh mục thủ tục hành chính, đồng thời hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến và đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục.

“Cùng với ứng dụng công nghệ, chúng tôi chú trọng nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục, hạn chế hồ sơ trễ hạn tạo thuận lợi cho người dân trong từng khâu thực hiện, từng bước đưa dịch vụ công đến gần với người dân hơn”, ông Võ Phương Thanh cho biết.

Nguồn: baoangiang.com.vn

CHỈ DẪN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ SÂU VỀ LÝ LUẬN, SÁT THỰC TIỄN – GỢI MỞ CHO XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI CỦA ĐẤT NƯỚC

Một trong những nội dung cốt lõi trong tư tưởng và phong cách Hồ Chí Minh là nguyên tắc gắn lý luận với thực tiễn, chống hình thức, giáo điều, gắn bó với nhân dân. Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên mới, vận dụng chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ sâu về lý luận, sát thực tiễn càng có ý nghĩa định hướng, gợi mở giải pháp trong xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay.

Chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ sâu về lý luận, sát thực tiễn

Theo Từ điển tiếng Việt, tư duy là giai đoạn cao của quá trình nhận thức, đi sâu vào bản chất và phát hiện ra tính quy luật của sự vật bằng những hình thức như biểu tượng, khái niệm, phán đoán và suy lý(1). Thực tế là "những gì đang tồn tại, đang diễn ra trong tự nhiên và trong xã hội, về mặt có quan hệ với đời sống con người"(2). Tư duy thực tế là khả năng nhìn nhận, phân tích, đánh giá sự vật, hiện tượng một cách khách quan, dựa vào thực tế đang hiện hữu và diễn ra, không viển vông, chủ quan duy ý chí để đưa ra quyết định và hành động đúng đắn, hiệu quả. Đây cũng là yêu cầu tất yếu của tư duy biện chứng duy vật, chống cả chủ nghĩa kinh nghiệm và chủ nghĩa giáo điều, đòi hỏi gắn kết chặt chẽ lý luận với thực tiễn. Trong quá trình hoạt động và lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn xuất phát từ thực tiễn, lấy thực tiễn Việt Nam để đề ra quan điểm, đường lối cách mạng, từ thực tiễn cách mạng Việt Nam, đã nâng tư duy thực tế lên tầm tư duy cách mạng. Người chỉ rõ: "Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào thực tế là lý luận suông. Dù xem được hàng ngàn hàng vạn quyển lý luận, nếu không biết đem ra thực hành, thì khác nào một cái hòm đựng sách"(3).

Chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ sâu về lý luận, sát thực tiễn được thể hiện trên nhiều góc độ, khía cạnh trong tư tưởng và hành động cách mạng. Trước hết, tư duy cách mạng Hồ Chí Minh luôn gắn với thực tiễn đất nước, đứng trên mảnh đất thực tiễn Việt Nam, trên nền của văn hóa dân tộc để vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Khi tiếp cận và nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã viết: "Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại"(4), cho nên "Xem xét lại chủ nghĩa Mác về cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông"(5). Một mặt, Người khẳng định "chủ nghĩa Mác sẽ còn đúng cả ở đó", tức là phương Đông; mặt khác, "cũng không thể cấm bổ sung "cơ sở lịch sử" của chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó tư liệu mà Mác ở thời mình không thể có được"(6). Cuộc đấu tranh giai cấp ở các nước phương Đông diễn ra không giống như ở phương Tây, không thể chỉ khẳng định đấu tranh giai cấp là động lực của

phát triển xã hội mà "Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước"[7]. Từ tư duy đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn cán bộ đảng viên phải luôn xuất phát từ điều kiện, hoàn cảnh thực tiễn cách mạng để đề ra chủ trương, đường lối cho đúng và cho trúng.

Chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ sâu về lý luận, sát thực tiễn thể hiện ở việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào hoàn cảnh Việt Nam, gắn với bối cảnh lịch sử cụ thể, học tập Cách mạng Tháng Mười Nga, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước, thành lập chính đảng của giai cấp công nhân, đồng thời cũng là đảng của cả dân tộc, đại biểu lợi ích cho cả dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Đề ra những luận cương dài dằng dặc và thông qua những nghị quyết rất kêu để sau Đại hội đưa vào viện bảo tàng như từ trước vẫn làm thì chưa đủ. Chúng ta cần có biện pháp cụ thể"[8] hay phê bình tình trạng xa rời thực tiễn, chỉ ham bệnh báo cáo "nghị quyết đầy túi áo, thông cáo đầy túi quần"[9].

Chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ sâu về lý luận, sát thực tiễn được thể hiện ở hoàn cảnh và sự kiện lịch sử cụ thể. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh tìm mọi cách để tránh cuộc chiến tranh không có lợi cho chính quyền non trẻ, cùng lúc phải đương đầu với nhiều kẻ thù thông qua Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 và Tạm ước 14-9-1946. Người "đã sử dụng tối đa sự mềm dẻo xung quanh tấm thảm xanh để thăm dò những khả năng cho một giải pháp hòa bình có thể thực hiện được bằng thỏa hiệp"[10]. Thế nhưng, trước dã tâm trở lại xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp tái chiếm Nam Kỳ, đánh chiếm Hải Phòng, Hà Nội..., Người cương quyết: "Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"[11]. Điều này càng cho thấy tư duy Hồ Chí Minh luôn bám sát thực tiễn trong nước và thế giới, nắm chắc và thấu hiểu dã tâm xâm lược của thực dân Pháp.

Chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ sâu về lý luận, sát thực tiễn còn được thể hiện ở việc luôn tổng kết thực tiễn, đúc rút kinh nghiệm để làm giàu tri thức của mình, bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn. Người nhắc nhở cán bộ, đảng viên "công việc gì bất kỳ thành công hoặc thất bại, chúng ta cần phải nghiên cứu đến cội rễ, phân tách thật rõ ràng rồi kết luận. Kết luận đó sẽ là cái chìa khóa phát triển công việc và để giúp cho cán bộ tiến tới"[12]. Học tập lý luận, thì phải biết dùng lý luận đã học để phân tích những thắng lợi và thất bại trong công tác, kết quả và hạn chế trong tư tưởng, tìm ra nguyên nhân thành công và thất bại. Bởi theo Người "Làm như thế là tổng kết để làm cho nhận thức của chúng ta đối với các vấn đề đó được nâng cao hơn và công tác có kết quả hơn"[13] và "cần phải nghiên cứu kinh nghiệm cũ để giúp cho thực hành mới, lại đem thực hành mới để phát triển kinh nghiệm cũ, làm cho nó đầy đủ, dồi dào thêm"[14]. Có thể thấy, tư duy Hồ Chí Minh luôn gắn với thực tiễn từ việc tổng kết thực tiễn cách mạng để kế thừa và phát triển quan điểm, kinh nghiệm quý báu, phù hợp với thực tiễn cách mạng luôn biến đổi không ngừng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra một số quan điểm về rèn luyện tư duy thực tế của cán bộ, đảng viên. *Thứ nhất,* rèn luyện tư duy thực tế bắt nguồn từ nắm chắc, hiểu đúng thực tế. Vận dụng quan điểm của Ph. Ăngghen: "Sự quan sát dựa vào kinh nghiệm tự nó không bao giờ có thể chứng minh được đầy đủ tính tất yếu"[15], Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, mọi chủ

trương, đường lối phải xuất phát từ thực tiễn và bám sát thực tiễn. Muốn vậy, cán bộ, đảng viên phải "Giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi"(16). *Thứ hai,* rèn luyện tư duy thực tế qua hoạt động phong trào cách mạng. Theo Người, "Phải lấy thực tế hành động tranh đấu hàng ngày để giáo dục, làm cho quần chúng thấy lực lượng của họ, phát huy sáng kiến, tự họ giải quyết vấn đề, tự họ nâng cao địa vị kinh tế, chính trị, văn hóa của họ. Muốn thực hiện như thế, không phải mệnh lệnh bắt quần chúng phải theo, mà phải làm cho họ tự giác tự động"(17). Muốn xây dựng phong trào cách mạng ngày càng phát triển, thì "phải đi sát quần chúng, bàn bạc với quần chúng, áp dụng những hình thức, phương pháp thích hợp với sinh hoạt của quần chúng, phải dựa vào quần chúng để đẩy phong trào lên"(18). *Thứ ba,* rèn luyện tư duy thực tế gắn liền với xây dựng đạo đức, tác phong của người làm cách mạng. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, rèn luyện tư duy thực tế không chỉ là yêu cầu về tri thức, mà còn là phẩm chất đạo đức cách mạng. Người chỉ dẫn tác phong làm việc của cán bộ phải "óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh. Họ phải thật thà nhúng tay vào việc"(19). Đây là phong cách "nói đi đôi với làm", coi trọng hành động thực tiễn, thể hiện trách nhiệm và uy tín của cán bộ trước nhân dân. Một cán bộ xa dân, thiếu gương mẫu, nói nhiều làm ít, sẽ không thể có tư duy thực tế, càng không thể lãnh đạo hiệu quả và không thể là đạo đức cách mạng theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngược lại, "phải lấy việc làm thực tế mà hướng dẫn nhân dân ta xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh"(20). *Thứ tư,* phê phán bệnh giáo điều, chống quan liêu và chủ quan duy ý chí. Người phê phán tư duy "thấy người ta làm thế nào mình cũng một mực bắt chước làm theo thế ấy. Thí dụ: nghe người ta nói giai cấp đấu tranh, mình cũng ra khẩu hiệu giai cấp đấu tranh, mà không xét hoàn cảnh nước mình như thế nào để làm cho đúng"(21).

Gợi mở cho xây dựng đội ngũ cán bộ sâu về lý luận, sát thực tiễn trong kỷ nguyên mới

Trong giai đoạn mới, đất nước ta đứng trước yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, đổi mới sáng tạo mạnh mẽ, chuyển đổi số rộng khắp, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Mặt khác, các thách thức mới, như biến đổi khí hậu, an ninh phi truyền thống, áp lực cạnh tranh quốc tế, thông tin, truyền thông đa chiều đặt ra yêu cầu cao hơn về năng lực của đội ngũ cán bộ không chỉ hiểu lý luận, mà phải biết vận dụng lý luận vào thực tiễn đa dạng, phong phú và ngày càng phức tạp.

Đội ngũ cán bộ trong bối cảnh mới cần tư duy trên nền tảng gắn lý luận với thực tiễn, đứng trên mảnh đất cụ thể của Việt Nam, gần nhân dân, sát nhân dân, phục vụ nhân dân, có năng lực thích ứng, đổi mới. Kiên định lý tưởng, nhưng không cứng nhắc, luôn linh hoạt trong vận dụng. Cán bộ không được rập khuôn sáng kiến từ nơi này áp đặt nơi khác, mà phải vận dụng linh hoạt, xét tới điều kiện đặc thù của địa phương, lĩnh vực; có năng lực phân tích, dự báo, xử lý tình huống trong môi trường biến động; phải nắm chắc thực tế, bắt mạch đời sống chính trị - xã hội, dự báo xu hướng, đề xuất biện pháp phù hợp, không bị động trông chờ. Gắn bó sâu sắc với nhân dân - gần dân, sát dân, phục vụ nhân dân, "chuyển từ tư duy hành chính sang tư duy phục vụ; chuyển từ "làm hết trách nhiệm" sang làm "đến nơi đến

chốn""[22]. Có như vậy, mới đáp ứng được vận hành bộ máy chính quyền hai cấp thật sự tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả, gần dân, sát dân, phục vụ nhân dân tốt hơn. Tư duy đổi mới sáng tạo, thích ứng nhanh với sự thay đổi nhanh của môi trường công nghệ, thị trường, đời sống sẽ giúp cán bộ không bị tụt hậu. Cán bộ phải chủ động học hỏi, cập nhật, thử nghiệm cách làm mới, chịu rủi ro có kiểm soát. Như vậy, trong bối cảnh mới, đội ngũ cán bộ không thể chỉ dừng ở "biết lý luận và hiểu thực tế", mà phải là người có đủ tố chất: tư duy thực tế, bản lĩnh quyết đoán, dấn thân và hành động sâu sát thực tiễn.

Từ chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ sâu về lý luận, sát thực tiễn và yêu cầu, nhiệm vụ trong kỷ nguyên mới, thời gian tới cần tiếp tục vận dụng và phát triển sáng tạo chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ sâu về lý luận, sát thực tiễn. Một số vấn đề sau cần được cân nhắc:

Thứ nhất, đổi mới cơ chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo hướng thực tiễn. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "học để làm việc, làm người, làm cán bộ", lý luận phải gắn với thực tiễn, học tập phải gắn với thực hành trở thành nguyên tắc phương pháp luận xuyên suốt trong hoạt động lãnh đạo của Đảng, "kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn"[23] thể hiện trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Việc đưa chỉ dẫn của Người vào thực tế hành động có nghĩa phải biến việc "giảng dạy" thành "làm", biến chương trình đào tạo thành nhiệm vụ có sản phẩm, biến cuộc kiểm tra thành đánh giá dựa trên kết quả, biến mọi quyết định bổ nhiệm, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật thành công cụ trực tiếp rèn luyện, kiểm nghiệm cán bộ trong thực tiễn cuộc sống của nhân dân. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng theo hướng "học để làm" phải là bước khởi đầu bắt buộc. Việc này đòi hỏi sự thay đổi đồng bộ về nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, chuẩn đầu ra và quan hệ giữa cơ sở đào tạo với đơn vị sử dụng cán bộ. Về nội dung, cần chuyển trọng tâm từ việc truyền thụ kiến thức lý luận một chiều sang việc rèn luyện năng lực thực hành: kỹ năng điều tra, phân tích dữ liệu thực địa, xây dựng đề án, tổ chức thực hiện dự án mẫu ở địa bàn, viết báo cáo thực nghiệm và tổng kết rút kinh nghiệm. Điều này không chỉ đào tạo kỹ năng, mà còn tạo thói quen tư duy: xuất phát từ vấn đề, khảo sát thực tế, dấn thân và hành động trong thực tế công việc. Điển hình, tấm gương trong thực tế cần được công nhận, khen thưởng và phổ biến rộng rãi, lan tỏa mạnh mẽ trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Việc đổi mới đào tạo, bồi dưỡng không thể thực hiện hiệu quả nếu không có cơ chế tài chính, chế độ khuyến khích và tiêu chí đánh giá tương ứng. Chủ trương, chính sách về bảo đảm ngân sách thí điểm cho các đề án thực nghiệm trong đào tạo cần được định hình, đồng thời thiết lập cơ chế khen thưởng cho sáng kiến có bằng chứng rõ ràng về hiệu quả trong thực tế. Hồ sơ học tập và sản phẩm thực tế phải là một phần không thể tách rời trong lý lịch nghề nghiệp của cán bộ; việc đánh giá cán bộ không chỉ dựa trên tiêu chí "đạt chứng chỉ", mà còn gắn với tiêu chí "có sản phẩm áp dụng được", coi đây là căn cứ khi xem xét đề bạt, quy hoạch, bổ nhiệm.

Thứ hai, thử thách và rèn luyện cán bộ thông qua thực tiễn công tác với nhiều môi trường, vị trí khác nhau. Luân chuyển và bố trí cán bộ về cơ sở là công cụ then chốt thứ hai để rèn luyện tư duy thực tế của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý. Luân

chuyển phải gắn với một nhiệm vụ cụ thể, có quyền hạn, nguồn lực và sản phẩm cụ thể, rõ ràng. Cần quy định thời gian tối thiểu của mỗi lần luân chuyển để cán bộ có thời gian thấu hiểu bối cảnh, xây dựng và triển khai đề án giải quyết vấn đề. Đồng thời, phải có chế độ bảo lưu vị trí cũ hoặc lộ trình nghề nghiệp rõ ràng để cán bộ yên tâm dấn thân chứ không sợ rủi ro sẽ mất cơ hội thăng tiến. Quy định số 65-QĐ/TW, ngày 28-4-2022, của Bộ Chính trị, "Về luân chuyển cán bộ" và các hướng dẫn thực hiện đó đặt nền móng pháp lý cho việc này, song ở đơn vị, địa phương cần cụ thể hóa thành tiêu chí đánh giá trung thực sau luân chuyển, bao gồm hiệu quả giải quyết nhiệm vụ, phản hồi của cán bộ, đảng viên và nhân dân, mức độ huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực tại chỗ, năng lực tổ chức mạng lưới đối tác. Hội đồng đánh giá sau luân chuyển cần bao gồm đại diện cấp ủy, cơ quan tổ chức, chuyên gia độc lập và đại diện tổ chức chính trị - xã hội. Kết luận đánh giá phải công khai và trở thành căn cứ để quyết định việc tiếp tục quy hoạch, bổ nhiệm hay tiếp tục đào tạo.

Hệ thống chính sách bảo đảm người luân chuyển hoàn thành nhiệm vụ được giao là nhân tố quyết định việc luân chuyển có thực chất hay chỉ mang tính hình thức. Để cán bộ "lăn lộn với phong trào" một cách toàn tâm, toàn ý, cần có chính sách phù hợp, như bố trí nhà ở công vụ, chế độ phụ cấp công tác, cơ chế chăm lo cho gia đình cán bộ khi chuyển công tác, cơ chế bảo lưu quyền lợi nghề nghiệp. Biện pháp này phải được quy định công khai, đồng thời có cơ chế giám sát để tránh lợi dụng chính sách, tạo ra "đặc quyền" hay cơ chế bao che. Đồng thời, cần có cán bộ tại chỗ giàu kinh nghiệm, có uy tín và có kỹ năng thực tiễn để hỗ trợ cán bộ luân chuyển trong thời gian đầu.

Thứ ba, phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ lãnh đạo là giải pháp vừa mang tính văn hóa chính trị, vừa mang tính tổ chức thực tiễn. Nêu gương phải được thể chế hóa bằng tiêu chí đo lường và đánh giá: yêu cầu người đứng đầu các cấp thực hiện xuống cơ sở, dự đối thoại, trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo ít nhất một đề án tháo gỡ tình huống "có vấn đề" hay "điểm nóng" trong thực tế, công khai lộ trình giải pháp và báo cáo kết quả trước kỳ họp đơn vị. Có cơ chế thưởng - phạt công minh, hiệu quả. Nếu người đứng đầu thiếu trách nhiệm, để xảy ra tiêu cực, tư lợi hoặc bê bối làm mất niềm tin thì cần xử lý nghiêm theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Phương pháp "nêu gương bằng hành động" phải được lồng ghép trong chương trình đào tạo cán bộ chủ chốt, làm tiêu chí kiểm tra, khảo sát thường xuyên và trở thành văn hóa đánh giá cán bộ. Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ rõ "chính quyền gần dân, sát dân, phục vụ nhân dân tốt hơn, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hoạt động của chính quyền. Chừng nào người dân còn kêu ca về chính quyền chỗ này chỗ kia, đó chính là còn hoạt động chưa hiệu quả. Đấy là thước đo cao nhất"[(24)].

Thứ tư, cần có cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá cán bộ sâu, sát thực tiễn. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát và đánh giá cán bộ dựa vào thực tiễn, lấy kết quả và hiệu quả công việc trong thực tiễn của cán bộ, đảng viên để đánh giá. Thanh tra, kiểm tra và kiểm toán phải có trọng tâm, trọng điểm, kết hợp giữa kiểm tra chuyên môn và khảo sát thực địa, các đoàn kiểm tra cần có chuyên gia chuyên ngành, có đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc đại diện tổ chức chính trị - xã hội để thu thập thông tin phản ánh khách quan, nhiều chiều. Một trong những tiêu chí của cán bộ khi kiểm tra, đánh giá cán bộ là "phong cách làm việc

khoa học, tập thể, dân chủ, trọng dân, gần dân, hiểu dân, vì dân, bám sát thực tiễn, chịu khó học hỏi, nói đi đôi với làm”[25].

Kết quả kiểm tra phải được xử lý kịp thời, công khai, phải đi kèm với lộ trình khắc phục cụ thể hạn chế kéo dài hoặc sai phạm nghiêm trọng phải chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định của pháp luật. Tiếp tục thực hiện hiệu quả hơn Kết luận số 21-KL/ TW, ngày 25-10-2021, của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII, “Về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa””, nhấn mạnh cần kiên quyết ngăn chặn, xử lý nghiêm cán bộ suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống; việc kiểm tra, xử lý phải minh bạch để củng cố niềm tin chính trị và tạo môi trường rèn luyện cán bộ trong sạch, vững mạnh.

Tiến sĩ Nguyễn Thế Vinh - Học viện Chính trị khu vực III

Nguồn: tapchicongsan.org.vn

---

(1), (2) Viện Ngôn ngữ học: *Từ điển tiếng Việt,* Nxb. Đà Nẵng, Đà Nẵng, 2003, tr. 974, 974

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t. 5, tr. 274

(4), (5), (6), (7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 1, tr. 510, 510, 509, 511

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 1, tr. 303

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 299

(10) Trần Văn Phòng: *Học tập phong cách tư duy Hồ Chí Minh*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 18

(11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 4, tr. 534

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 283

(13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 11, tr. 96

(14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 511

(15) C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, t. 20, tr. 781

(16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 326

(17) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 8, tr. 48

(18) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 10, tr. 367

(19) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 233 – 234

(20) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 12, tr. 624

(21) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 312

(22) “Tổng Bí thư Tô Lâm: Phải chuyển từ tư duy hành chính sang tư duy phục vụ”, *Báo điện tử Vietnam Plus*, ngày 1-7-2025, https://www.vietnamplus.vn/tong- bi-thu-to-lam-phai-chuyen-tu-tu-duy-hanh-chinh-sang- tu-duy-phuc-vu-post1047535.vnp

(23) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. 1, tr. 8

(24) Trường Phong: "Tổng Bí thư Tô Lâm: Lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo cao nhất", *Báo điện tử Tiền phong*, ngày 23-9-2025, https://tienphong. vn/tong-bi-thu-lay-su-hai-long-cua-nguoi-dan-lam- thuoc-do-cao-nhat-post1780685.tpo

(25) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sđd*, t. I, tr. 86

CHÍNH PHỦ "THÁO GỠ ĐẾN CÙNG" ĐỂ DOANH NGHIỆP TỰ MÌNH ĐI TỚI

Nếu lấy thực thi làm thước đo, thì số lượng chính sách đã ban hành, số cuộc đối thoại đã tổ chức hay số kiến nghị đã được trả lời chưa thể là kết quả cuối cùng. Điều cần đo là bao nhiêu điểm nghẽn đã được tháo gỡ, bao nhiêu nguồn lực đã được đưa trở lại sản xuất, kinh doanh và doanh nghiệp đã giảm được bao nhiêu thời gian, chi phí.

Tinh thần ấy đang được cụ thể hóa trong chỉ đạo điều hành của Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng khẳng định: "Chúng tôi cam kết sẽ đi đến cùng trong giải quyết các kiến nghị xác đáng".

"Đi đến cùng" là một cam kết rất mạnh mẽ và có trách nhiệm, một yêu cầu rất quan trọng. Bởi với doanh nghiệp, một kiến nghị được tiếp nhận nhưng chưa được giải quyết, một hồ sơ đã được chuyển nhưng chưa có người chịu trách nhiệm, hay một văn bản đã được trả lời nhưng doanh nghiệp vẫn chưa thể hành động, đều có nghĩa là điểm nghẽn vẫn còn nguyên. Tháo gỡ đến cùng, vì thế, chính là điều kiện để doanh nghiệp đi tới.

Doanh nghiệp không chỉ thiếu nguồn lực, mà còn bị tiêu hao nguồn lực

Những biến động của thị trường có thể làm giảm đơn hàng, tăng chi phí và thu hẹp lợi nhuận. Nhưng những bất cập trong thực thi chính sách còn có thể làm tiêu hao thêm nguồn lực vốn đã rất hạn chế của doanh nghiệp. Một thủ tục kéo dài, một hồ sơ phải bổ sung nhiều lần, một quy định được giải thích khác nhau giữa các cơ quan hoặc một cuộc kiểm tra trùng lặp đều tạo ra chi phí. Đó không chỉ là lệ phí hay khoản tiền phải chi trả trực tiếp, mà còn là thời gian của người quản lý, chi phí cơ hội, sự đình trệ của dòng vốn và nguy cơ mất thị trường, giảm uy tín và hình ảnh của doanh nghiệp.

Với doanh nghiệp lớn, sự chậm trễ có thể làm giảm lợi nhuận. Với doanh nghiệp nhỏ và vừa, sự chậm trễ đôi khi quyết định khả năng tồn tại. Một dự án không thể triển khai đúng hạn có thể khiến doanh nghiệp mất hợp đồng; một khoản hoàn thuế bị chậm có thể làm đứt dòng tiền; một cách hiểu pháp luật không thống nhất có thể khiến doanh nghiệp không dám đầu tư dù cơ hội đã xuất hiện. Bởi vậy, yêu cầu của Thủ tướng về xây dựng chính sách ổn định, dễ hiểu, dễ thực hiện, đồng thời giảm thực chất chi phí và thời gian tuân thủ, đã chạm đúng một vấn đề cốt lõi: thời gian xử lý của Nhà nước cũng là chi phí của doanh nghiệp.

Nhà nước không thể xóa bỏ mọi rủi ro của thị trường và cũng không nên làm thay doanh nghiệp. Nhưng Nhà nước có thể và phải ngăn ngừa những chi phí không cần thiết do quy định thiếu rõ ràng, thủ tục rườm rà hoặc sự phối hợp chưa hiệu quả của bộ máy tạo ra. Trong lúc doanh nghiệp khó khăn, cải cách một quy trình, thống nhất một cách hiểu hay rút ngắn một thời hạn xử lý đôi khi thiết thực hơn một chính sách hỗ trợ cần nhiều điều kiện để tiếp cận. Đây là cách hỗ trợ công bằng, bởi mọi doanh nghiệp làm ăn chân chính đều có thể được hưởng lợi.

Đã trả lời chưa có nghĩa là đã giải quyết

Một trong những khoảng cách cần được thu hẹp là khoảng cách giữa hoàn thành quy trình hành chính và giải quyết vấn đề thực tế. Không ít trường hợp, kiến nghị của doanh nghiệp được tiếp nhận, phân loại và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền. Các cơ quan liên quan đều có văn bản trả lời trong phạm vi chức năng của mình. Nhưng sau tất cả các công đoạn ấy, doanh nghiệp vẫn chưa biết phải làm gì tiếp theo hoặc vẫn không thể triển khai dự án.

Mỗi cơ quan có thể đã làm đúng phần việc của mình, nhưng vấn đề chung lại chưa được giải quyết. Đây là hệ quả của trách nhiệm bị chia cắt: một việc cần nhiều cơ quan phối hợp nhưng không có một đầu mối chịu trách nhiệm theo đuổi đến kết quả cuối cùng. Vì vậy, không thể coi việc chuyển kiến nghị là kết quả; cũng không thể mặc nhiên coi văn bản trả lời là điểm kết thúc. Một kiến nghị chỉ nên được coi là đã xử lý xong khi doanh nghiệp có thể thực hiện trên thực tế; hoặc khi doanh nghiệp được giải thích rõ ràng, thống nhất và có căn cứ vì sao đề xuất không thể được chấp nhận.

Thước đo cũng cần thay đổi. Không chỉ thống kê bao nhiêu kiến nghị đã được trả lời, mà phải xác định bao nhiêu vướng mắc đã được giải quyết. Không chỉ báo cáo bao nhiêu thủ tục đã được cắt giảm, mà cần đo doanh nghiệp thực sự tiết kiệm được bao nhiêu thời gian và chi phí. Không chỉ đếm số cuộc đối thoại đã tổ chức, mà phải theo dõi sau đối thoại có bao nhiêu điểm nghẽn được tháo gỡ.

Thủ tướng đã lưu ý rằng sửa đổi pháp luật không thể chỉ là sửa đổi kỹ thuật hoặc xử lý từng vấn đề lẻ, mà phải giải quyết những vấn đề lớn, căn cơ đang cản trở việc huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực phát triển. Nguyên tắc này cũng cần được áp dụng trong xử lý kiến nghị của doanh nghiệp.

Nếu một doanh nghiệp gặp vướng mắc, đó có thể là một vụ việc cụ thể. Nhưng nếu nhiều doanh nghiệp cùng vướng một quy định, một thủ tục hoặc một cách hiểu, thì đó là dấu hiệu của một lỗi hệ thống. Giải quyết đến cùng phải bao gồm cả việc giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn trước mắt và sửa chữa nguyên nhân thể chế để vướng mắc ấy không tiếp tục tái diễn.

Biến tinh thần "đến cùng" thành quy trình quản trị

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm yêu cầu: "Tiến độ triển khai Nghị quyết phải được thiết kế trong từng nhiệm vụ". Tinh thần đó cần được áp dụng trực tiếp vào việc tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Không thể chỉ giao nhiệm vụ chung chung là "khẩn trương nghiên cứu, xử lý", mà phải xác định rõ ai làm, làm việc gì, hoàn thành khi nào và kết quả cuối cùng là gì. Đây cũng là tinh thần nổi bật trong các chỉ đạo gần đây của Thủ tướng Chính phủ, từ xử lý các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp tới tháo gỡ cho các dự án, đất đai tồn đọng, kéo dài.

Trước hết, mỗi vấn đề phải có một đầu mối chịu trách nhiệm chính, dù việc giải quyết có thể cần sự tham gia của nhiều bộ, ngành hoặc nhiều đơn vị.

Thứ hai, cần phân loại vướng mắc theo mức độ cấp thiết và tác động. Những vấn đề có nguy cơ làm doanh nghiệp đứt dòng tiền, ngừng sản xuất, mất đơn hàng hoặc phải cắt giảm

nhiều lao động cần được ưu tiên xử lý. Bình đẳng không có nghĩa là mọi hồ sơ đều đi theo một tốc độ, bất kể mức độ tổn thất có thể xảy ra.

Thứ ba, mỗi kiến nghị cần có mã theo dõi, cơ quan chủ trì, thời hạn hoàn thành và trạng thái xử lý được cập nhật. Công nghệ số cho phép xây dựng một hệ thống mà doanh nghiệp biết hồ sơ của mình đang ở đâu, ai đang xử lý và khi nào phải có kết quả. Đồng thời, cơ quan điều hành cũng có thể nhận diện nơi nào thường xuyên chậm trễ, loại vướng mắc nào đang lặp lại và trách nhiệm đang bị ách tắc ở khâu nào.

Thứ tư, sau mỗi cuộc đối thoại với doanh nghiệp cần hình thành một danh mục hành động cụ thể. Đối thoại không nên kết thúc bằng sự ghi nhận chung chung, mà bằng những vấn đề được xác định rõ, cơ quan được giao xử lý, thời hạn hoàn thành và cơ chế báo cáo kết quả.

Thứ năm, phải biến từng kiến nghị thành dữ liệu phục vụ cải cách. Nếu nhiều doanh nghiệp cùng phản ánh một quy định, cơ quan quản lý cần chủ động rà soát thay vì tiếp tục trả lời riêng từng trường hợp. Giải quyết một vướng mắc cho một doanh nghiệp phải mở đường cho những doanh nghiệp khác không phải tiếp tục mất thời gian vì chính vướng mắc ấy hoặc những vướng mắc tương tự.

Chính quyền địa phương hai cấp có vai trò đặc biệt trong cơ chế này. Cấp xã là nơi gần doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cơ sở sản xuất nhất, vì vậy phải có khả năng phát hiện sớm, hướng dẫn đúng và chuyển nhanh những vấn đề vượt thẩm quyền. Phân cấp chỉ phát huy hiệu quả khi đi cùng nguồn lực, dữ liệu, năng lực cán bộ và trách nhiệm giải trình.

Tiến sĩ Nguyễn Sĩ Dũng - nguyên Phó chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội

Nguồn: baochinhphu.vn

ĐỀ CAO TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, LẤY HIỆU QUẢ LÀM THƯỚC ĐO CÁN BỘ

Theo Phó Giáo sư, Tiến sĩ Bùi Thị An, để phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, cần đổi mới mạnh mẽ cách đánh giá, lấy sản phẩm và hiệu quả thực tế làm thước đo; đồng thời lượng hóa trách nhiệm người đứng đầu, hoàn thiện cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm; xử lý nghiêm tình trạng né tránh, đùn đẩy.

Bộ Chính trị vừa ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW về phát huy tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong kỷ nguyên mới.

Tính tiên phong, gương mẫu là chuẩn mực của cán bộ, đảng viên

Nghị quyết số 24-NQ/TW gồm 4 quan điểm, 4 mục tiêu, 5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp và phân công rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện. Với tinh thần bảo vệ người dám làm, đồng thời xác định rõ trách nhiệm đối với người không chịu làm, Nghị quyết đặt ra 5 yêu cầu lớn trong tổ chức thực hiện. Trọng tâm là tạo chuyển biến về trách nhiệm hành động, nhất là trách

nhiệm của người đứng đầu; xây dựng môi trường và thể chế để người muốn làm có thể làm; bảo vệ cán bộ phải thực chất, nhưng ranh giới bảo vệ phải rõ ràng; đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; lấy sản phẩm, kết quả và hiệu quả thực thi làm thước đo chủ yếu.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết, phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện một số Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Chính trị ngày 03/9, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh yêu cầu tạo chuyển biến thực chất trong công tác cán bộ, tinh thần tiên phong, trách nhiệm nêu gương và văn hóa thực thi; coi đây là khâu quyết định đưa nghị quyết, chỉ thị vào cuộc sống.

Theo đó, người dám nghĩ, dám làm, có sản phẩm thực chất phải được ghi nhận, bảo vệ, trọng dụng; người đứng đầu phải nêu gương bằng hành động, quyết định và kết quả, quyết định theo thẩm quyền, chịu trách nhiệm đến cùng…

Đổi mới cách đánh giá cán bộ, từ "hồ sơ" sang "sản phẩm thực chất"

Trao đổi với phóng viên Báo Nhân Dân, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Bùi Thị An, Chủ tịch Hội Nữ trí thức thành phố Hà Nội, Viện trưởng Viện Tài nguyên, Môi trường và Phát triển cộng đồng cho rằng, để việc đánh giá cán bộ chuyển biến thực chất theo chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, cần tập trung vào 3 nội dung cốt lõi.

Trước hết, cần xây dựng KPI (chỉ số hiệu suất) gắn với vị trí việc làm. Theo đó, mỗi cán bộ, công chức phải có bảng mô tả công việc và đầu ra (sản phẩm) rõ ràng theo tuần, tháng, quý. Sản phẩm phải có thể đo lường bằng số liệu, tiến độ và chất lượng, tránh đánh giá chung chung.

Cùng với đó, việc đánh giá cần được thực hiện đa chiều và liên tục, không chỉ từ trên xuống mà kết hợp đánh giá ngang hàng của đồng nghiệp, đánh giá từ dưới lên của cấp dưới và đặc biệt là mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với những vị trí cung cấp dịch vụ công. Đánh giá cán bộ phải là một quá trình thường xuyên, thay vì chỉ "đến hẹn lại lên" vào cuối năm.

Phó Giáo sư, Tiến sĩ Bùi Thị An cũng nhấn mạnh cần coi trọng năng lực xử lý khủng hoảng và những việc khó. Theo bà, thước đo chính xác nhất đối với cán bộ là kết quả đầu ra tại những địa bàn khó khăn, những lĩnh vực tồn đọng kéo dài hoặc khi phải đối mặt với những tình huống khẩn cấp, chưa có tiền lệ.

Trách nhiệm nêu gương phải được cụ thể hóa bằng hành động

Nhắc lại chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm yêu cầu người đứng đầu phải nêu gương bằng hành động, quyết định và kết quả; không thể yêu cầu cấp dưới đổi mới khi bản thân lại sợ trách nhiệm, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Bùi Thị An bày tỏ, trách nhiệm nêu gương không thể chỉ dừng ở khẩu hiệu mà cần được cụ thể hóa, định lượng bằng những tiêu chí hành động rõ ràng.

Thứ nhất, người đứng đầu cần cam kết bằng chương trình hành động có sản phẩm cụ thể. Khi nhậm chức, người đứng đầu phải công khai "cam kết chính trị" về việc sẽ giải quyết dứt điểm bao nhiêu việc khó, việc tồn đọng của cơ quan, đơn vị trong nhiệm kỳ.

Thứ hai là tỷ lệ đưa ra quyết định trong phạm vi thẩm quyền. Điều này thể hiện ở việc người đứng đầu có dám quyết, dám ký, dám chịu trách nhiệm trước những vấn đề phức tạp thuộc thẩm quyền hay tiếp tục xin ý kiến vòng vo, đùn đẩy lên cấp trên hoặc đưa ra tập thể một cách hình thức.

Thứ ba là thái độ ứng xử trước sai lầm của cấp dưới. Người đứng đầu nêu gương phải là người sẵn sàng nhận trách nhiệm khi đơn vị xảy ra sai sót; đồng thời chủ động bảo vệ cấp dưới khi họ hành động đúng tinh thần đổi mới.

Thứ tư là sự tiên phong trong đổi mới công nghệ và phương thức làm việc. Người đứng đầu phải là người đầu tiên từ bỏ tư duy cũ, tiên phong ứng dụng chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính ngay tại cơ quan, đơn vị mình.

Xác định rõ ranh giới giữa dám làm và né tránh trách nhiệm

Nghị quyết số 24-NQ/TW đặt trọng tâm vào việc tạo môi trường và thể chế để khuyến khích cán bộ đổi mới, sáng tạo. Tuy nhiên, theo Phó Giáo sư, Tiến sĩ Bùi Thị An, thực tế cho thấy vẫn còn những "điểm nghẽn" khiến một bộ phận cán bộ có năng lực, có tinh thần đổi mới nhưng e ngại hành động.

Một trong những điểm nghẽn là nhiều quy định hiện hành còn mâu thuẫn, khiến cán bộ thực hiện theo quy định này có thể lại vi phạm quy định khác. Đáng chú ý là tâm lý "thà đứng trước hội đồng kỷ luật còn hơn đứng trước hội đồng xét xử", xuất phát từ nỗi sợ sai, sợ bị xử lý hình sự hóa các quan hệ kinh tế-hành chính khi thực hiện những giải pháp đột phá nhưng chưa có quy định rõ ràng.

Để phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, theo bà An, cần tháo gỡ đồng thời các yếu tố, trong đó trọng tâm là cơ chế và cách thức phân định trách nhiệm.

Về cơ chế, cần ban hành "cơ chế miễn trừ trách nhiệm pháp lý" rõ ràng đối với cán bộ khi chứng minh được động cơ hoàn toàn trong sáng, vì lợi ích chung và đã tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ.

Về thẩm quyền và phân định trách nhiệm, cần cá thể hóa trách nhiệm ở mức tối đa, quy định rõ việc nào thuộc thẩm quyền cá nhân, việc nào thuộc tập thể. Không để tình trạng "lấy tập thể làm lá chắn" cho sự trì trệ, hoặc ngược lại, quy kết lỗi cá nhân đối với những quyết định mang tính lịch sử của tập thể.

Nói về ranh giới giữa bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm và cán bộ né tránh trách nhiệm, theo bà An, cần được xác lập rõ dựa trên hai yếu tố là động cơ hành động và quy trình thực hiện.

Về động cơ, dám nghĩ, dám làm phải xuất phát từ lợi ích chung, lợi ích của nhân dân và quốc gia, không có yếu tố vụ lợi, trục lợi cá nhân hay "lợi ích nhóm". Ở chiều ngược lại, né tránh trách nhiệm là đặt sự an toàn của bản thân lên trên lợi ích chung; thấy việc khó thì đùn đẩy, thấy rủi ro thì né tránh.

Về quy trình và tính minh bạch, hành động "dám làm" phải được thảo luận dân chủ, báo cáo cấp có thẩm quyền, có đề án, phương án và quản trị rủi ro rõ ràng. "Dám làm" không đồng nghĩa với làm liều, làm ẩu hay bất chấp pháp luật một cách vô căn cứ.

Theo bà An, cần cụ thể hóa Kết luận 14-KL/TW thành các văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ; đồng thời có chế tài xử lý nghiêm những cán bộ né tránh, đùn đẩy, "giữ mình" làm trì trệ bộ máy và kịp thời thay thế những trường hợp này.

Cần cơ chế đo lường phù hợp với nhiệm vụ đột phá

Đối với những nhiệm vụ đột phá, có rủi ro khách quan, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Bùi Thị An đề xuất xây dựng cơ chế đo lường đặc thù, phù hợp với tính chất của những nhiệm vụ mới và khó.

Theo đó, cần chấp nhận "xác suất rủi ro" trong quản lý, trên cơ sở tư duy đầu tư mạo hiểm trong kinh tế. Đối với những nhiệm vụ mới, khó, nếu đạt tỷ lệ thành công nhất định, chẳng hạn 70-80%, hoặc tìm ra được thể chế, bài học kinh nghiệm cho tương lai thì cần được coi là hoàn thành nhiệm vụ.

Việc đánh giá cũng cần dựa trên "nỗ lực hành động" và "quy trình quản trị rủi ro", xem cán bộ đã tận lực hay chưa, các biện pháp kiểm soát rủi ro đã được thực hiện khoa học hay chưa, thay vì chỉ nhìn vào kết quả cuối cùng theo cách đánh giá "thành bại luận anh hùng".

Bà An đồng thời đề xuất thành lập Hội đồng tư vấn độc lập để đánh giá những nhiệm vụ khó, mới. Khi nghiệm thu, cần có sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý độc lập để đánh giá khách quan những yếu tố rủi ro bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, biến động thị trường thế giới; qua đó hạn chế việc đánh giá dựa trên cảm tính hoặc định kiến.

Để tinh thần "dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm" thực sự trở thành động lực tự thân của bộ máy, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Bùi Thị An cho rằng công tác cán bộ cần tạo ra 3 chuyển biến căn bản.

Một là, chuyển từ tư duy "quản lý" sang "kiến tạo và thúc đẩy". Công tác cán bộ không chỉ dừng ở việc xem xét quy trình, thủ tục hành chính mà phải chủ động tìm kiếm, phát hiện và bố trí cán bộ có tư duy đổi mới vào đúng vị trí, tạo không gian để họ hành động.

Hai là, thay đổi căn bản thước đo đánh giá. Cần chuyển mạnh từ đánh giá dựa trên bằng cấp, thâm niên, sự "tròn trịa" sang đánh giá bằng sản phẩm cụ thể, hiệu quả thực tế và sản lượng công việc. Cán bộ giỏi phải là người giải quyết được việc khó, việc nghẽn.

Ba là, xây dựng văn hóa ứng xử với rủi ro. Cần số hóa và thể chế hóa quy trình để cán bộ hiểu rằng, nếu cống hiến vì lợi ích chung, họ sẽ được bảo vệ; ngược lại, tư duy "tròn vai, co cụm" sẽ không còn phù hợp.

Có thể thấy việc triển khai Nghị quyết số 24-NQ/TW không chỉ đặt ra yêu cầu đổi mới cách đánh giá, sử dụng cán bộ, đảng viên mà còn đòi hỏi xây dựng một môi trường thực thi đề cao trách nhiệm nêu gương, khuyến khích đổi mới và bảo vệ người dám nghĩ, dám làm. Qua đó, góp phần đưa tinh thần Nghị quyết số 24-NQ/TW trở thành động lực đổi mới, tạo chuyển biến thực chất trong công tác cán bộ, xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả trong kỷ nguyên mới!

Nguồn: nhandan.vn

KHỞI ĐẦU CHO MỘT GIAI ĐOẠN VẬN HÀNH MỚI

Thời gian qua, các địa phương trên cả nước đã khẩn trương hoàn tất phương án sắp xếp mạng lưới các trường công lập để kịp vận hành mô hình mới ngay từ năm học 2026 - 2027. Đây là một chủ trương đúng đắn, nhằm tái cấu trúc hệ thống trường học theo hướng tinh gọn, hiện đại, nâng cao hiệu quả quản trị, sử dụng tối ưu nguồn lực và bảo đảm tốt hơn quyền học tập của người dân trong bối cảnh tổ chức bộ máy chính quyền địa phương có nhiều đổi mới. Tuy nhiên, với mục tiêu chống phá, một số tổ chức, cá nhân đã đăng tải nhiều thông tin sai lệch, mang tính xuyên tạc, quy chụp thiếu căn cứ nhằm bóp méo bản chất của chính sách, qua đó vu cáo Đảng, Nhà nước, gieo rắc hoang mang, kích động bất mãn trong dư luận.

Việc sắp xếp lại các cơ sở giáo dục công lập giúp giảm số lượng đầu mối quản lý, hướng tới hình thành các cơ sở giáo dục có quy mô phù hợp phân bố dân cư, điều kiện giao thông, đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục, sử dụng hiệu quả nguồn lực, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

Ngày 6/7/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 180/NQ-CP, trong đó dành một mục riêng về công tác chuẩn bị năm học mới 2026-2027, nêu rõ: Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quán triệt, thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, chỉ đạo tại hội nghị của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về công tác chuẩn bị năm học mới 2026 - 2027. Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo được giao nhiệm vụ chủ trì phối hợp các bộ, cơ quan, địa phương hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trước ngày 30/8/2026. Hướng dẫn các địa phương rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp; bảo đảm đủ giáo viên, sách giáo khoa, thiết bị dạy học tối thiểu, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo.

Đến ngày 24/8/2026, 34 địa phương đã phê duyệt đề án sắp xếp cơ sở giáo dục công lập. Tổng số cơ sở giáo dục công lập dự kiến giảm từ 37.530 xuống 18.548, tương ứng giảm 18.982 đầu mối (50,6%). Cần nói rõ, con số giảm hơn một nửa đó là giảm đầu mối quản lý hành chính, nhiều trường được gộp lại dưới một pháp nhân, một bộ máy điều hành. Mục tiêu cốt lõi của việc sắp xếp là khắc phục tình trạng mạng lưới trường lớp manh mún, phân tán, nhiều điểm trường quy mô nhỏ khiến ngân sách đầu tư dàn trải, thiếu đồng bộ về cơ sở vật chất, trong khi đội ngũ giáo viên ở không ít nơi lại vừa thiếu vừa thừa cục bộ. Việc gộp các đầu mối quản lý để hình thành những trường có quy mô hợp lý hơn, theo mô hình một trường chính có các phân hiệu, điểm trường, hoặc trường phổ thông nhiều cấp học, nhằm tập trung nguồn lực, nâng chất lượng dạy và học.

Trong các văn bản chỉ đạo, nguyên tắc bảo vệ quyền lợi học sinh được đặt ra cụ thể. Yêu cầu nêu tại Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ xác định nguyên tắc: Việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã phải phù hợp mô hình chính quyền địa phương hai cấp, quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư và năng lực quản trị làm định hướng xuyên suốt, bền

vững; không thực hiện sắp xếp một cách cơ học chỉ nhằm giảm đầu mối; tuyệt đối không để học sinh do hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường.

Liên quan vấn đề nhân sự các trường sau sáp nhập đang là một trong những mục tiêu bị xuyên tạc, bóp méo mục đích bằng luận điệu "chia chác lợi ích", "cắt giảm giáo viên hàng loạt"... những kết quả nêu trên thực tế đã khẳng định tính nhân văn của chủ trương này.

Việc sắp xếp giúp giảm khoảng 32.625 vị trí hiệu trưởng, hiệu phó và 11.041 nhân viên hành chính, nhưng phần lớn không hề mất việc như lời đồn thổi, mà được bố trí trở lại giảng dạy hoặc chuyển làm cán bộ phụ trách giáo dục cấp xã. Nhờ vậy, số biên chế giáo viên cần tuyển bổ sung cho năm học 2026-2027 giảm mạnh, từ hơn 104.500 xuống còn hơn 43.200 người. Do đó, bài toán thiếu giáo viên đứng lớp kéo dài nhiều năm đang được giải quyết một phần chính nhờ việc sắp xếp lại bộ máy. Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 5/8/2026 của Chính phủ cũng đã mở hành lang pháp lý để các địa phương bố trí cán bộ dôi dư vào vị trí phù hợp năng lực, nguyện vọng.

Một khía cạnh đang bị các đối tượng chống phá cố tình phớt lờ, đó là nỗ lực bảo đảm việc dạy và học không bị gián đoạn trong quá trình chuyển đổi. Ngành giáo dục các địa phương đã phối hợp các đơn vị cung cấp phần mềm quản lý trường học để đồng bộ, kế thừa hồ sơ học sinh, dữ liệu giáo viên, tài sản, thiết bị giữa trường cũ và trường mới, tránh xáo trộn ngay đầu năm học. Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết sẽ triển khai nền tảng số quản trị giáo dục quốc gia để hỗ trợ các trường quy mô lớn vận hành thông suốt hơn, hoàn toàn không có tình trạng "làm ẩu, chạy theo thành tích" như các đối tượng thiếu thiện chí bịa đặt.

Cũng cần thẳng thắn nhìn nhận, một chủ trương có quy mô tác động lớn như vậy khó tránh khỏi những xáo trộn nhất định. Chính ngành giáo dục cũng thừa nhận một số chỉ tiêu cần tiếp tục theo dõi sau sắp xếp, như tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi ra lớp hay số cơ sở có tổ chức bán trú có xu hướng giảm nhẹ ở một số địa bàn khó khăn. Đây là những băn khoăn có thật, xuất phát từ thực tế triển khai, cần được các cấp, các ngành tiếp tục lắng nghe, điều chỉnh. Nhưng cần phân biệt rạch ròi giữa những khó khăn cục bộ, đang được nhận diện và xử lý, với những luận điệu cố tình thổi phồng, gán ghép động cơ vụ lợi để biến một chủ trương đúng đắn thành mục tiêu bị công kích, đả phá - vốn là thủ đoạn quen thuộc của các đối tượng thù địch hòng dẫn dắt dư luận theo những chủ đích riêng, nhằm gây nghi ngờ, chia rẽ niềm tin xã hội, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đáng lo ngại, khoảng thời gian chuyển giao giữa các mô hình trường học đang bị một số đối tượng xấu lợi dụng dưới hình thức giả danh cán bộ quản lý giáo dục, ban giám hiệu để nhắn tin, gọi điện cho cha mẹ học sinh với lý do "đóng tiền giữ suất", "cập nhật thông tin học sinh", dẫn dụ truy cập đường link, cài đặt ứng dụng lạ nhằm chiếm đoạt tài khoản ngân hàng, thông tin cá nhân. Điều này cho thấy chính giai đoạn nhiều biến động về tổ chức là môi trường thuận lợi để cả tin giả chính trị lẫn thủ đoạn lừa đảo trục lợi cùng sinh sôi, đánh vào tâm lý lo lắng của cha mẹ học sinh.

Trước thực trạng đó, cha mẹ học sinh, giáo viên và người dân cần hết sức tỉnh táo. Chủ trương sáp nhập các trường công lập là một bước đi cần thiết trong tiến trình đổi mới và nâng

cao chất lượng giáo dục quốc dân. Việc nhận thức đúng bản chất, mục tiêu và ý nghĩa của chủ trương này không chỉ góp phần củng cố niềm tin xã hội, mà còn tạo sự đồng thuận để xây dựng một nền giáo dục Việt Nam chất lượng, hiện đại và phát triển bền vững.

Với bất cứ thông tin nào liên quan việc sáp nhập trường học tại địa phương mình, nên tìm hiểu qua kênh chính thức của nhà trường, ủy ban nhân dân cấp xã, sở giáo dục và đào tạo hoặc cổng thông tin của chính quyền địa phương, thay vì vội vàng tin theo một đoạn clip cắt ghép, một bài đăng ẩn danh không rõ nguồn gốc. Với những bức xúc, thắc mắc cụ thể, cách hiệu quả nhất là phản ánh trực tiếp đến nhà trường, cơ quan quản lý giáo dục để được giải đáp, thay vì lan truyền trên mạng xã hội những thông tin chưa kiểm chứng.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là những người công tác trong ngành giáo dục, cần phát huy tính chủ động, kiên trì đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái ngay từ cơ sở, bằng sự am hiểu thực tế và những dẫn chứng cụ thể, thuyết phục. Một số cá nhân có thể bị ảnh hưởng do sáp nhập, nhưng nếu đặt lợi ích chung của nền giáo dục quốc gia lên trên hết thì việc hy sinh lợi ích cá nhân là cần thiết.

Lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo từng nhấn mạnh, mốc 30/8 không phải là điểm kết thúc, mà là điểm khởi đầu cho một giai đoạn vận hành mới. Nhiệm vụ đặt ra sau sắp xếp là học sinh được học tập tốt hơn, giáo viên có điều kiện làm việc tốt hơn, hệ thống giáo dục vận hành hiệu quả hơn. Đó cũng chính là lý do để chủ trương khi triển khai đã nhận được sự chia sẻ, ủng hộ và đồng hành rộng rãi của đông đảo các nhà giáo và toàn xã hội.

Nguồn: nhandan.vn

CẮT GIẢM ĐIỀU KIỆN KINH DOANH: MỞ RỘNG KHÔNG GIAN CHO DOANH NGHIỆP

Việc cắt giảm 62 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được kỳ vọng tiếp tục mở rộng quyền tự do kinh doanh, giảm chi phí tuân thủ và tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp gia nhập, phát triển thị trường. Tuy nhiên, để cải cách thực sự đi vào cuộc sống, việc tháo bỏ rào cản pháp lý cần đi cùng rà soát các quy định chuyên ngành, kiểm soát điều kiện phát sinh và chuyển mạnh sang quản lý dựa trên rủi ro.

Giảm áp lực quản lý, tăng hiệu quả kinh doanh

Tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư, trong đó, đáng chú ý là việc cắt giảm 62 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện so với Luật Đầu tư năm 2025. Đối với những ngành, nghề được đưa ra khỏi danh mục, tổ chức, cá nhân được quyền hoạt động mà không phải đáp ứng các điều kiện kinh doanh tương ứng. Luật sẽ có hiệu lực từ ngày 01/3/2027.

Việc cắt giảm điều kiện kinh doanh không đơn thuần là giảm số lượng quy định, mà hướng tới thu hẹp những giới hạn không còn cần thiết đối với quyền tự do kinh doanh. Theo đó, Nhà nước tập trung kiểm soát những hoạt động có nguy cơ tác động lớn đến lợi ích công

cộng, trong khi trao thêm không gian cho thị trường và doanh nghiệp chủ động quyết định hoạt động kinh doanh trên cơ sở quyền và trách nhiệm trước pháp luật.

Theo ông Đậu Anh Tuấn - Phó Tổng Thư ký Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, khi những yêu cầu, thủ tục không cần thiết được loại bỏ, doanh nghiệp có thể rút ngắn thời gian gia nhập thị trường, nhanh chóng nắm bắt cơ hội kinh doanh và dành nhiều nguồn lực hơn cho đầu tư, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Việc hạ thấp rào cản gia nhập cũng tạo cơ hội cho những chủ thể và mô hình kinh doanh mới, qua đó thúc đẩy cạnh tranh. Sự gia tăng cạnh tranh tạo thêm lựa chọn cho người tiêu dùng, đồng thời tạo sức ép để doanh nghiệp nâng cao chất lượng, đổi mới công nghệ, cải thiện năng suất và tìm kiếm phương thức kinh doanh hiệu quả hơn.

Ở góc độ quản lý nhà nước, cắt giảm các điều kiện không còn phù hợp giúp giảm áp lực quản lý dàn trải. Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Thường Lạng - Giảng viên cao cấp Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế (Đại học Kinh tế Quốc dân) - cho rằng, nguồn lực của bộ máy quản lý có thể được tập trung hơn cho xây dựng chính sách, hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, thay vì dành quá nhiều nguồn lực kiểm soát những hoạt động mà thị trường có khả năng tự điều chỉnh.

Không để "cắt ở chỗ này, phát sinh ở chỗ khác"

Cắt giảm số lượng ngành, nghề và điều kiện kinh doanh là một thước đo quan trọng của cải cách thể chế, nhưng chưa phải đích đến cuối cùng. Từ việc bỏ một điều kiện trên văn bản đến việc tạo ra môi trường kinh doanh thực sự thông thoáng vẫn còn khoảng cách.

Trên thực tế, doanh nghiệp có thể không còn phải đáp ứng một điều kiện để gia nhập thị trường nhưng quá trình triển khai dự án, tổ chức sản xuất hoặc mở rộng hoạt động vẫn có thể gặp "điểm nghẽn" về đất đai, xây dựng, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, thuế, lao động và các quy định chuyên ngành khác.

Nếu các quy định thiếu đồng bộ, chồng chéo hoặc được thực thi không thống nhất, doanh nghiệp vẫn phải bỏ ra nhiều thời gian, chi phí và nguồn lực để tuân thủ. Khi đó, lợi ích từ việc cắt giảm điều kiện kinh doanh có thể bị triệt tiêu ở những khâu tiếp theo.

Theo ông Đậu Anh Tuấn, cải cách cần tránh tình trạng "cắt ở chỗ này, phát sinh ở chỗ khác". Một điều kiện kinh doanh được bãi bỏ nhưng nếu yêu cầu tương tự vẫn tồn tại trong văn bản chuyên ngành hoặc "biến dạng" thành thủ tục, hồ sơ, giấy xác nhận khác thì rào cản đối với doanh nghiệp thực chất chưa được tháo gỡ.

Do đó, cải cách cần được thực hiện theo hướng rà soát toàn bộ "chuỗi" quy định mà doanh nghiệp phải đi qua, từ gia nhập thị trường đến triển khai dự án và mở rộng hoạt động. Cùng với đó, phải kiểm soát chặt việc phát sinh các rào cản mới.

Ông Đậu Anh Tuấn khuyến nghị, mỗi điều kiện kinh doanh cần được đánh giá về sự cần thiết, tính hợp lý và chi phí tuân thủ; chỉ đặt ra khi thực sự cần thiết để bảo vệ lợi ích công cộng và không còn giải pháp quản lý ít hạn chế hơn.

Hậu kiểm phải dựa trên quản lý rủi ro

Cùng với cắt giảm điều kiện, một yêu cầu quan trọng là thay đổi phương thức quản lý ở những lĩnh vực đã được nới rộng quyền tự do kinh doanh.

Theo các chuyên gia, cần đẩy mạnh chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm ở những lĩnh vực phù hợp. Khi điều kiện kinh doanh không còn là công cụ kiểm soát doanh nghiệp ngay từ đầu, năng lực giám sát trong quá trình hoạt động sẽ quyết định hiệu quả quản lý.

Tuy nhiên, hậu kiểm không đồng nghĩa với buông lỏng quản lý. Cách tiếp cận phù hợp là quản lý dựa trên rủi ro, tập trung nguồn lực vào những lĩnh vực, doanh nghiệp và hoạt động có nguy cơ tác động lớn đến lợi ích công cộng. doanh nghiệp tuân thủ tốt cần được tạo điều kiện hoạt động ổn định; các trường hợp cố tình vi phạm phải được phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh.

Cách tiếp cận này vừa giảm gánh nặng hành chính cho doanh nghiệp, vừa giúp cơ quan quản lý sử dụng nguồn lực hiệu quả hơn.

Xét rộng hơn, cắt giảm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện không chỉ là một bước cải cách hành chính mà còn là giải pháp giải phóng nguồn lực cho nền kinh tế. Mỗi rào cản được gỡ bỏ, mỗi chi phí tuân thủ được giảm xuống sẽ tạo thêm dư địa để doanh nghiệp đầu tư, đổi mới công nghệ, phát triển nhân lực và mở rộng thị trường.

Để những cải cách này thực sự tạo chuyển biến, điều quan trọng không chỉ nằm ở số lượng điều kiện kinh doanh được cắt giảm, mà ở khả năng biến những thay đổi trên văn bản thành chi phí thấp hơn, thủ tục đơn giản hơn và không gian kinh doanh rộng hơn trong thực tế. Khi đó, cải cách thể chế mới thực sự trở thành động lực giải phóng nguồn lực và thúc đẩy tăng trưởng.

Nguồn: baokiemtoan.vn

TRIỂN KHAI KHÁM SỨC KHỎE MIỄN PHÍ CHO NGƯỜI DÂN BẢO ĐẢM THỰC CHẤT, HIỆU QUẢ

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà ký Công văn số 1129/TTg-KGVX ngày 16/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về khám sức khỏe cho người dân.

Công văn nêu: Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân và Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân, thời gian qua, các bộ, ngành, địa phương đã tích cực tổ chức triển khai thực hiện; Bộ Y tế, Bộ Tài chính đã ban hành các hướng dẫn về chuyên môn, tài chính, quản lý dữ liệu và nhiều địa phương đã chủ động tổ chức khám, bước đầu đạt kết quả tích cực.

Tuy nhiên, tiến độ triển khai giữa các địa phương còn chưa đồng đều. Việc rà soát, xác định đối tượng, phối hợp, lồng ghép giữa khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động, khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và các hình thức khám sức khỏe khác có nơi chưa thống nhất.

Việc sử dụng, kế thừa kết quả cận lâm sàng đã có, thống kê người đã được khám, phân định nguồn kinh phí và thanh toán còn có nguy cơ trùng lặp, gây lãng phí.

Việc kết nối, liên thông, cập nhật dữ liệu trên Sổ sức khỏe điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (VNeID) và các cơ sở dữ liệu liên quan còn hạn chế.

Năm 2026 là năm đầu triển khai chính sách khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên phạm vi rộng; thời gian còn lại không nhiều.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả triển khai khám sức khỏe người dân trên địa bàn

Để thực hiện đúng chủ trương của Nghị quyết số 72-NQ/TW và tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị số 17/CT-TTg, bảo đảm thực chất, đúng đối tượng, theo nhóm đối tượng và lộ trình ưu tiên, không hình thức, không chạy theo thành tích, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu đã đề ra, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng Bộ Y tế, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả triển khai trên địa bàn. Đồng thời, khẩn trương rà soát, cập nhật kế hoạch thực hiện đến hết năm 2026 theo từng nhóm đối tượng và lộ trình ưu tiên. Xác định chính xác số người đã được khám, số người chưa được khám, đối tượng cần ưu tiên, năng lực của từng cơ sở y tế và tiến độ thực hiện theo từng tháng; giao nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị.

Ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người có công, người mắc bệnh mạn tính, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, xã đảo, đặc khu và các đối tượng ưu tiên khác theo quy định, bảo đảm không tổ chức dàn trải, không chạy theo tỷ lệ, thành tích.

Bên cạnh đó, tổ chức phối hợp, lồng ghép phù hợp giữa khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động, khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và các hình thức khám sức khỏe khác theo quy định, bảo đảm mỗi người dân được lập kế hoạch khám sức khỏe theo một nhóm đối tượng phù hợp; hạn chế tình trạng người dân được xếp vào nhiều nhóm đối tượng và do các cơ quan khác nhau chịu trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe định kỳ.

Thực hiện việc phối hợp, lồng ghép; sử dụng và kế thừa kết quả khám còn giá trị lâm sàng; thống kê, xác định người đã được khám theo hướng dẫn của Bộ Y tế tránh trùng lặp, lãng phí và thanh toán trùng.

Gắn tổ chức khám với quản lý sức khỏe liên tục, toàn diện theo vòng đời

Chủ động bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp theo đúng trách nhiệm, phạm vi chi và phân cấp ngân sách; xác định rõ nguồn kinh phí đối với từng nhóm đối tượng, nội dung khám.

Trường hợp chưa đủ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tổng hợp nhu cầu trong dự toán ngân sách và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ theo quy định. Thực hiện đúng quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu, mua sắm, thanh toán, quyết toán, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

Gắn tổ chức khám với quản lý sức khỏe liên tục, toàn diện theo vòng đời; đẩy nhanh tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử và đồng bộ dữ liệu trên VNeID; bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống, có thể tra cứu, sử dụng phục vụ chuyên môn và quản lý.

Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu khám sức khỏe với dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, kết quả xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định; ưu tiên hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ sở y tế.

Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc cơ quan, doanh nghiệp, người sử dụng lao động trên địa bàn đẩy nhanh tiến độ khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động theo quy định của pháp luật về lao động và an toàn, vệ sinh lao động; phối hợp với tổ chức công đoàn vận động người lao động tham gia đầy đủ, nhất là tại khu công nghiệp, khu chế xuất và nhóm có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp cao.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động người dân trên địa bàn chủ động, tích cực tham gia thực hiện chính sách khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí, bỏ sót đối tượng và theo đúng quy định.

Tăng cường kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng chuyên môn, quản lý và sử dụng kinh phí; kịp thời chấn chỉnh nơi triển khai chậm, hình thức, không bảo đảm chất lượng; chủ động phát hiện, xử lý nghiêm hành vi vi phạm, thất thoát, lãng phí, tiêu cực, trục lợi chính sách.

Thực hiện báo cáo kết quả hằng tháng về Bộ Y tế, trong đó phản ánh rõ số người đã được khám theo từng nhóm đối tượng, nguồn kinh phí, mức độ cập nhật dữ liệu, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị xử lý.

Khẩn trương ban hành hướng dẫn chuyên môn về khám sàng lọc miễn phí

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu ***Bộ Y tế*** theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền khẩn trương xây dựng, ban hành hướng dẫn chuyên môn về khám sàng lọc miễn phí theo nhóm tuổi, yếu tố nguy cơ, mô hình bệnh tật và lộ trình ưu tiên; bảo đảm khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp năng lực hệ thống y tế, không để trùng lặp, không tạo thêm thủ tục không cần thiết.

Tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, y tế cơ sở nâng cao năng lực tổ chức khám, tư vấn, phát hiện sớm, quản lý yếu tố nguy cơ và bệnh mạn tính sau khám.

Hướng dẫn chuyển tuyến, theo dõi, quản lý sức khỏe đối với trường hợp phát hiện bất thường, bảo đảm việc khám gắn với chăm sóc và quản lý sức khỏe lâu dài.

Bên cạnh đó, chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các địa phương để chuẩn hóa dữ liệu, quy trình cập nhật dữ liệu và liên thông kết quả khám.

Kết nối Sổ sức khỏe điện tử, VNeID, dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, kết quả xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và các cơ sở dữ liệu liên quan.

Đẩy mạnh các giải pháp chuyển đổi số để hạn chế chỉ định, thực hiện lại dịch vụ kỹ thuật không cần thiết.

Đồng thời, chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính chỉ đạo, hướng dẫn các tỉnh, thành phố thực hiện các hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu theo quy định pháp luật; xử lý dứt điểm các vướng mắc về cơ chế tài chính, giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu.

Chủ trì đánh giá tác động tổng thể đối với khả năng cân đối của Quỹ bảo hiểm y tế và hoàn thiện quy định, lộ trình để Quỹ bảo hiểm y tế chi trả khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc cho một số đối tượng phù hợp mức đóng và khả năng cân đối quỹ.

Chủ trì rà soát, tổng hợp những vấn đề khó khăn liên quan đến cân đối, bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Thường xuyên theo dõi, tổng hợp tiến độ thực hiện, các khó khăn, vướng mắc của các địa phương để xử lý, tháo gỡ theo thẩm quyền; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan và các địa phương khẩn trương tổ chức kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân.

Đồng bộ, liên thông dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế lên VNeID

Bộ Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế trong việc hướng dẫn các tỉnh, thành phố thực hiện các hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu theo quy định pháp luật.

Kịp thời hướng dẫn tháo gỡ các vướng mắc liên quan đến thanh toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước trong tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí (nếu có).

Trên cơ sở tổng hợp và đề xuất của Bộ Y tế, Bộ Tài chính chủ trì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc hỗ trợ ngân sách trung ương đối với địa phương không đủ khả năng cân đối nguồn lực theo đúng quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, chỉ đạo Bảo hiểm xã hội Việt Nam tiếp tục thực hiện việc đồng bộ, liên thông, cập nhật kịp thời dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của người tham gia bảo hiểm y tế lên VNeID và các nền tảng dùng chung theo quy định.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam phối hợp đối soát dữ liệu để cơ sở khám tra cứu, sử dụng kết quả phù hợp, ngăn ngừa thanh toán trùng, trục lợi; phối hợp với Bộ Y tế đánh giá đầy đủ tác động và khả năng cân đối Quỹ bảo hiểm y tế đối với lộ trình mở rộng phạm vi chi cho khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc.

Vận động Nhân dân tham gia khám sức khỏe theo đúng nhóm đối tượng, lộ trình

Bộ Công an phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế, Bộ Tài chính và các địa phương đẩy nhanh kết nối, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu khám sức khỏe, dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và thông tin sức khỏe của người dân trên VNeID.

Hỗ trợ đối soát theo mã định danh cá nhân để xác định chính xác người đã được khám, hạn chế thống kê trùng; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và việc khai thác, sử dụng dữ liệu đúng quy định.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các địa phương chỉ đạo cơ sở giáo dục thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh, sinh viên và các hoạt động y tế trường học theo đúng quy định.

Đồng thời, phối hợp, lồng ghép kết quả với chương trình khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc tại địa phương, tránh tổ chức khám trùng lặp; bảo đảm kết quả được cập nhật, theo dõi trên Sổ sức khỏe điện tử và phục vụ quản lý sức khỏe học sinh, sinh viên.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với Bộ Y tế, các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh truyền thông về ý nghĩa, lợi ích của khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc và quản lý sức khỏe; vận động Nhân dân chủ động tham gia theo đúng nhóm đối tượng, lộ trình.

Tăng cường vận động đoàn viên, người lao động tại khu công nghiệp, khu chế xuất, doanh nghiệp và nhóm có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp thực hiện khám sức khỏe theo quy định; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân tại cơ sở.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ nêu trên; chủ động xử lý hoặc kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

Bộ Y tế theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Nguồn: baochinhphu.vn

QUY CHẾ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ KHAI THÁC TRỤC LIÊN THÔNG VĂN BẢN QUỐC GIA

Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng ký Quyết định số 43/2026/QĐ-TTg ngày 16/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Trục liên thông văn bản quốc gia.

Quy chế này quy định nguyên tắc, quyền hạn, trách nhiệm, phương thức quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Trục liên thông văn bản quốc gia (Trục liên thông) để kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử, thông điệp dữ liệu phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, điều phối, phối hợp xử lý công việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Quy chế này không áp dụng đối với việc gửi, nhận văn bản điện tử, tài liệu, hồ sơ và thông điệp dữ liệu có chứa nội dung thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và pháp luật về cơ yếu.

Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng Quy chế gồm:

1- Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị trực thuộc (bộ, ngành, địa phương).

2- Cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc sử dụng ngân sách nhà nước không thuộc đối tượng 1 nêu trên, nếu có nhu cầu và đáp ứng điều kiện tham gia kết nối vào Trục liên thông văn bản quốc gia theo quy định tại Quyết định này.

3- Cơ quan, tổ chức khác không thuộc đối tượng 1,2 nêu trên có nhu cầu sử dụng Trục liên thông văn bản quốc gia.

Chức năng của Trục liên thông

Trục liên thông có chức năng:

- Kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử, thông điệp dữ liệu phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành giữa hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này;

- Kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử với các hệ thống thông tin khác theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

- Xác thực và ký số trong quá trình truyền nhận, bảo đảm tính toàn vẹn, chống chối bỏ đối với các giao dịch được thực hiện qua Trục liên thông;

- Quản lý đăng ký máy chủ bảo mật của các cơ quan, tổ chức tham gia kết nối vào Trục liên thông;

- Giám sát, theo dõi trạng thái hoạt động của các thành phần trong Trục liên thông; ghi nhận nhật ký giao dịch phục vụ kiểm tra, truy vết và báo cáo thống kê;

- Hỗ trợ thiết lập, quản lý phân vùng kết nối đặc thù trên Trục liên thông đối với nhóm cơ quan, tổ chức có yêu cầu riêng về kết nối, bảo mật theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có);

- Quản lý danh mục mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức trên Trục liên thông, bảo đảm phân biệt, xác định duy nhất đối tượng khi tham gia kết nối, liên thông.

Nguyên tắc quản lý, vận hành và khai thác Trục liên thông

Quyết định nêu rõ việc kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu trên Trục liên thông phải tuân thủ các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, an ninh mạng, an ninh dữ liệu và công tác văn thư, lưu trữ.

Việc thiết lập kết nối liên thông gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước với các tổ chức, doanh nghiệp phải bảo đảm tự nguyện, bình đẳng, an toàn và tuân thủ chuẩn định dạng dữ liệu quốc gia.

Dữ liệu trao đổi trên Trục liên thông phải bảo đảm tính bảo mật, toàn vẹn và giá trị pháp lý trong quá trình truyền nhận; mọi giao dịch phải được xác thực, lưu vết và có giá trị chống chối bỏ theo quy định của pháp luật.

Trục liên thông bảo đảm khả năng mở rộng kết nối, liên thông với các nền tảng số dùng chung khác nhằm tiếp nhận, luân chuyển văn bản điện tử và thông điệp dữ liệu, phục vụ trực tiếp công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Ưu tiên thực hiện quy trình gửi, nhận văn bản điện tử toàn trình; bảo đảm tính duy nhất, tính xác thực của văn bản luân chuyển qua Trục liên thông; thực hiện lộ trình hạn chế tối đa việc sử dụng văn bản được số hóa từ văn bản giấy bằng thiết bị quét.

Trục liên thông sử dụng thống nhất các danh mục dùng chung và chuẩn cấu trúc dữ liệu trao đổi theo quy định của pháp luật; bảo đảm khả năng kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử và trao đổi thông điệp dữ liệu trong toàn hệ thống chính trị theo phạm vi, thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Việc truy cập, khai thác Trục liên thông được thực hiện theo cơ chế phân quyền, bảo đảm an toàn, bảo mật tương ứng với cấp độ của hệ thống thông tin và yêu cầu bảo vệ dữ liệu.

Trục liên thông được vận hành liên tục 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần; có phương án bảo đảm hoạt động nhằm bảo đảm tính sẵn sàng, ổn định của dịch vụ.

Điều kiện tham gia kết nối vào Trục liên thông

Các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng áp dụng khi tham gia kết nối vào Trục liên thông phải đáp ứng các điều kiện về: 1- Sử dụng mã định danh trên Trục liên thông để phân biệt,

xác định duy nhất khi tham gia kết nối, liên thông theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy chế này; 2- Hạ tầng kết nối; 3- Cơ chế kết nối, khai thác dịch vụ tin cậy; 4- Hạ tầng kỹ thuật và phần mềm; 5- Hệ thống thông tin, thiết bị, máy chủ tham gia kết nối phải bảo đảm an ninh mạng và được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng theo quy định trước khi kết nối chính thức với Trục liên thông; 6- Có chứng thư chữ ký số cấp cho thiết bị, phần mềm và dịch vụ để phục vụ xác thực và ký số gói tin liên thông trên Máy chủ bảo mật.

Đăng ký và thiết lập kết nối

Cơ quan, tổ chức có nhu cầu kết nối với Trục liên thông gửi yêu cầu kết nối tới Văn phòng Chính phủ, nêu rõ mục đích, phạm vi kết nối và xác nhận đáp ứng đầy đủ các điều kiện tham gia kết nối theo quy định. Văn phòng Chính phủ thông báo kết quả xử lý yêu cầu kết nối cho cơ quan, tổ chức trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận văn bản yêu cầu kết nối; trường hợp không chấp thuận yêu cầu kết nối phải nêu rõ lý do.

Hình thức kết nối gồm:

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành dùng chung của cơ quan, tổ chức kết nối trực tiếp tới Trục liên thông thông qua Máy chủ bảo mật dùng riêng triển khai tại đơn vị;

- Nền tảng LGSP kết nối trực tiếp tới Trục liên thông thông qua Máy chủ bảo mật dùng riêng triển khai tại cơ quan, tổ chức.

Sau khi chuẩn bị đầy đủ các điều kiện bảo đảm, cơ quan, tổ chức có nhu cầu kết nối thực hiện kết nối thử nghiệm tối thiểu 10 ngày làm việc trên môi trường thử nghiệm tách biệt với môi trường vận hành chính thức. Sau khi kết nối thử nghiệm thông suốt, đúng quy định, đơn vị thực hiện đánh giá an ninh mạng theo quy định trước khi kết nối chính thức.

Quản lý và duy trì kết nối

Quyết định quy định cơ quan, tổ chức tham gia kết nối có trách nhiệm duy trì và công khai danh sách các cơ quan, tổ chức đã kết nối và danh sách mã định danh điện tử đang hoạt động trên Trục liên thông bảo đảm thông tin chính xác, đầy đủ, được cập nhật kịp thời và phản ánh đúng hiện trạng đang hoạt động của cơ quan, tổ chức. Danh sách này được quản lý thống nhất, dùng chung trên Trục liên thông và các hệ thống thông tin kết nối với Trục liên thông; cơ quan, tổ chức tham gia kết nối với Trục liên thông bảo đảm việc đồng bộ thông tin mã định danh điện tử đang hoạt động trên Trục liên thông với hệ thống thông tin thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, tổ chức.

Trong thời hạn tối đa 02 giờ kể từ khi phát hiện sự cố mất kết nối, Đơn vị quản trị, vận hành Trục liên thông có trách nhiệm thông báo cho cơ quan, tổ chức, đơn vị tương ứng qua tin nhắn (SMS) và thư điện tử để kịp thời khắc phục, phối hợp xử lý.

Đơn vị quản trị, vận hành Trục liên thông và các cơ quan, tổ chức tham gia kết nối bố trí đầu mối kỹ thuật thường trực để tiếp nhận, phối hợp xử lý, khắc phục sự cố kịp thời.

Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị không bảo đảm yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, đường truyền và an ninh mạng, Văn phòng Chính phủ gửi thông báo yêu cầu khắc phục, nâng cấp. Trường hợp phát sinh sự cố an ninh mạng có nguy cơ ảnh hưởng đến Trục liên thông, Đơn vị quản trị, vận hành Trục liên thông thực hiện ngắt kết nối với cơ quan, tổ chức, đơn vị phát

sinh sự cố. Việc kết nối lại chỉ được thực hiện sau khi cơ quan, tổ chức, đơn vị đã hoàn thành việc khắc phục sự cố và được đánh giá bảo đảm an toàn theo quy định.

Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tạm dừng kết nối, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải gửi yêu cầu trên Phân hệ quản trị của Trục liên thông, trong đó nêu rõ lý do và thời gian tạm dừng dự kiến.

Văn bản điện tử thực hiện ký số có giá trị pháp lý như bản gốc văn bản giấy

Văn bản điện tử thực hiện ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử có giá trị pháp lý như bản gốc văn bản giấy, được luân chuyển qua Trục liên thông thay thế cho việc gửi, nhận văn bản giấy (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác).

Trục liên thông tự động kiểm tra và cảnh báo đối với văn bản chưa được ký số hoặc có chữ ký số không hợp lệ khi gửi, nhận. Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc các cơ quan, tổ chức trong việc ký số các văn bản được gửi, nhận qua Trục liên thông.

Cơ quan, tổ chức gửi, nhận văn bản điện tử qua Trục liên thông có trách nhiệm lưu trữ văn bản điện tử và bảo đảm giá trị pháp lý của văn bản trong suốt quá trình lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Nguồn: vietnamplus.vn

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu vừa ký Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 16/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (gọi tắt là Kế hoạch).

Mục tiêu của Kế hoạch nhằm xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Luật.

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân trong việc triển khai thi hành Luật, bảo đảm kể từ ngày 01/3/2027, Luật được triển khai thi hành đồng bộ, thống nhất, đầy đủ trên phạm vi cả nước.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý và tổ chức thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật.

Rà soát, xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật

Kế hoạch đưa ra các nội dung nhiệm vụ cụ thể để các bộ, ngành, địa phương liên quan triển khai, thực hiện như sau:

Các Bộ, cơ quan ngang bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội, (sau đây gọi chung là các Bộ, cơ quan trung ương), Hội đồng

nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến phổ biến, giáo dục pháp luật để xác định văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới phù hợp với quy định của Luật và gửi kết quả về Bộ Tư pháp trong tháng 01/2027.

Bộ Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp kết quả rà soát trong tháng 02/2027.

Trong tháng 12/2026, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật.

Ngoài ra, Bộ Tư pháp xây dựng và ban hành Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật, bảo đảm có hiệu lực từ ngày 01/3/2027.

Bộ Tài chính xây dựng và ban hành Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm có hiệu lực từ ngày 01/3/2027.

Theo Kế hoạch triển khai thi hành Luật của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nghiên cứu, đánh giá điều kiện thực tiễn và khả năng huy động nguồn lực xã hội hóa để ban hành chính sách khác nhằm khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia, hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (nếu có), trình Hội đồng nhân dân cùng cấp.

Các Bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của Luật.

Các Bộ, cơ quan trung ương thực hiện nhiệm vụ này từ khi Kế hoạch này được ban hành đến hết Quý I/2027. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thực hiện phù hợp với kế hoạch triển khai thi hành Luật tại địa phương.

Tổ chức quán triệt, phổ biến, triển khai thi hành Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị quán triệt triển khai thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành cho các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến toàn quốc. Thời gian thực hiện: Quý IV/2026 - Quý I/2027.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức quán triệt cho các cơ quan, đơn vị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan bằng hình thức phù hợp. Thời gian thực hiện trong Quý I, Quý II/2027.

Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng tài liệu, tổ chức phổ biến các nội dung của Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật từ tháng 9/2026 - Quý I/2027.

Trước ngày 20/4/2027, Bộ Tư pháp ban hành văn bản hoặc tập huấn hướng dẫn rà soát; các Bộ, cơ quan trung ương rà soát, kiện toàn báo cáo viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, kiện toàn báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh và hướng dẫn việc rà soát, kiện toàn báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật cấp xã tại địa phương.

Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, kiện toàn báo cáo viên pháp luật cấp xã, tuyên truyền viên pháp luật cấp xã.

Các Bộ, cơ quan trung ương thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi quản lý nghiên cứu để đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về bồi dưỡng pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức và sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, cá nhân khác trong lực lượng vũ trang nhân dân, thực hiện trong Quý IV/2026 - Quý I/2027.

Hằng năm, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ khác, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi quản lý, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp và cá nhân khác trong lực lượng vũ trang nhân dân, giáo viên, giảng viên dạy giáo dục công dân, pháp luật.

Đồng thời, tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, chú trọng kỹ năng chuyển đổi số và đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù.

Triển khai các chính sách về phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù; người Việt Nam ở nước ngoài

Trước ngày 01/3/2027, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc rà soát, kiện toàn, thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; rà soát, kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương.

Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, tổ chức ở Trung ương rà soát, kiện toàn hoặc thành lập, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật ở Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, tổ chức ở Trung ương.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn việc rà soát đối với các đơn vị cấp xã trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kiện toàn hoặc thành lập Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp xã.

Các Bộ quản lý nhà nước liên quan đến đối tượng đặc thù thuộc phạm vi quản lý, bao gồm: Bộ Nội vụ, Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Dân tộc và Tôn giáo triển khai các chính sách về phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù theo quy định của Luật và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

Đồng thời, nghiên cứu, đề xuất ban hành chương trình, đề án cụ thể về phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù và tổ chức triển khai sau khi được ban hành (nếu có).

Hằng năm, Bộ Ngoại giao ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho người Việt Nam ở nước ngoài.

Truyền thông chính sách, triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua nền tảng số, mạng xã hội, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)

Về nhiệm vụ truyền thông chính sách, triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua nền tảng số, mạng xã hội, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện trong phạm vi quản lý theo quy định của Luật.

Bộ Tư pháp thường xuyên quản lý, vận hành Cổng Pháp luật quốc gia và tổ chức triển khai truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật trên Cổng.

Đối với nhiệm vụ triển khai công tác giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, chỉ đạo rà soát, đề xuất hoàn thiện nội dung giáo dục pháp luật.

Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo, đôn đốc thực hiện trong phạm vi quản lý. Các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp rà soát, đề xuất hoàn thiện nội dung, chương trình, tài liệu.

Việc rà soát, đề xuất hoàn thiện hoặc hướng dẫn việc hoàn thiện thực hiện trong năm 2027; triển khai nội dung, chương trình, tài liệu đã được hoàn thiện trong các năm tiếp theo.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng, ban hành văn bản về phối hợp thực hiện giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, hoàn thành trong Quý IV/2026 - Quý I/2027.

Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện theo nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi quản lý bảo đảm các điều kiện, nguồn lực, theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

Nguồn: baochinhphu.vn

PHÂN CÔNG SOẠN THẢO 27 VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH 15 LUẬT, NGHỊ QUYẾT

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu ký Quyết định số 1772/QĐ-TTg ngày 12/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất.

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ phân công các Bộ, ngành, cơ quan liên quan chủ trì soạn thảo 27 văn bản quy định chi tiết thi hành 14 luật, 1 nghị quyết được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất.

Cụ thể, để hướng dẫn Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 có hiệu lực từ ngày 01/10/2026, Thủ tướng Chính phủ phân công Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phát triển đô thị; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì soạn thảo Thông tư quy định điều kiện, hồ sơ, thủ tục mở và nội dung hoạt

động của phòng giao dịch chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong khu thương mại tự do, khu phi thuế quan ngoài trụ sở chi nhánh.

Nhằm hướng dẫn Luật số 21/2026/QH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường có hiệu lực từ ngày 1/1/2027, Thủ tướng Chính phủ phân công Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường và Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Thủ tướng Chính phủ phân công Bộ Công an chủ trì soạn thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật số 24/2026/QH16 về điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính để cấp phép đối với kinh doanh dịch vụ thị thực của nhà đầu tư nước ngoài và Bộ Y tế chủ trì soạn thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật số 24/2026/QH16 về kinh doanh khí N_2O để sử dụng cho con người qua đường hô hấp, trừ mục đích y tế, công nghệ thực phẩm, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học và mục đích khác để hướng dẫn Luật số 24/2026/QH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư.

Để hướng dẫn Luật số 22/2026/QH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01/3/2027, Thủ tướng Chính phủ phân công Bộ Nội vụ chủ trì soạn thảo Nghị định và Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng...

Áp dụng thủ tục rút gọn đối với một số văn bản

Thủ tướng Chính phủ cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với các văn bản được xác định cụ thể tại mục Ghi chú nêu tại Danh mục kèm theo Quyết định này. Các bộ, cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm về đề xuất ban hành văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn và bảo đảm lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản.

Các bộ, cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm về nội dung đề xuất ban hành văn bản quy định chi tiết, bảo đảm đúng thẩm quyền, quy định đầy đủ, chính xác các nội dung được giao; tổ chức soạn thảo các văn bản quy định chi tiết trong Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này bảo đảm chất lượng, tiến độ để ban hành văn bản quy định chi tiết có hiệu lực đồng thời với luật, nghị quyết hoặc nội dung được giao trong luật, nghị quyết.

Đồng thời, chủ động rà soát, công bố văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo quy định tại khoản 2 Điều 57 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, không để xảy ra "khoảng trống pháp lý" ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; chủ động rà soát, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật quy định biện pháp cụ thể để bảo đảm kịp thời tổ chức, hướng dẫn thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất.

Trường hợp cần thiết, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các bộ, cơ quan ngang bộ báo cáo lãnh đạo Chính phủ phụ trách ngành, lĩnh vực xem xét, quyết định điều chỉnh Danh mục văn bản quy định chi tiết đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; việc sửa đổi tên gọi, phạm vi điều chỉnh của văn bản đã có trong Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này có thể được thực hiện đồng thời với việc trình dự thảo văn bản.

Việc điều chỉnh Danh mục văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết phải bảo đảm thực hiện nghiêm chủ trương về hạn chế ban hành nhiều văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật theo Kết luận số 09-KL/TW ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 8800/VPCP-PL ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ về việc khẩn trương ban hành văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất. Sau khi điều chỉnh phải gửi thông tin cho Bộ Tư pháp để theo dõi, tổng hợp, báo cáo.

Bảo đảm văn bản ban hành có hiệu lực đồng thời với hiệu lực của luật, nghị quyết

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết có trách nhiệm trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chất lượng, tiến độ soạn thảo, ban hành văn bản quy định chi tiết theo Quyết định này; Công điện số 36/CĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết; Công văn số 520/TTg-PL ngày 15 tháng 5 năm 2026 về việc khẩn trương ban hành các văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội; Công văn số 707/TTg-PL ngày 20 tháng 6 năm 2026 về việc thực hiện các giải pháp khắc phục tình trạng chậm ban hành văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Công văn số 8800/VPCP-PL ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ về việc khẩn trương ban hành văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất.

Đồng thời, chủ động xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về việc xây dựng, ban hành thông tư quy định chi tiết các luật, nghị quyết trong Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật mà không phải báo cáo, xin ý kiến lãnh đạo Chính phủ; chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan tập trung nguồn lực, nâng cao chất lượng, tiến độ thẩm định; phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính trong quá trình xây dựng các nghị định quy định chi tiết Luật Phát triển đô thị; phối hợp với Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc ban hành văn bản quy định chi tiết; báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, xử lý trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ để xảy ra tình trạng chậm ban hành văn bản quy định chi tiết.

Bộ Tài chính khẩn trương chủ trì phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành nghị định quy định chi tiết Nghị quyết số 43/2026/QH16 của Quốc hội về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cá nhân và doanh nghiệp; các nghị định quy định chi tiết Luật Phát triển đô thị ban hành kèm theo Quyết định này và các nghị định quy định cơ chế, chính sách phát triển cho thành phố Đồng Nai và các tỉnh, thành phố khác theo quy định tại khoản 5 Điều 1, khoản 6 Điều 1, khoản 7 Điều 7 của Luật Phát triển đô thị.

Văn phòng Chính phủ đẩy nhanh tiến độ xử lý các hồ sơ dự thảo văn bản quy định chi tiết được các bộ, cơ quan ngang bộ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm soát việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết của các bộ, cơ quan ngang bộ bảo đảm văn bản quy định chi tiết phải được ban hành có hiệu lực đồng thời với hiệu lực của luật, nghị quyết hoặc nội dung giao quy định trong luật, nghị quyết.

Nguồn: baochinhphu.vn

NHÂN RỘNG MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG, MÔ HÌNH CÓ SỰ THAM GIA CỦA TRẺ EM

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà ký Quyết định số 1792/QĐ-TTg ngày 16/9/2026 ban hành Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em giai đoạn 2026 - 2030. Một trong những nội dung đáng chú ý của Chương trình là nhân rộng một số hoạt động, mô hình có sự tham gia của trẻ em bao gồm: Phiên họp giả định Quốc hội trẻ em; Phiên họp giả định Hội đồng nhân dân trẻ em; Diễn đàn trẻ em; Hội đồng trẻ em; Câu lạc bộ quyền trẻ em...

Mục tiêu tổng quát của Chương trình nhằm tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy thực hiện quyền tham gia của trẻ em thông qua thay đổi tư duy, phương pháp tiếp cận, lấy trẻ em làm trung tâm; phát huy vai trò và nâng cao nhận thức, năng lực của trẻ em, gia đình, đội ngũ công chức, viên chức làm công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, cơ sở giáo dục, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở trợ giúp xã hội, cộng đồng, mạng lưới cộng tác viên, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; thực hiện các mô hình phù hợp với từng độ tuổi của trẻ em, nhóm đối tượng, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm trẻ em tham gia thực chất, hiệu quả, an toàn, bình đẳng, có trách nhiệm và tác động đến quá trình ra quyết định về các vấn đề về trẻ em hoặc liên quan đến trẻ em và góp phần xây dựng thế hệ công dân Việt Nam mới phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tâm lý, tình cảm, đạo đức và xã hội, ý chí, bản lĩnh tự tin trong quá trình hội nhập và phát triển.

Đến 2030, 100% tỉnh, thành phố xây dựng, triển khai mô hình quyền tham gia của trẻ em do trẻ em khởi xướng

Phấn đấu đến năm 2030, 100% chương trình, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội về trẻ em hoặc liên quan đến trẻ em được tham

vấn, lấy ý kiến trẻ em hoặc tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em; 100% tỉnh, thành phố xây dựng, hướng dẫn và triển khai mô hình quyền tham gia của trẻ em do trẻ em khởi xướng và thực hiện;

90% trẻ em từ 06 tuổi trở lên được trang bị kiến thức, kỹ năng tham gia phù hợp với độ tuổi và 80% trẻ em được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng trong gia đình, cơ sở giáo dục, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở trợ giúp xã hội; 50% trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia ít nhất một mô hình quyền tham gia của trẻ em;

100% người làm công tác trẻ em, cán bộ Đoàn, Đội, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên; 70% cha mẹ, người chăm sóc trẻ em được truyền thông, nâng cao năng lực về kiến thức, kỹ năng, phương pháp, mô hình quyền tham gia của trẻ em;

100% ý kiến, nguyện vọng của trẻ em tại Diễn đàn trẻ em quốc gia; Phiên họp giả định Quốc hội trẻ em; ít nhất 70% ý kiến, nguyện vọng của trẻ em tại Hội đồng trẻ em, Diễn đàn trẻ em cấp tỉnh, cấp xã, diễn đàn trẻ em khác được lắng nghe, tiếp nhận, xem xét, giải quyết và phản hồi đầy đủ, kịp thời, khách quan, trung thực.

Phát triển, đa dạng hóa các chương trình, sản phẩm truyền thông về quyền tham gia của trẻ em

Để đạt được các mục tiêu trên, một trong những giải pháp Chương trình đặt ra là nâng cao nhận thức, năng lực về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền tham gia của trẻ em cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, gia đình, trẻ em và cá nhân có liên quan.

Trong đó, nghiên cứu, xây dựng và ban hành quy trình, tiêu chuẩn về sự tham gia của trẻ em; thực hiện lấy ý kiến của trẻ em trong quá trình xây dựng và triển khai chương trình, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội về trẻ em hoặc liên quan đến trẻ em.

Xây dựng, phát triển, đa dạng hóa các chương trình, sản phẩm, tài liệu, hình thức truyền thông về quyền tham gia của trẻ em nhằm nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của trẻ em, gia đình, nhà trường và cộng đồng.

Tổ chức triển khai công tác truyền thông, phổ biến kiến thức, kỹ năng, vận động xã hội thúc đẩy sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em hoặc liên quan đến trẻ em phù hợp với đặc điểm tâm lý xã hội, văn hóa vùng, miền và từng nhóm đối tượng.

Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức, năng lực về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng cho trẻ em, gia đình, đội ngũ công chức, viên chức làm công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, cơ sở giáo dục, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở trợ giúp xã hội, cộng đồng, mạng lưới cộng tác viên, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; thúc đẩy trẻ em tự thực hiện các sáng kiến, sản phẩm truyền thông của trẻ em.

Nâng cao chất lượng các hoạt động, mô hình có sự tham gia của trẻ em

Bên cạnh đó, Chương trình sẽ duy trì, phát triển, bảo đảm thực chất và nâng cao chất lượng các hoạt động, mô hình có sự tham gia của trẻ em.

Các bộ, ngành, tổ chức, đơn vị, địa phương rà soát, đánh giá để duy trì và nhân rộng một số hoạt động, mô hình có sự tham gia của trẻ em bao gồm: Phiên họp giả định Quốc hội trẻ em; Phiên họp giả định Hội đồng nhân dân trẻ em; Diễn đàn trẻ em; Hội đồng trẻ em; Câu lạc bộ quyền trẻ em; Chương trình, hoạt động do trẻ em khởi xướng và thực hiện.

Đối thoại học đường; nhóm gia đình đồng hành cùng trẻ em để thúc đẩy quyền của trẻ em trong gia đình; tham vấn, thăm dò, lấy ý kiến trẻ em; các hoạt động, mô hình khác.

Tăng cường hợp tác quốc tế về thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em

Tăng cường thông tin, tuyên truyền đối ngoại về chủ trương, chính sách, kết quả và mô hình tốt của Việt Nam trong thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em, nhất là các nỗ lực thực hiện cam kết quốc tế về quyền trẻ em, bảo đảm trẻ em được lắng nghe, tham vấn và phản hồi ý kiến trong quá trình xây dựng, thực hiện chính sách.

Chủ động tham gia, nâng cao vị thế của Việt Nam tại diễn đàn trẻ em quốc tế và khu vực, thực thi hiệu quả các cam kết, điều ước quốc tế về quyền trẻ em nói chung, quyền tham gia của trẻ em nói riêng; huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ kỹ thuật để thực hiện quyền tham gia của trẻ em.

Nguồn: baochinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CỦA TRUNG ƯƠNG, CÁC BỘ, NGÀNH, VÀ ĐỊA PHƯƠNG

*** Quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư**

- Đồng chí Đinh Hữu Thành, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương được điều động, phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy, giữ chức Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Quảng Ninh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Đồng chí Đặng Văn Dũng, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Nội chính Trung ương được điều động, phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, giữ chức Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Cà Mau nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Đồng chí Trịnh Mạnh Linh, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương được điều động, phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy, giữ chức Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Huế nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Đồng chí Nguyễn Sỹ Hiệp, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Chính sách, chiến lược Trung ương được điều động, phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy, giữ chức Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Hải Phòng nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Đồng chí Nguyễn Văn Phương, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị nhiệm kỳ 2025 - 2030 được điều động, phân công, bổ nhiệm giữ chức Phó Trưởng Ban Chính sách, chiến lược Trung ương.

- Đồng chí Trần Quân, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Bộ Tài chính được điều động, phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, giữ chức Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Lạng Sơn nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Đồng chí Nguyễn Sinh Nhật Tân, Thứ trưởng Bộ Công Thương được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy, giữ chức Phó Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Đồng chí Nguyễn Thế Mạnh, Phó Trưởng Ban Chính sách, chiến lược Trung ương được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Đồng chí Nguyễn Thanh Bình, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy Nghệ An nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Đồng chí Nguyễn Văn Thắng, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy Điện Biên nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Đồng chí Nguyễn Văn Chiến, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hưng Yên được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương.

- Đồng chí Bùi Hoài Sơn, Ủy viên là đại biểu Quốc hội chuyên trách tại Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương.

*** Bộ Công an**

Điều động và bổ nhiệm Đại tá Nguyễn Đại Đồng, Phó Giám đốc Công an thành phố Đà Nẵng đến nhận công tác và giữ chức vụ Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ.

*** Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam**

- Ông Nguyễn Tường Lâm, Bí thư Trung ương Đoàn thôi giữ chức danh Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam khóa IX nhiệm kỳ 2024 - 2029.

- Cử ông Nguyễn Kim Quy, Bí thư Trung ương Đoàn, Phó Chủ tịch Thường trực Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam làm Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam khóa IX nhiệm kỳ 2024 - 2029.

*** Tỉnh Nghệ An**

- Ông Nguyễn Đức An, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Giám đốc Sở Xây dựng, được luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Đảng ủy xã Kim Bảng, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Ông Lê Quang Huy, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, được luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy xã Kim Bảng, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Ông Nguyễn Hải Dương, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Kim Bảng được điều động đến nhận công tác tại Văn phòng Tỉnh ủy, bố trí làm thành viên chuyên trách Bộ phận Nghiên cứu chuyên đề tỉnh.

- Ông Lê Văn Trung, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh, được điều động đến nhận công tác tại Văn phòng Tỉnh ủy, bố trí làm thành viên chuyên trách Bộ phận Nghiên cứu chuyên đề tỉnh.

Nguồn: Tổng hợp từ baochinhphu.vn và vov.vn